

# diễn đàn

Số 72 / 1.3.1998

ISSN 1164-2378

F O R U M



KOUAN HIU (830-912); La Hán, tranh lụa

## Khi khát vọng dân chủ trở thành yêu cầu bức thiết

Cách đây không lâu, người ta có thể mỉm cười, hay mai mỉa, khi có ai khẳng định rằng *dân chủ là một nhu cầu bức thiết của xã hội Việt Nam*. Những người có dịp về nước trong mười năm qua đều có thể làm chứng rằng dân chủ không phải là quan tâm hàng đầu của tuyệt đại đa số 78 triệu người dân Việt Nam. Đòi hỏi dân chủ chỉ là đòi hỏi của một thiểu số, hay đúng hơn, của những tiếng nói cá nhân dường như đơn độc. Những bài bình luận hay kêu gọi xuất hiện trên báo chí Việt ngữ hải ngoại, nói tới *cao trào dân chủ, làn sóng dân chủ dâng cao* chẳng qua chỉ là một thứ *ngôn ngữ gõ cũng siêu thực* như khi báo *Nhân Dân* tụng niệm rằng chế độ xã hội chủ nghĩa *dân chủ gấp triệu lần* chế độ tư bản. Song, khi chính quyền của Đảng cộng sản Việt Nam khôn khéo hơn, nói rằng xã hội Việt Nam chưa có truyền thống dân chủ, con đường dân chủ hoá là một quá trình lâu dài, phải tiến hành từng bước, bảo đảm sự ổn định và phù hợp với truyền thống văn hoá Á Đông..., thì không những dễ nghe hơn, mà còn có phần khá xuôi tai. Bởi vì, ngay đối với đông đảo những người mong muốn dân chủ và tin rằng cuối cùng, xã hội Việt Nam phải đi tới một chế độ dân chủ, thì một câu hỏi vẫn day dứt, nhiều khi còn bị tránh né, vì khó tìm ra đáp án cụ thể: làm thế nào từng bước dân chủ hoá xã hội Việt Nam? (Ở đây, xin miễn bàn tới những người, cạnh đó, đeo đuổi mục tiêu duy nhất là lật đổ chế độ cộng sản ở Việt Nam bằng mọi phương pháp, kể cả con đường đấu tranh dân chủ).

Tình hình Việt Nam sang đầu năm 1998 này đột nhiên soi sáng câu hỏi day dứt đó.

Bốn bài viết đã được phổ biến khá rộng rãi ở trong nước từ cuối năm 1997, và từ đầu tháng 2.1998, đã được quảng bá ở nước ngoài. Đó là: (1) bài viết của trung tướng Trần Độ, nguyên uỷ viên trung ương ĐCS, trưởng ban văn hoá văn nghệ và phó chủ tịch Quốc hội, (2) bài phát biểu của nhà toán học Phan Đình Diệu (xem toàn văn 2 bài trong số này), (3) dự thảo đề cương của ông Hoàng Minh Chính và (4) bài góp ý kiến với lãnh đạo ĐCS của ông Hoàng Hữu Nhân, nguyên uỷ viên trung ương ĐCS và bí thư thành uỷ Hải Phòng.

(xem tiếp trang 18)

## mục lục

2 Bạn đọc và *Diễn Đàn*

### Thời sự & những vấn đề

- 1 Khi khát vọng dân chủ... Nguyễn Ngọc Giao  
5 Tin tức

### Hồ sơ đặc biệt

- 10 Tình hình đất nước và vai trò của Đảng cộng sản Trần Độ  
19 Yêu cầu tiếp tục đổi mới Phan Đình Diệu

### Văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- 22 Thơ Bertolt Brecht Diễm Châu dịch  
23 Trang thơ lãng du H.P.N. Tường & Đ. Tiến  
24 Giải H & S và triển lãm Văn Ngọc  
26 Không gian lêbáđảng (bút ký) H.P.N. Tường  
29 Thân phận xứ người (truyện ngắn) N. Văn Tài

tim đọc

# thờidại

tạp chí nghiên cứu & thảo luận

số 1 (đã phát hành) với các bài của :

Trương Đình Hoà, Vĩnh Sinh, Vũ Quang Việt, Đặng Thọ Xương, Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Sinh Cúc, Lê Văn Cường, Nguyễn Huệ Chi, Bùi Mộng Hùng, Trần Văn Khê, Bùi Trọng Liễu.

**Ban chủ biên lâm thời :**

Lê Thành Khôi, Lê Văn Cường, Trần Hải Hạc

**Địa chỉ liên lạc :** Lê Văn Cường, Editeur Revue THỜIDẠI, CEPREMAP, 142 rue Chevaleret, 75013 Paris, FRANCE.

Fax : Lê Văn Cường, Revue THỜIDẠI, 33 1 44 24 38 57

E-mail : levan@cepemap.cnrs.fr

Mua dài hạn : 180 FF (4 số) / giá bán mỗi số : 50 FF (ngân phiếu đề tên LE VAN, gửi về địa chỉ trên).

*Festival de l'Imaginaire*

## Musique bouddhique de Huê

avec 5 moines et 3 musiciens

Lundi 9, Mardi 10 et Mercredi 11 mars à 20h30

**Maison des Cultures du Monde**

101 Bd Raspail, Paris (6<sup>e</sup>), Tél : 01 45 44 41 42

Prix des billets : 110 F ; tarif réduit : 80 F

## MAISON DES ARTS EUROPE ASIE

20 rue Greneta 75002 PARIS Tel/fax 01 42 33 40 30

ouvert du mardi au samedi de 10h30 à 19h30

le dimanche et le lundi de 15h30 à 19h00

Métro : Réaumur-Sébastopol

**Programme de mars 1998**

EXPOSITIONS

### HOMMAGE AUX TEMPS

exposition de peinture de Lê Thùỳ Mai

du 2 au 15 mars 1998

vernissage : samedi 7 mars 1998 à 17h

### Hà Nội, légende du marché en enfer

Peintures et installations des artistes de Hà Nội, exposition organisée par la Ville de Paris dans le cadre des manifestations " Vietnam, Printemps 1998 ".

vernissage : samedi 21 mars 1998 à 17h

LIVRE

Mùa sách de TRẦN DẪN, éditions Văn Học, 1997.

COURS DE LANGUES

Vietnamien, Chinois, Indonésien et Japonais  
de tous niveaux

## Bạn đọc và Diễn Đàn

### Thời Đại số 1, những cái đình...

Đọc Thời Đại số 1, Hàn Thuý (ĐD số 71, 1.2.98) nhận định bài " Về mối liên hệ giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc..." là cái đình...

Cho riêng tôi, cái đình ấy đã đâm thủng một thắc mắc. Từ lâu rồi, trở đi trở lại trên một số báo chí, trên mạng lưới internet luồng dư luận gán cho Nguyễn Ái Quốc tội mật báo với Pháp để họ bắt cóc Phan Bội Châu ở ga Thượng Hải trên đường Phan từ Hàng Châu về Quảng Đông. Lấy gì để phân thật giả ? Thế là cứ thắc ma thắc mắc mãi không thôi.

Thì đây, những bức thư Vĩnh Sinh mới phát hiện là cứ liệu lịch sử cho việc Lâm Đức Thụ làm mật thám, theo dõi quan hệ, hành vi của Phan Bội Châu để báo cáo với Pháp. Những bức thư làm bằng cho nhận định của Cường Để để quyết kể chủ mưu trong việc Pháp bắt Phan là Lâm Đức Thụ.

Với những bức thư ấy, chúng ta lại được biết thêm một cách chắc chắn rằng Nguyễn Ái Quốc không trực tiếp gặp Phan Bội Châu, và cho cả khi đã đến Quảng Đông rồi, Nguyễn chỉ liên lạc với Phan - lúc ấy đã đi Hàng Châu - qua trung gian của Hồ Tùng Mậu. Vậy là rõ, đồn đãi Nguyễn Ái Quốc mật báo cho Pháp bắt Phan Bội Châu là vu khống không căn cứ.

Tuy nhiên, nếu Thời Đại số 1 giải cho tôi một thắc mắc kéo dài từ nhiều năm nay, thì nó lại nêu lên cho tôi một vấn đề khác, về phương diện khác, chẳng biết đến bao giờ mới giải được.

Nguồn cơn là bài " Văn hệ Kim Vân Kiều truyện " của Trương Đình-hoè. Nó làm tan vỡ trong tôi một niềm tin từ thuở xa xưa : Kim Vân Kiều Truyện mà Nguyễn Du dựa vào để sáng tác ra Truyện Kiều chỉ là một tiểu thuyết Tàu tầm thường, chẳng có ai biết tới. Và cũng chẳng hiểu vì duyên cớ gì mà nó được cái may mắn lọt vào tai vào mắt Nguyễn Du.

Vỡ niềm tin, đổ những bức tường quen thuộc xưa nay chắn ngang tầm mắt, bỗng mở ra một cảnh quan mới lạ, xa tít tắp.

## N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

*opticien diplômé*

**SPECIALISTE VARILUX**

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres  
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables.

Heures d'ouverture : matin 9 h 30 à 13 h  
après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél : 01 45 66 93 27  
Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

Đằng sau Kim Vân Kiều Truyện là hàng hàng lớp lớp tiểu thuyết, kịch bản, nối tiếp nhau khai thác một đề tài lịch sử. Ta được thấy từng bước phát triển tình tiết, nhân vật, các tác phẩm nối tiếp nhau mà bồi đắp nên hình tượng, tư tưởng nghệ thuật, mà tô điểm cho kịch tính, tiểu thuyết tính đậm nét mãi lên, đi đến những tác phẩm tên đặt chỉ nghe qua đã mừng tượng cái thích thú của người xem vỗ án khen hay dài dài (tam khắc phách án... kia mà chớ phải là ít ỏi đâu !)

Và Truyện Kiều bỗng đứng trong một phối cảnh rộng lớn vượt xa tầm vườn hoa văn học của người Việt chúng ta. Nó nghiêm nhiên là thành phần hữu cơ của văn hoá cả khu vực, của một đề tài văn nghệ được ưa chuộng, từ thế hệ này qua thế hệ khác, từ đời Minh qua đời Thanh, từ Trung Quốc đến Việt Nam và dường như cả Nhật Bản.

Lời hứa hẹn " *Giáo sư Hatakénaka sẽ so sánh 3 quyển truyện Thuý Kiều của Hoa, Việt, Nhật* " (tr.9) không thành. Để lại nỗi tiếc trong lòng chúng ta. Cùng một câu hỏi day dứt : không đặt vào phối cảnh văn hoá khu vực có thể hiểu đúng đắn được những mảng truyện nôm của ta, có thể đánh giá được cho đúng mức phần sáng tạo của các nhà văn nhà thơ dùng chữ nôm viết tiểu thuyết hay chăng ?

Câu hỏi ấy kéo theo một câu hỏi tiếp : chúng ta biết được những gì về Trung Quốc học, về Nhật học, về Triều Tiên học, về Đông Nam Á học để giải đáp những câu hỏi đặt ra cho văn học và văn sử học của ta ?

Những câu hỏi làm tôi liên tưởng đến một câu trong buổi hội đàm gần đây tại trung tâm văn hoá Paris-Bruxelles của một nhà văn nữ trẻ, bản khoán nửa lòng tự hỏi lòng nửa đặt ra cho mọi người ngồi quanh : Không hiểu tại sao chúng em thấy mình không thể sâu sắc được như thế hệ cha chú.

### Tin buồn

Được tin

**Cụ Nguyễn Văn Luân**

đã từ trần ngày 26.12.1997 tại thành phố Hồ Chí Minh, thọ 84 tuổi.

*Diễn Đàn* xin thành thật chia buồn cùng anh Nguyễn Thành Long và tang quyến.

### DIỄN ĐÀN FORUM

*Chủ nhiệm* : Nguyễn Quang Đỗ

*Sống liên tập* : Hà Dương Tường

*Ban chủ biên* : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng, Văn Ngọc.

*Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý* :

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy,

Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Vân, Hoà Vân

### Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt** : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo** : 1/8 trang : 180 F, 1/4 trang : 300 F, 1/2 trang : 550 F, 1 trang : 1000 F (*giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %*)

**Đăng liên tiếp nhiều số báo** : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

**Chứng từ đăng tải** : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

### Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên .....

Địa chỉ .....

.....

.....Điện thoại : .....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếu .....FF

để tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp, kể cả các tỉnh và lãnh thổ

DOM-TOM : 250 FF ; châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về địa chỉ : DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục (CCP) số 30041 00001 0441614W020 76 của *Diễn Đàn*. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 65 USD để tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi *money order* 65 USD để tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Úc** : *money order* 65 USD để tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD / năm, séc để tên P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bull. de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung)

DIEN DAN - FORUM (Bank : SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto : N° 380 48 94 76 : BLZ 752 500 00)

Có thể nào tìm hiểu Chế Lan Viên, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận mà không đặt họ vào luồng văn học Pháp và Âu châu không nhỉ? Đường như trong câu hỏi có một yếu tố giải đáp cho cái băn khoăn chân thành đến dễ thương của cô văn sĩ thuộc thế hệ gọi là trẻ nhưng tuổi cũng đã ngoài ba mươi này.

Câu hỏi này lan man đến một câu hỏi khác : nếu chỉ quanh học văn học ao nhà thì có những nhà văn lớn được hay không nhỉ ?

Cái anh **Thời Đại** này thật là quá quắt lắm, mới qua hai bài bàn chuyện ngày xưa mà đã đổ ra hàng xối hàng xích vấn đề cho hôm nay và cho ngày mai !

Vì thế, xin ngưng, không luận làm chi đến những bài bàn chuyện hiện đại.

Lê Trọng Nhân (*Antony*, Pháp)

### Cứu trợ nạn nhân bão lụt : làm sao tới tay đồng bào ?

Về cơn bão Linda, tôi rất thương đồng bào bị nạn, muốn đóng góp kha khá để góp phần giúp những nạn nhân còn sống sót. Thế nhưng vì tôi đã làm việc... lâu năm nên biết rất rõ vấn đề chuyển tiền tới tay nạn nhân không phải là chuyện dễ. Thường là tiền bị kẹt ở một khâu nào đó. Vì vậy mà tôi cứ ngần ngại. Hôm nay thấy báo ĐD nói tới 15.1 này sẽ chuyển tiền về Việt Nam mà chỉ mới thu được có 4 500 FF và 100 FS. Như thế thì ít quá ! Tôi biết không phải bà con không có tiền hay không có lòng nhưng thiếu lòng tin. Tôi không nói gì các bạn đâu. Đây là lần đầu tiên các bạn kêu gọi bà con đóng góp. Xin gửi kèm đây chèque 1 000 FF.

N. B. (*Paris*, Pháp)

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với nhận xét và phân tích của ông. Đó cũng là một trong những lý do tại sao chúng tôi cũng đã dẫn đo trước khi kêu gọi bạn đọc.

Nhân đây cũng xin xác nhận một lần nữa : nhờ sự đóng góp của ông cùng một số bạn đọc và biên tập viên, số tiền tổng cộng lên tới 8 000 FF đã chuyển về tới báo Tuổi Trẻ là tờ báo có văn phòng xã hội và mạng lưới đại diện ở những vùng bị bão. Nhờ vậy, số tiền này đã được chuyển tới tay những gia đình nạn nhân.

Vì lý do mà không nói ra thì ông và bạn đọc cũng hiểu rõ, chúng tôi xin phép không công bố danh tính người đóng góp, chỉ gửi thư biên nhận tới từng người. Đó là một cung cách không mấy trong suốt, buộc lòng phải làm, mong được sự thông cảm của bạn đọc và nhất là của những bạn đã tỏ lòng tin cậy đối với Diễn Đàn.

**NHẮN TIN** các bạn **Vũ Hồng Nam** (Lyon, Pháp), **Phạm Công Minh** (Seyssinet, Pháp), **Lê Minh Hà** (Limburg, Đức), **Đỗ Ngọc** (Mississauga, Canada) : đã nhận được thư của các bạn, vì thiếu chỗ, xin hẹn số sau. Cảm ơn.

A vendre Scooter VELOCIFERO 49,9 cm3, année 96 (mars), jaune vif, 2 500 km, parfait état.  
Prix neuf : 13 800 F ; Prix vendu : 8 000 F.  
Tél : 01 45 89 36 33 (après 19h).

## PARIS MÙA XUÂN VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập khối Pháp ngôn (20.3) và tiếp theo Hội nghị cấp cao lần thứ 7 vừa họp tại Hà Nội, **Thành phố Paris** phối hợp với Bộ ngoại giao Pháp và Sứ quán Pháp tại Hà Nội sẽ tổ chức một chương trình nghệ thuật 3 tháng (từ 20.3 đến 20.6) tại khu Forum des Halles, dưới tên gọi chung là **Printemps Vietnamien** (Mùa Xuân Việt Nam).

Đầu tiên là cuộc triển lãm nghệ thuật tạo hình tại Pavillon des Arts (101, rue Rambuteau, Paris 1er, tél : 01 42 33 82 50) mang chủ đề **Paris – Hà Nội – Sài Gòn, l'aventure de l'art moderne au Vietnam** (từ ngày 20.3 đến 17.5), với các tác phẩm của : (1) các sáng lập viên Trường Mỹ thuật Đông Dương **Jean Tardieu, Evariste Jonchère...** và những họa sĩ đã được đào tạo từ đầu như **Nam Sơn, Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí...** (2) các danh họa Việt Nam được đào tạo ở đó, đặc biệt *tứ trụ* **Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm và Dương Bích Liên** ; (3) thế hệ trẻ xuất hiện từ những năm đổi mới, mà gần đây công chúng Pháp đã làm quen trong cuộc triển lãm ở Saint-Brieuc (mùa hè 97) và Centre Wallonie-Bruxelles ở Paris (mùa thu 97). Đồng thời, một cuộc triển lãm thứ nhì với đề tài **Hà Nội chợ âm phủ** được tổ chức tại MAEA (xem khung trang 2). Tại Maison de l'Indochine (place St-Sulpice, 75006 Paris), là cuộc triển lãm **Regards croisés du Vietnam** do Christian Duc điều hợp với sự tham gia của Raymond Depardon, Xavier Lambours, Sebastiao Salgado (nhiếp ảnh), Philippe Fran-chini (bình phong vẽ), Jean Dinh Van (nữ trang).

Song song với hội họa là cuộc triển lãm ảnh **La photographie vietnamienne** (từ ngày 20.3 đến ngày 20.5 tại Espace photographique des Halles, Forum des Halles, Place Carrée, Tél : 01 40 26 87 12) với sự tham gia của 20 nhà nhiếp ảnh Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Paris.

Liên tiếp trong ba ngày **24, 25 và 26 tháng 4**, một liên hoan điện ảnh **Việt Nam** sẽ được tổ chức tại Vidéothèque de Paris, một dịp để công chúng có thể xem lại ít nhất những cuốn phim đã được chiếu đầu tháng 10 vừa qua tại Centre Wallonie, trong đó có phim **Ai xuôi vạn lý** của Lê Hoàng vừa được giải **Khí cầu bạc** ở Nantes tháng 12.1997. (Bạn đọc ở Bỉ chú ý : một chương trình điện ảnh Việt Nam sẽ được tổ chức vào hạ tuần tháng 3.98 ở Bruxelles, chúng tôi chưa rõ chi tiết cụ thể khi số báo này lên khuôn).

**Mùa Xuân Việt Nam** còn dự trù hai chương trình hấp dẫn : chương trình **Nhạc Bắc Bộ** (chèo, tuồng, ca trù) do **Ea Sola** chủ trương (ba ngày 21, 22 và 23.4 tại Auditorium des Halles) và chương trình **Múa rối nước** (25, 26, 27, 28 và 29.4 cũng tại Auditorium des Halles).

Âm nhạc Việt Nam còn hiện diện ở **Médiathèque Musicale de Paris** (Forum des Halles) qua hai cuộc gặp gỡ : với nhà soạn nhạc **Tôn Thất Tiết** (sáng tác hiện đại) và với nền âm nhạc truyền thống.

Thuyết trình : Maison de l'Indochine tổ chức nhiều buổi nói chuyện vào các ngày 14, 25.3, 1 và 29.4.

# Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức

## Đồng Việt Nam bị phá giá thêm 5,29 %

Ngày 16.2 vừa qua, Ngân hàng nhà nước đã điều chỉnh hối suất chính thức từ 11 175 đồng/USD lên 11 800 đồng/USD, phá giá đồng Việt Nam 5,29 %. Với biên độ 10 % trên hay dưới hối suất chính thức, tỷ giá sàn mới là 12 980 đồng/USD, thay vì 12 293 đồng/USD ấn định vào tháng 10 1997 – là lần phá giá đầu tiên (4,55 %) của đồng Việt Nam từ khi có khủng hoảng tiền tệ trong khu vực.

Mặc dù chưa phải là tiền tệ tự do chuyển đổi, đồng Việt Nam vẫn chịu sức ép của những hoạt động đầu cơ, gây khan hiếm ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng. Từ đầu năm nay, thị trường này hầu như đã đóng băng với một khối lượng giao dịch bình quân dưới 200 000 USD/ngày thay vì 2 triệu USD/ngày trong những tháng cuối năm 1997 và 8 triệu USD/ngày những tháng cuối năm 1996.

Song cũng như lần phá giá tháng 10 trước đây, quyết định vừa qua của Ngân hàng nhà nước đã không chấm dứt tình trạng khan hiếm đô la và sức ép đầu cơ đối với đồng Việt Nam. Ngay ngày đầu tiên, trong khi một số ngân hàng thương mại đã mua đô la sát với tỷ giá sàn, theo một chuyên viên ngân hàng nước ngoài “ người ta vẫn không chịu bán đô la ra theo tỷ giá mới ”, và hối suất chợ đen tiếp tục xoay quanh 13 500 đồng/USD.

Đánh giá quyết định phá giá tiền tệ của chính phủ Việt Nam, số đông ý kiến trong giới ngân hàng nhận định rằng : “ quá ít và quá chậm ”. Một giám đốc ngân hàng nước ngoài ở Hà Nội cho rằng một hối suất thực tế ít nhất phải ở mức 13 300 đồng/USD. Trong khi một giám đốc ngân hàng nội địa đề nghị một tỷ giá từ 16 000 đến 17 000 đồng/USD, tức là một sự phá giá 40 %.

Theo các nhà quan sát nước ngoài, cuộc tranh cãi đang phát triển ngay trong nội bộ của chính quyền, và bộ trưởng thương mại Trương Đình Tuyển đã không ngần ngại bảo vệ công khai quan điểm duy trì tiền tệ mạnh, dù cho những nước khác trong khu vực đều phá giá. Đến nay thái độ của chính phủ là điều chỉnh hối suất từng bước, tránh những biện pháp gây sốc, làm cho nạn lạm phát tái phát và lòng tin tương đối – vừa mới khôi phục trong dân – đối với đồng Việt Nam bị phá vỡ. Nhưng điều này cũng có nghĩa là trong thời gian tới, đồng Việt Nam sẽ lại bị phá giá thêm nữa. (AP 15.2 ; Reuters 16.2 ; AFP 17.2.98)

## Các ngài lố lã thì chúng tôi cũng lố lã

Thủ tướng Phan Văn Khải đã tuyên bố như trên trong một hội nghị đầu tiên được tổ chức giữa các quan chức cao cấp trong chính phủ với các nhà đầu tư nước ngoài. Hội nghị được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh ngày thứ tư 4.2, với mục tiêu hiển nhiên là trấn an các nhà đầu tư trước viễn tượng

khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam. Trong năm qua, vốn đầu tư nước ngoài được nhà nước chuẩn y chỉ lên tới 4,4 tỷ đôla, so với 8,7 tỷ trong năm 1996. Trước thực trạng đó, ông Khải chỉ có thể hứa với khoảng 400 doanh nhân tham dự hội nghị là chính phủ ông rất lắng nghe mọi sự phản nản của họ về những khó khăn trong kinh doanh ở Việt Nam, và sẽ “ tiếp tục cải thiện môi trường làm ăn, để cải thiện sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ”.

Hệ thống luật pháp và quá trình lấy quyết định không trong suốt, tham nhũng tràn lan cùng với quan liêu, cửa quyền, khó khăn về chuyển đổi tiền tệ..., là những lời chỉ trích thường gặp nhất, cùng với các lời phản nản về sự yếu kém của hạ tầng cơ sở, giá cả điện nước, đất đai... Theo các hãng thông tấn, phản ứng của các nhà kinh doanh trước những lời hứa hẹn của ông Khải là ghi nhận thiện chí, nhưng cần “ đợi xem ” thực tế ra sao !

Cùng ngày với cuộc hội nghị, đại công ty hàng tiêu dùng Mỹ Procter and Gamble (P&G) thông báo khả năng phải đóng cửa tiệm ở Việt Nam, vì không đủ vốn chi trả và không thể bỏ thêm tiền vào vì luật đầu tư không cho phép công ty nước ngoài bỏ thêm vốn nếu đối tác Việt Nam không chịu. Chi nhánh P&G ở Việt Nam là một liên doanh với 70 % cổ phần thuộc công ty mẹ và 30 % còn lại thuộc một công ty quốc doanh Việt Nam. Theo ông Alan Hed, P&G vẫn tìm mọi phương kế cứu vãn tình hình, cứu gỡ 35 triệu đôla tiền lỗ trong hai năm qua, nhưng khả năng đóng cửa là lớn nếu luật chơi của Việt Nam không thay đổi. Về phần mình, các công ty BHP Petroleum (Úc), Chrysler (Mỹ), Bia BGI (Pháp) đã công bố quyết định ngưng kinh doanh tại Việt Nam. (AFP, Reuters 1-4.2.1998)

## Việt - Hung : nổi lại hợp tác

“ Sau nhiều biến động sâu xa, tình hình hai nước đã đi vào ổn định, và đã tới lúc phục hồi, xây dựng lại cuộc hợp tác bị gián đoạn ”. Tổng thống Hung Arpad Goncz đã tuyên bố như trên trong ngày đầu của chuyến đi thăm hữu nghị Việt Nam, từ 4 tới 6.2.1997, sau cuộc hội đàm của ông với chủ tịch Trần Đức Lương. Hai hiệp định hợp tác, một về hàng không và một về đấu tranh chống ma túy và tội phạm có tổ chức đã được ký kết sau đó.

Cùng ngày, tổng thống Hung đã hội đàm với tân tổng bí thư đảng CSVN Lê Khả Phiêu, và ngày hôm sau với thủ tướng Phan Văn Khải. Trong buổi họp báo ngày 5.2, ông A. Goncz đã nhấn mạnh lại “ thời điểm thuận lợi ” cho cuộc hợp tác. Theo ông, “ Việt Nam có thể giúp Hung tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á ”... “ Trong vùng, VN là nước gần gũi nhất với Hung, có hàng ngàn người nói tiếng Hung và cũng là nơi hàng hoá của Hung được tiêu thụ tốt. ” Ngược lại, theo ông, “ Kinh nghiệm của Hung về tư hữu hoá là thành công nhất ở Đông Âu, và Hung có thể đóng góp kinh nghiệm này cho VN ”.

Sau hai ngày ở Hà Nội, ông A. Goncz và đoàn cùng đi, gồm nhiều bộ trưởng và khoảng 30 doanh nhân Hung, đã vào thăm Thành phố Hồ Chí Minh trước khi bay sang thăm Philippin. (AFP 4-6.2.1998)

## Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm thăm Portugal

Lần đầu tiên kể từ năm 1975, khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, một thành viên chính phủ Việt Nam, bộ trưởng

ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm đã sang thăm chính thức Bồ Đào Nha trong hai ngày 2, 3.2.1998. Chủ đề chính của các cuộc hội đàm giữa ông Cầm và ngoại trưởng Bồ Jaime Gama : tăng cường các quan hệ kinh tế giữa hai nước trong khuôn khổ các cuộc đối thoại Á (ASEAN) - Âu (EU). Trong buổi họp báo của hai ngoại trưởng sau cuộc hội đàm ngày 3.2, ông Cầm cho biết Việt Nam và Bồ Đào Nha vừa ký kết một hiệp định hàng không, và đang chuẩn bị một hiệp định khác về bảo vệ và khuyến khích đầu tư. Trả lời các câu hỏi của các nhà báo, ông cũng đã bày tỏ " sự lo lắng " của VN về cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính đang diễn ra ở các nước lân bang. Ông thừa nhận rằng sự phá giá đồng tiền của nhiều nước sẽ ảnh hưởng tới xuất khẩu của VN. Mặt khác, do

gần 70 % đầu tư nước ngoài vào VN là từ các nước châu Á, cuộc khủng hoảng đã dẫn tới " một sự tiết giảm tương đối của các dự án đầu tư ", tuy nhiên, theo ông, VN còn nhiều dự án đầu tư nước ngoài giá trị khá lớn cần được đưa vào thực hiện. Trả lời một câu hỏi về báo cáo vừa được công bố của bộ ngoại giao Mỹ về các vi phạm nhân quyền ở VN, ông Cầm sử dụng luận điểm quen thuộc rằng đó là " vấn đề nội bộ của mỗi nước ".

Sau Lisbonne, ngoại trưởng VN còn bay sang dự cuộc họp cấp bộ trưởng các nước trong cộng đồng francophonie, và đi thăm Luân Đôn, Athènes trước khi trở về nước. (AFP 2-3.2.1998)

Độc báo trong nước

### Khánh Hòa : bằng tốt nghiệp giá 7 triệu đồng

**LTS :** Báo Lao Động ngày 5.1.98 đã đăng bài điều tra tại Nha trang của phóng viên Nguyễn Hoàng về trường hợp một cô giáo viên của trường trung học kinh tế Khánh Hoà bị đảng uỷ sở giáo dục tỉnh xét xử kỷ luật vì tổ chức hiệu trưởng trường bán bằng tốt nghiệp giả với giá 7 triệu đồng.

Vào khoảng tháng 10. 1996, sau khi chấm thi tốt nghiệp cho học sinh khóa 6 hệ tại chức tại trường trung học kinh tế Khánh Hoà, cô giáo Lê Thị Mỹ, bí thư chi bộ nhà trường, bỗng nhận được một cuộn băng ghi âm. Nghe nội dung trong cuộn băng, cô mới giật mình tá hoả... Thì ra, đó là cuộn băng ghi âm cuộc trao đổi mua bán bằng tốt nghiệp giả giữa ông hiệu trưởng Lê Gia Thúc và một cô học sinh. Theo đó ngoài việc nhờ ông " chiếu cố " bài thi đang được chấm, cô này còn ngỏ ý nhờ ông " giúp " một tấm bằng tốt nghiệp cho người em của cô đang ở Thành phố Hồ Chí Minh để có điều kiện xin việc làm. Và ông Thúc (theo cuộn băng) " báo giá " là 7 triệu đồng.

Thấy vấn đề trùng hợp với dư luận đồn đại từ lâu nay về việc trường trung học kinh tế có bán bằng giả ra ngoài (nhưng không lần được manh mối), cô Mỹ bèn báo cáo toàn bộ sự việc và giao cuộn băng lên bí thư đảng uỷ sở giáo dục-đào tạo tỉnh là phó giám đốc sở Nguyễn Việt Cảnh. Ông này cho mời giám đốc sở Đỗ Đăng Cao và phó bí thư đảng uỷ kiêm chánh thanh tra sở Nguyễn Côn đến cùng nghe. Thế nhưng điều khó hiểu là sau khi nghe xong, các ông chẳng có ý kiến chỉ đạo gì về việc xử lý mà chỉ đề nghị cô Mỹ đừng nói rộng ra ngoài là có đưa băng ghi âm cho họ nghe. Do vậy mà từ tháng 11. 1996 dù cô Mỹ nhiều lần kiến nghị phải làm rõ vấn đề để có biện pháp xử lý, nhưng mãi cuối tháng 4. 1997, sở giáo dục-đào tạo mới chỉ đạo nhà trường họp. Và đến tháng 7, với 4 lần họp, đảng uỷ sở giáo dục-đào tạo cũng chỉ ký một quyết định kỷ luật (nội bộ) đối với hiệu trưởng Lê Gia Thúc.

Theo các giáo viên của nhà trường thì mức kỷ luật mà sở giáo dục-đào tạo dành cho ông hiệu trưởng như vậy là chưa thích đáng so với khuyết điểm. Khuyết điểm nghiêm trọng nhất và làm ảnh hưởng tới uy tín của ngành giáo dục là việc ông không ngăn ngại " thị trường hóa " việc thi cử. Không những ông định giá 7 triệu đồng cho một tấm bằng giả, mà đối với thí sinh đã đỗ nhưng còn nợ bằng tốt nghiệp cấp 3, ông cũng ngã giá 5 chỉ vàng nếu muốn nhận bằng. Trắng trợn hơn, ông cùng cô em dâu là giáo viên Vũ Thị Kim Anh thông đồng lấy bài thi của thí sinh mang về và hướng dẫn thí sinh này sửa bài ngay tại nhà mình.

Mặt khác, cũng theo các giáo viên cho biết, từ lâu nay, trong trường vẫn tồn tại một chủ trương do ông Thúc chỉ đạo (tuy không thành văn bản), đó là cho phép các giáo viên nếu có học sinh là con cháu hoặc người quen thân của ai đó trong trường thì cứ cố gắng " giúp đỡ ". Chính từ chủ trương " ngầm " này mà các kỳ thi tốt nghiệp của nhà trường không còn là chỗ sát hạch trình độ kiến thức chuyên môn của học sinh để tuyển chọn tài năng, mà chỉ là dịp " đên on đáp nghĩa " hoặc ban phát ân huệ cho nhau.

Sai phạm là vậy. Nhưng tại các cuộc họp của chi bộ đảng nhà trường, thay vì chỉ đạo điều tra sự việc để xử lý làm sạch môi trường giáo dục, thì sở giáo dục-đào tạo lại có thái độ bao che những người vi phạm mà chĩa mũi dùi về phía những giáo viên đã mạnh dạn tố cáo sự việc. Sở vẫn chỉ dành cho ông Thúc mức kỷ luật nhẹ nhàng : cảnh cáo theo kiểu " gio cao đánh khề ". Và điều lạ lùng là sau đó, sở lại chỉ đạo thanh tra quay lại trường tìm cách " bới lông tìm vết " đối với những giáo viên đã kiên quyết đấu tranh. Chưa hết, ngày 10.11.1997, đảng uỷ sở giáo dục-đào tạo ra quyết định cử ông Lê Gia Thúc, phó bí thư (vừa bị kỷ luật) triệu tập cuộc họp chi bộ để xét kỷ luật hai đảng viên là hai cô giáo đã đấu tranh chống tiêu cực Lê Thị Mỹ và Trần Thị Kim Oanh. Đa số đảng viên trong chi bộ không ai đề nghị kỷ luật hai cô giáo mà chỉ bỏ phiếu : rút kinh nghiệm.

Tiếp xúc với chúng tôi, các giáo viên của nhà trường đều bày tỏ bất bình trước cách xử lý khuất tất, thiếu công minh của sở giáo dục-đào tạo. Thiết nghĩ, cơ quan bảo vệ pháp luật cần phải vào cuộc.

## Đã tìm thấy khối plutonium mất tích

Theo Cơ quan quốc tế về năng lượng nguyên tử (IAEA) ở Vienne, bí ẩn về vụ mất tích 80 g plutonium của lò nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đã tìm được giải đáp. Vụ “mất tích” này được đưa ra đầu năm 1997, khi bộ năng lượng Hoa Kỳ “giải mật” một số tài liệu cũ và khám phá rằng còn “để quên” ở Đà Lạt hồi 75 khối plutonium nói trên. Tuy khối lượng quá nhỏ đối với yêu cầu làm một quả bom nguyên tử dù thô sơ, Hoa Kỳ đã chính thức nhờ Việt Nam xác nhận có giữ khối vật liệu phóng xạ đó, và cho IAEA biết để theo dõi việc sử dụng nó. Việt Nam đã ký hiệp ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân, và thoả ước về an toàn hạt nhân với IAEA....

Một người phát ngôn của IAEA, ông Hans Meyer, vừa công bố rằng từ ngày 23.2.1990 Hà Nội đã cho IAEA biết rằng họ có giữ một “nguồn phóng xạ nguyên tử nhỏ không rõ gốc gác từ đâu”, và sự kiện này đã được ghi vào sổ sách nhưng rồi không ai nhớ tới nữa. Sau khi Hoa Kỳ yêu cầu điều tra về 80 g plutonium kia, người ta mới lần giở ra tìm lại sổ sách cũ, và cuối cùng kiểm lại được “nguồn phóng xạ không rõ gốc gác” kia, đem ra cân đo thì đúng là nó ! IAEA bảo đảm rằng từ nay khối plutonium này nằm trong danh sách các vật liệu phóng xạ được theo dõi, thanh tra thường xuyên ! (Reuters 10.2.1998)

## Căng thẳng ở biên giới phía bắc ?

Báo chí Việt Nam ngày 23.1 đã đồng thanh đăng trên trang nhất lời tố cáo Trung Quốc đã “vi phạm nghiêm trọng” thoả ước về biên giới tạm thời giữa hai nước năm 1991, bằng cách xây một đê chắn sóng dài cả cây số lẩn từ 6 tới 8 mét vào lòng một con sông biên giới ở Hoàng Mô, thuộc tỉnh Quảng Ninh. Theo lời một viên phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, phía Trung Quốc đã khởi công xây dựng đê này từ tháng 5.1997, không hề tham khảo phía Việt Nam. Và mặc dầu Việt Nam đã nhiều lần phản kháng cả ở mức địa phương (với tỉnh Quảng Tây) và ở trung ương, công trình xây cất vẫn tiếp diễn. Sự kiện đã được phía Việt Nam công bố một ngày sau khi hai bên thất bại trong vòng thứ 11 của cuộc thương lượng về biên giới, thất bại chính vì không giải quyết được tranh chấp nói trên. Theo Thông tấn xã Việt Nam, vấn đề trở nên nghiêm trọng từ đêm 11 tháng 12.97, khi xe ủi đất và công nhân Trung Quốc bắt đầu thả đất xuống lòng sông, buộc nước chảy vào phía trong lãnh thổ Việt Nam, trên thực tế là đẩy lui đường biên giới về phía Việt Nam. Dĩ nhiên, Trung Quốc đã đưa ra luận điểm ngược lại. Ngày 24.1, một người phát ngôn bộ ngoại giao Trung Quốc đã tố cáo ngược lại phía Việt Nam đã đổ đất xuống lòng sông tháng 8.97, làm thay đổi dòng chảy, buộc phía Trung Quốc phải củng cố bờ sông để bảo vệ mùa màng. Cuộc tranh chấp hiển nhiên chưa chấm dứt song đã tạm lắng xuống trong những ngày Tết. Ngày 5.2, trong một buổi họp báo, người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam tuyên bố Việt Nam vẫn sẵn sàng nối lại các cuộc thương lượng với Trung Quốc, song hiện nay hai bên chưa có kế hoạch cụ thể nào cho những ngày tới. (AFP, Reuters 22-26.1, 5.2.1998)

## Lao động Việt Nam ở Hàn Quốc khẩn gởi về nước

Một hậu quả đầu tiên của cuộc khủng hoảng kinh tế Hàn

quốc là chính quyền bản xứ đang giảm thiểu tối đa số người lao động nước ngoài hiện lên đến khoảng 230 000 người. Đồng thời, cảnh sát Hàn Quốc đang đẩy mạnh việc bắt bớ những người nước ngoài lao động bất hợp pháp, và thời gian ân xá được ấn định đến cuối tháng 3 để những công nhân bất hợp pháp ra đầu thú. Sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc ước lượng có đến 6000 người Việt Nam lao động “lưu vong”, tức là đã cắt bỏ hợp đồng lao động ban đầu để đi làm thuê bất hợp pháp (mức lương trong hợp đồng ký kết bình quân là 250 USD/tháng, phân nửa của mức lương đi làm thuê bất hợp pháp).

Cũng theo ước tính của sứ quán Việt Nam, trên tổng số 20 000 công nhân người Việt hiện ở Hàn Quốc, có đến 13 500 người sẽ phải khăn gói về nước trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Nhất là khi việc sụt giá khoảng 50 % của đồng won đối với đô la làm cho những người công nhân Việt Nam mất đi phân nửa giá trị tiền dành dụm được trong suốt thời gian đi làm thuê ở Hàn Quốc. Đặc biệt, những người sang làm việc ở Hàn Quốc chưa được lâu cho rằng họ chưa tích lũy được “đủ số hụi”, chưa lấy lại được “vốn bỏ ra để đi” mà đã phải quay về lại gia đình làm kẻ ăn không ngồi rồi. (Tuổi Trẻ 22.1.98).

## Kỳ thủ Việt Nam đoạt giải vô địch cờ tướng thế giới

Giải vô địch cờ tướng thế giới lần thứ 5 (World Xiang Qi Champions) được tổ chức tại Hồng Kông kéo dài từ 18-11 đến 25-11-1997, với sự tham dự của các danh thủ truyền thống Trung Quốc, Việt Nam, Đài Loan, Singapore, Hồng Kông, Nhật và các kỳ thủ phương Tây như Đức, Ý... Một số kỳ thủ người Việt cư ngụ tại các quốc gia Tây Phương cũng đã đại diện cho các nước này tham dự giải, như Đặng Thành Chung (Pháp), Nguyễn Hữu Phúc (Canada), Nguyễn Hữu Khoa (Mỹ), Nguyễn Ngọc Thạch (Úc).

Giải vô địch cờ tướng ban đầu vốn hạn chế trong giới người gốc Hoa, kể từ 1993 được mở rộng cho khắp thế giới và được đổi tên là giải Phi Hoa Duệ hay VECTTG. Năm nay tay cờ Mai Thanh Minh đại diện cho Việt Nam đã đoạt cúp Phi Hoa Duệ, sau 9 trận đấu với 5 thắng, 3 hoà, 1 thua, trong đó có trận thắng kỳ thủ Nguyễn Hữu Phúc (Canada). Ván hoà của Mai Thanh Minh với danh thủ Tạ Cái Châu (Thái Lan) có lẽ sẽ đi vào lịch sử vì đã kéo dài từ 3 giờ chiều đến 11 giờ đêm, với gần 200 nước đi. Vào thế cờ tàn, Mai Thanh Minh còn 1 xe, 1 mã, 1 chốt, không có sĩ tượng, trong khi Tạ Cái Châu còn 1 xe, 1 pháo và cả 4 sĩ tượng. (tin VNISA)

## Trò cút bắt giữa thanh niên đua xe và công an

Trò chơi cút bắt giữa thanh niên đua xe gắn máy và lực lượng công an đã gây ra những cuộc đụng độ nghiêm trọng chưa từng thấy giữa Hà Nội trong đêm Noel vừa qua. Chính quyền đã phải ra lệnh truy tố 18 bị cáo, trong đó có 6 thanh niên đua xe, với bốn tội danh : gây rối trật tự, chống người thi hành công vụ, cố ý huỷ hoại và trộm cắp tài sản nhà nước. Bộ nội vụ còn quyết định từ nay sẽ sử dụng xe phun nước và các công cụ hỗ trợ để ngăn chặn các cuộc đua xe gắn máy trái phép và giải tán đám đông cổ vũ đua xe, gây rối trật tự công cộng. Công an Hà Nội cũng đề nghị các cửa hàng



## “ Nội lực Việt Nam ” theo thủ tướng Khải

**LTS :** Thủ tướng Phan Văn Khải đã mở đầu chương trình nghị sự năm 1998 của chính phủ bằng hai cuộc gặp gỡ – đối thoại tại Hà Nội với giới doanh nghiệp (ngày 9 – 10.1.98) và giới khoa học – công nghệ (ngày 14.1.98). Tại cả hai cuộc hội nghị, thủ tướng khẳng định “ lòng mong muốn duy trì đối thoại thường xuyên ” giữa chính phủ và các nhà kinh doanh và các nhà khoa học, và “ tạo một bầu không khí và một phong cách đối thoại dân chủ, thẳng thắn ”. Chúng tôi ghi lại dưới đây, dựa theo báo Tuổi Trẻ (ngày 15 và 18.1.98), một số đoạn gây sự chú ý trong bài phát biểu của ông Khải về “ nội lực của Việt Nam trong cuộc chạy đua kinh tế toàn cầu ” tại Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật.

Tôi không có tham vọng nêu được hết tất cả những vấn đề đang khiến chúng ta trăn trở, càng không dám cho rằng đã tìm được câu trả lời đầy đủ, đúng đắn đối với một số vấn đề được trình bày. Tôi chỉ có một niềm tin tuyệt đối rằng chúng ta có thể tìm được lời giải đối với bất kỳ vấn đề gì, dù khó khăn phức tạp đến mấy đi nữa, nếu chúng ta phát huy được trí tuệ của toàn dân tộc, trước hết là của đội ngũ trí thức nước nhà, tạo được một bầu không khí và một phong cách đối thoại dân chủ, thẳng thắn.

Theo tôi nghĩ, quan niệm đúng đắn, đầy đủ về nội lực phải là tổng hợp các nguồn lực trong nước, không chỉ có vốn, tài sản và cơ sở vật chất-kỹ thuật đã tích lũy, mà còn có tài nguyên chưa đưa vào sử dụng, lợi thế về địa-kinh tế và địa-chính trị, và quan trọng hơn hết là nguồn lực con người, bao gồm cả sức lao động, trí tuệ và tinh thần gắn với truyền thống văn hóa của dân tộc ta. Khẳng định điều này là rất có ý nghĩa, để khơi dậy và phát huy mạnh mẽ mọi khả năng của các tầng lớp nhân dân, của mọi thành phần kinh tế. Tôi muốn nhấn mạnh thêm rằng trong các nguồn nội lực đang có nhiều tiềm năng chưa được phát huy, thì cái đáng chú ý nhất là trí tuệ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta, đặc biệt là của đội ngũ trí thức và các nhà kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế. Phải đặt vấn đề như vậy vì không một quốc gia nào có thể phát triển mạnh nếu không có lực lượng doanh nghiệp năng động, kinh doanh có hiệu quả.

Hiện nay chúng ta có hơn 12 triệu hộ — gồm hơn 10 triệu hộ nông dân và 2 triệu hộ trong các ngành nghề khác — kinh doanh dưới hình thức kinh tế gia đình hoặc tiểu chủ, trong đó một số đã tham gia các hình thức kinh tế hợp tác ; khoảng 23 000 doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn cùng với hơn 6000 doanh nghiệp nhà nước và hơn 1000 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. (...) Nếu chúng ta kỳ thị, không chịu hoặc không dám tôn vinh các nhà kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế làm ăn năng động, làm giàu chính đáng và hợp pháp cho bản thân và cho đất nước thì không

thể thúc đẩy được công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Một nguồn nội lực khác rất quan trọng nhưng chưa được phát huy tốt, chính là đội ngũ cán bộ khoa học– công nghệ đông đảo, giàu tài năng và tâm huyết, gồm nhiều thế hệ được chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và dày công học tập, rèn luyện. Đó là chưa nói đến đội ngũ đông đảo trí thức người Việt ở nước ngoài, có mặt ở hầu khắp các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó nhiều người mong muốn góp phần xây dựng đất nước, nếu được phát huy khả năng sẽ là nguồn bổ sung quan trọng cho nội lực. Có thể nói rằng, trong những thứ lãng phí đáng tiếc hiện nay thì việc đội quân tinh nhuệ này — trước hết là đội ngũ trong nước — chưa được sử dụng tốt, nhiều người chưa có cơ hội và điều kiện phát huy hết tài năng của mình, thậm chí một số gần như đang còn phải “ lãng vãng ” ngoài trận, là một trong những lãng phí lớn nhất. Trên cương vị mà Đảng và nhân dân trao cho, tôi trăn trở rất nhiều về việc phải tìm cho được một cơ chế, một con đường để đội quân này vào cuộc.(...)

Nếu cần có một trật tự nhất định trong khái niệm nội lực Việt Nam, tôi mong muốn “ tài trí kinh doanh ” và “ tiềm năng khoa học– công nghệ ” giành được những vị trí hàng đầu.(...)

Trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, nền kinh tế và các doanh nghiệp nước ta đi vào môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt trên cả thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Chúng ta chấp nhận cạnh tranh không chỉ vì đó là điều không thể tránh né, mà còn vì chúng ta biết rõ rằng có cạnh tranh mới có phát triển, mới thúc đẩy doanh nghiệp không ngừng đổi mới công nghệ, đổi mới mặt hàng, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, dựa vào đó mà thu được nhiều lợi nhuận. Mặt khác, chúng ta tin tưởng vào khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam. (...)

Chính phủ quyết tâm làm hết sức mình để tạo ra thị trường khoa học và công nghệ. Trên thị trường ấy, mọi sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới cũng như dịch vụ tư vấn khoa học và công nghệ phải được coi là hàng hóa đặc biệt cần phải được trả giá tương xứng với hiệu quả kinh tế mà nó mang lại và phải được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Theo hướng đó, phải xúc tiến mạnh hơn việc đổi mới cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của nhiều tổ chức nghiên cứu khoa học – công nghệ hiện còn mang nặng tính chất hành chính, chuyển sang cơ chế hoạt động dịch vụ có hạch toán, nhận đề tài và kinh phí nghiên cứu, kể cả các đề tài nghiên cứu cơ bản do nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cấp kinh phí. (...)

Mong nhận được sự chia sẻ và tranh luận của các đồng chí, tại diễn đàn này cũng như dưới bất kỳ hình thức nào khác, với tinh thần vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đầy gian khó của nhân dân ta. Về phần mình, tôi muốn bằng sự tham dự hội nghị này thể hiện lòng mong muốn duy trì đối thoại thường xuyên giữa chính phủ với các nhà khoa học-công nghệ, nhằm tránh những sơ suất, sai lầm và tìm ra những giải pháp đúng cho những vấn đề khó khăn, phức tạp đã và tất yếu sẽ còn nảy sinh trong thời kỳ phát triển mới của đất nước. □



không mở cửa bán hàng sau 23 giờ.

Tại Đà Nẵng, ngày 11.1 vừa qua, 12 thanh niên đã vây đánh 5 nhân viên cảnh sát cơ động, ngay giữa ngã tư Lê Duẩn - Trần Phú, để trả thù những lực lượng công an đã ngăn chặn một cuộc đua xe gắn máy trong đêm Tết dương lịch. Cầm đầu vụ gây rối này lại là con của một quan chức trong ngành công an thành phố. (Lao Động 16 và 21.1.98)

## TIN NGẮN

□ Mặc dầu những chỉ trích từ nhiều phía, và mặc dầu các nhà đầu tư nước ngoài đã lần lượt buông tay trước tính phi kinh tế của dự án, như ĐĐ đã nhiều lần đưa tin, VN đã chính thức khởi công xây dựng nhà máy lọc dầu ở **Dung Quất**. Lễ khởi công đã được cử hành ngày 8.1.1997. Theo dự tính, công trình xây dựng sẽ kéo dài 3 năm, với 600 triệu đôla do PetroVietnam bỏ ra và 400 triệu khác vay từ ngoài.

□ Một quan chức cao cấp trong nghề tình báo, trung tướng Hu Chia-chi, đã được **Đài Loan** cử sang Hà Nội làm giám đốc Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Đài Loan tại đây. Hai nước không chính thức có quan hệ ngoại giao, văn phòng này thực chất là cơ quan đại diện của Đài Loan tại VN.

□ Hãng hàng không Hà Lan **KLM** thông báo sẽ ngưng các chuyến bay Amsterdam - TP HCM kể từ 25 tháng 3 tới, vì thiếu khách, do tình trạng giảm đầu tư và du lịch vào Việt Nam. Sau ngày đó, hành khách muốn bay KLM từ VN sang Hà Lan hay ngược lại phải đổi máy bay tại Băng Cốc.

□ Ông Ismail Cem sẽ là ngoại trưởng **Thổ Nhĩ Kỳ** đầu tiên tới thăm VN vào ngày 20-22 tháng 2 này, sau một tuần đi thăm Trung Quốc. Chương trình làm việc của ông Cem với đồng sự VN Nguyễn Mạnh Cầm sẽ tập trung vào việc mở ra các trao đổi kinh tế - thương mại hiện nay gần như không có giữa hai nước.

□ Tòa án tỉnh Leipzig đã đưa ra xử 16 phạm nhân trong băng đảng **mafia thuốc lá** Việt Nam tại Đức, bị bắt hồi cuối năm 1996 (xem ĐĐ số 57) về tội giết người, cướp của, tống tiền. Những vụ giết chóc và thanh toán lẫn nhau của các băng đảng này đã làm cho hơn 40 người thiệt mạng, tính từ 1992 tới 1996. Người cầm đầu băng đã bị kết án tù chung thân, 4 người khác bị tù 4 tới 10 năm tù giam.

□ Hải quan biên giới phía bắc đã khám phá ra một vụ buôn lậu **thú hiếm** sang Trung Quốc. Một "kiện hàng" gồm nhiều loại thú như rùa, trăn, kỳ đà..., trị giá 77 000 đôla và người mang lậu chúng từ trong nam ra đã bị bắt giữ ngày 9.2 tại một ngoại ô Hà Nội.

□ Yamaha Motor, hãng xe mô-tô Nhật vừa thông báo đã được chính quyền VN thông qua dự án đầu tư xây dựng một nhà máy chế tạo các loại **xe mô-tô** 100 và 110 cm<sup>3</sup> xy-lanh ở một địa điểm ngoại thành Hà Nội, sau 18 tháng chờ đợi.

□ Theo Thông tấn xã Việt Nam, doanh số của ngành **quảng cáo** ở Việt Nam đã lên đến 400 triệu đôla trong năm qua. Tuy nhiên, bản tin không nói rõ nguồn và cách tính ra sao. Song những doanh nhân nước ngoài trong nghề cho AFP biết, con số thực chỉ lên tới khoảng non nửa ước tính trên của

TTXVN. Năm qua, doanh số quảng cáo trên đài truyền hình giảm 8 %, trên báo chí giảm từ 15 đến 20 %.

□ Theo những **dự kiến** của chính phủ được quốc hội thông qua, năm 1998, tổng số vốn đầu tư sẽ đạt 34,7 % GDP, thu ngân sách nhà nước đạt 20 % GDP, bội chi ngân sách ở mức 3,5-4 % GDP. So với năm 1997, mục tiêu tăng trưởng GDP là 9 %, trong đó nông nghiệp tăng 4,7 %, công nghiệp tăng 13,5 %, xuất khẩu tăng 25-26 % (11 tỷ USD), nhập khẩu tăng 18 % (18 tỷ USD), chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức 6-7 %, dân số tăng 1,8 %.

□ Theo báo cáo đầu năm 1998 của bộ tài chính, khu vực **doanh nghiệp nhà nước** có tổng giá trị tài sản cố định hơn 120 000 tỉ đồng và với số vốn hơn 105 000 tỉ đồng, làm ra tổng sản phẩm chiếm hơn 42 % GDP cả nước. Nếu tính đầy đủ các yếu tố chi phí theo qui định hiện hành thì số doanh nghiệp nhà nước thua lỗ vào khoảng trên dưới 50 %.

□ Trung tâm dinh dưỡng trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh vừa cảnh báo : bên cạnh tình trạng suy dinh dưỡng còn rất cao (tuy có xu hướng giảm), đã xuất hiện hiện tượng thừa dinh dưỡng bất hợp lý (béo phì) tại những đô thị lớn như TPHCM. Theo số liệu của trung tâm, số trẻ em dưới 5 tuổi **béo phì** ở TPHCM chiếm khoảng 2,5 %, riêng ở quận 1 tỉ lệ lên đến 9 %.

□ Giải thưởng Nguyễn Khắc Viện về nghiên cứu tâm lý và **tâm bệnh lý trẻ em** (10 triệu đồng) đã được trao cho bác sĩ Vũ Thị Chín với đề tài quan hệ mẹ con từ lúc mang thai tới những tháng đầu sau sinh. Giải thưởng do công ty Nhật Linh-Lioa tài trợ cho đến năm 2000.

□ Tại Thành phố Hồ Chí Minh, hầu hết các doanh nghiệp cổ phần đều phát **cổ tức** năm 1997 ở mức thấp hơn năm trước : ở những doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ, cổ tức thường chỉ xấp xỉ lãi suất cho vay, trong khi đa số ngân hàng đều phát cổ tức thấp hơn lãi suất tiết kiệm. Trong hoàn cảnh đó, người ta chờ đợi chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sẽ khó lòng thực hiện được những mục tiêu do chính phủ đề ra.

### Tìm đọc

## HỢP LƯU

### Tập san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo

- Nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước.
- Nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam.

Hợp Lưu Magazine, P.O. Box 277,  
Garden Grove CA 92642, USA  
Tel. và Fax : (714) 537-2468

Đại diện tại Âu châu :  
M&Mme Lê Tất Luyện,  
15 Place Souham, F- 75013 Paris.  
Tel. 01 45 83 19 12



# Tình hình đất nước và vai trò của đảng cộng sản

Trần Độ

Một

## Một lần nữa, nhìn thẳng vào sự thật

1. Cách đây chưa lâu, qua các phương tiện thông tin đại chúng, tình hình đất nước được mô tả như đang “ ở trên con đường thắng lợi to lớn ”, như “ đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội ”, như “ đẩy khởi sắc ”, “ đẩy khích lệ ”, “ đẩy phấn khởi ”, “ đẩy hứa hẹn ”... và đang “ chuyển sang giai đoạn phát triển mới, thực hiện hiện đại hóa, công nghiệp hóa ”. Thế rồi, những ngày gần đây, cũng lại qua các phương tiện thông tin đại chúng, người ta nghe thấy nào sự tăng trưởng kinh tế đã “ chững lại ”, nào đời sống nhiều vùng, đặc biệt ở nông thôn, gặp nhiều khó khăn, nào tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn tham nhũng, đang có chiều hướng tăng lên... Những biến động ở Thái Bình và một vài nơi khác được nói tới một cách hết sức dè dặt, nhưng cũng đủ cho thấy đất nước đang trải qua những bất ổn mới. Một vài tờ báo muốn thông tin đúng sự thật của tình hình đã bị phê phán hoặc cấm đoán (như tờ *Tiền Phong* sau một loạt bốn bài viết về Thái Bình đã phải “ Xin lỗi bạn đọc ” vì bài viết chưa thật “ sát hợp với thực tế ”, trong khi thật ra chỉ mới nói lên một phần nhỏ sự thật đã và đang xảy ra). Trong dư luận xã hội, nổi lên những băn khoăn lớn : Thế này là như thế nào ? Đất nước đang đi lên hay đang dừng lại ? Mặt sáng là chính hay là mặt tối là chính ?

Rõ ràng ở đây có vấn đề, mà lại là vấn đề rất cơ bản : đánh giá tình hình như thế nào đây ? Kinh nghiệm lịch sử đã cho chúng ta nhiều bài học về mặt này. Đánh giá đúng thì hành động đúng, ngược lại, đánh giá không đúng sẽ đẩy tới những hành động không tránh khỏi sai lầm. Chúng ta còn nhớ như in bài học của đại hội VI của Đảng : công cuộc đổi mới chỉ có thể đề ra và tiến hành một cách mạnh mẽ dưới khẩu hiệu lay động lòng người : “ Nhìn thẳng vào sự thật ! ”, dù trước đó chưa lâu, những bài ca “ thắng lợi ”, “ tiến lên ” vẫn được hát ồn ào trên các phương tiện thông tin đại chúng. Với bài học còn nóng hổi ấy, tôi rất hoan nghênh việc thủ tướng Phan Văn Khải đã nhắc lại phương châm “ Nhìn thẳng vào sự thật ” trong báo cáo tại kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa X vừa rồi. Đúng là chỉ có theo phương châm này, chúng ta mới phân tích được đúng tình hình hiện nay của đất nước.

2. Vậy, tình hình đất nước hiện nay là như thế nào ?

Nói cho đúng, qua mười năm đổi mới, đất nước đã có nhiều thay đổi tích cực và sự đánh giá về một số thắng lợi trong công cuộc đổi mới có cơ sở. Tôi xin phép không nêu lại những thắng lợi có thật đó ở đây, không phải vì tôi “ quên ” hoặc “ coi nhẹ ”, mà là vì những thắng lợi đó đã được nói quá nhiều (quá đầy đủ) trên các diễn đàn chính thức. Chỉ nói riêng trong lĩnh vực kinh tế, ai lại không vui mừng khi biết rằng, với chính sách “ mở cửa ” của ta, các nhà đầu tư nước

ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế đã rót hàng tỷ đô la vào để giúp ta tạo dựng những cơ cấu hạ tầng ban đầu, những doanh nghiệp liên doanh...hoặc nước ta từ chỗ phải nhập khẩu lương thực, bây giờ đã có thể xuất khẩu hàng năm 2-3 triệu tấn gạo ? Mức sống vật chất nói chung đúng là có khá lên đối với một bộ phận dân cư không nhỏ, vân vân và vân vân.

Điều đáng nói là lẽ ra, bên cạnh sự nêu cao những thắng lợi đó, chúng ta phải phân tích một cách tỉnh táo ngay từ đầu những mặt xấu, những mâu thuẫn đã lộ rõ hay còn tiềm ẩn, những nguy cơ lớn đối với bất ổn định và phát triển mà bây giờ chúng ta đang thấy rõ những điều đó nổi lên thành mặt chủ yếu của tình hình đất nước.

Chỉ cần đặt ra một số câu hỏi đơn giản là đủ thấy như thế.

– Tại sao luôn luôn nhấn mạnh “ kinh tế quốc doanh là chủ đạo ”, trong khi đó là một khu vực kém hiệu quả nhất và là những “ ổ ” tham nhũng ghê gớm nhất ?

– Tại sao không huy động được nguồn vốn trong nước (như đã dự tính là phải tương đương với nguồn vốn vay mượn từ nước ngoài) để từ 1996 đến năm 2000 phải có số vốn 40-50 tỷ đô la, điều kiện không thể thiếu để đưa GDP đầu người lên 400 đô la một năm vào năm 2000 ?

– Tại sao có hiện tượng các nhà đầu tư nước ngoài trở nên dè dặt hơn trong việc đưa vốn vào nước ta, thậm chí một số doanh nghiệp nước ngoài còn rút vốn đi ?

– Tại sao không đẩy lùi được nạn tham nhũng có hiệu quả,

Bài viết mà chúng tôi đăng toàn văn kèm đây, tướng Trần Độ đã gửi cho “ các bạn quan tâm ” từ đầu tháng giêng 98. Trước đó, trung tuần tháng 12.97, ông đã gửi cho các ông Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải. Trong một bức thư ngắn gửi kèm, ông viết : “ *Đây không phải là một bài viết ngẫu hứng về một vấn đề cụ thể mà là những ý nghĩ được tích lũy từ lâu về Đất Nước và về Đảng, là ý kiến góp với tất cả các Hội Nghị Trung Ương và Đại hội 9 sắp tới. Đây là những giọt máu vắt ra từ trong tim một người từ nhiều chục năm nay* ”.

Trả lời phỏng vấn của AFP (7.2), Trần Độ cho biết sau hai tháng ông vẫn chưa nhận được hồi âm của giới lãnh đạo. Tuy nhiên, hai ngày trước Tết, tướng Lê Khả Phiêu đã tới nhà thăm ông và chúc tết. Tổng bí thư mới không dă động gì tới bài viết, song ông Trần Độ coi đó là “ *dấu hiệu của một thái độ tích cực* ”.

mà còn để nó tha hồ hoành hành một cách rầm rộ và đầy thách thức cũng giống như hiện nay ?

– Tại sao người dân, trong hoàn cảnh mức sống có tăng lên, không thiết tha góp công, góp của vào công cuộc xây dựng đất nước như Đảng không ngừng kêu gọi ? Thậm chí ở một số nơi người dân còn chống lại các tổ chức Đảng và đứng lên đấu tranh (không thể dùng cách nói nào khác hơn) để bảo vệ quyền lợi của mình ?

– Tại sao đường lối đổi mới và mở cửa đã đưa tới một sự phân hóa xã hội sâu sắc đến thế, đưa đến sự làm giàu bất chính và đầy thách thức của một bộ phận nhỏ — chủ yếu là trong cán bộ, đảng viên có chức như thế ?

[ Nhân đây tôi xin nói rằng : cần phải đánh giá hết ý nghĩa của những biến động đã và đang xảy ra ở Thái Bình. Có thể nói đây là lần đầu tiên có hàng vạn nông dân tự tập hợp lại để tranh đấu chống “ cường hào mới ” một cách mạnh mẽ và đều khắp như vậy. Nông dân Thái Bình, như tôi đã trực tiếp thể nghiệm, từ lâu vốn là một cơ sở xã hội vững chắc của Đảng trong đấu tranh cách mạng, kháng chiến và xây dựng đất nước. Thế mà chính những người nông dân ấy bây giờ lại quay lưng lại với các tổ chức cơ sở Đảng (cũng tức là với Đảng) để tự bảo vệ, điều mà tôi chưa bao giờ hình dung nổi. Tôi e rằng những biến động ở Thái Bình có thể báo hiệu một tình trạng nguy hiểm hơn nhiều với Đảng, nếu không nghiêm túc rút ra những bài học đúng đắn (và đau đớn nữa) từ tình hình đó ]

– Tại sao để cai trị đất nước, ta cần nhiều bộ máy đồ sộ đến thế, mà các cuộc vận động (chống tham nhũng, buôn lậu, tệ nạn xã hội) đều hầu như không có hiệu quả ?

Vâng, chỉ cần đặt ra bấy nhiêu câu hỏi thôi cũng đủ thấy rằng tình hình đất nước hiện nay không chỉ có những thắng lợi, những thành công, mà còn hiện ra dưới những bộ mặt ngược lại, khiến cho những người dân bình thường lấy làm lo ngại trước một cuộc khủng hoảng xã hội mới, có thể còn nghiêm trọng hơn lần trước nhiều.

Tôi không phải là nhà tiên tri, tôi chỉ nêu ra một giả thuyết có thể có, để cùng nhau suy nghĩ. Dù sao cũng không thể lẫn tránh vấn đề. Phải đặt nó ra một cách thẳng thắn và xin nhắc lại, theo hướng “ Nhìn thẳng vào sự thật ”.

## Hai Nguyên nhân ở đâu ?

Tình hình chung của xã hội hiện nay là : tuy đã đạt được những thành tựu quan trọng về mặt tăng trưởng kinh tế (mà những thành tựu này cũng cần được đánh giá đúng mức, không thổi phồng lên theo “ chủ nghĩa thành tích ”, một căn bệnh cũ muốn tái phát trong những điều kiện mới, tinh vi hơn, như trên báo chí có nhắc tới), nhưng nước ta vẫn là một nước nghèo khổ và lạc hậu, với những nguy cơ tụt hậu ngày càng lớn, với những hỗn loạn kinh tế và xã hội ngày càng tăng. Hai mục tiêu trước mắt thường được nhắc đi nhắc lại là **Ổn định và Phát triển** trên thực tế đang trở thành những cái đích ngày càng xa hơn. Cộng vào đó, cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ trong vùng ĐÔNG NAM Á và ĐÔNG Á đang gây ra thêm nhiều khó khăn mới, thậm chí những đình đốn mới, khiến xã hội không yên. Nhìn chung, không khí xã hội đã mất đi sự hứng khởi ban đầu, thay vào đó là tình trạng lo âu, chán nản đang choán lấy nhiều tầng lớp dân cư rộng lớn. Mới nguy hiểm là ở chỗ những tiềm năng bên trong (nội lực)

không được phát huy và chúng ta ngày càng lệ thuộc hơn vào những nguồn vốn bên ngoài đang dần dần co hẹp lại. Trong khi đó, những tệ nạn xã hội lại phát triển mạnh mẽ tới mức không thể khắc phục được (ma túy, tham nhũng chẳng hạn), số người làm giàu nhanh chóng một cách bất chính (trong đó khá nhiều người dựa vào chức quyền) cùng với tình trạng phân hóa của một bộ phận dân cư ngày càng lớn (chủ yếu ở nông thôn) đang gây ra một tâm lý bất mãn ngày càng sâu rộng trong xã hội. Tất cả những điều có thể đưa tới những biến động và xung đột xã hội thật khó lường, như tình hình Thái Bình cho thấy.

Đứng trước tình hình ấy, rất nhiều người tâm huyết (trong đó có những cán bộ cách mạng lão thành từng gắn bó cả cuộc đời với sự nghiệp giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội) đang băn khoăn tìm hiểu những nguyên nhân đưa tới tình hình ấy. Muốn hay không đã xuất hiện những nhận thức khác nhau về xã hội hiện nay. Nhưng những tiếng nói ấy chỉ bó hẹp trong những trao đổi ý kiến trong từng nhóm nhỏ.

Lẽ ra, trong một hoàn cảnh như vậy, cần có những trao đổi thẳng thắn, xây dựng thật rộng rãi trên báo chí, trong các tổ chức xã hội, cả trong Đảng nữa. Nhưng trở trêu thay, lúc này lại thấy xuất hiện nhiều sự cấm đoán hơn trong lĩnh vực ngôn luận. Rất nhiều nguy cơ có thể tránh được, nếu như những vấn đề của đất nước được đem bàn một cách cởi mở để huy động được sức mạnh trí tuệ của dân tộc. Một số người viện cớ không để cho kẻ thù xen vào công việc nội bộ của ta, nhưng trên thực tế hầu hết những mặt tiêu cực của xã hội hiện nay là do chính “ ta ” gây ra. (Một điều thật buồn cười là, đã có người giữ cương vị quan trọng nói rằng “ kẻ địch gây ra nạn tham nhũng để phá hoại đất nước ta ”, trong khi chính những người được giao trách nhiệm điều tra những biến động ở Thái Bình, chẳng hạn, đã báo cáo là không thấy có bàn tay kẻ thù đứng đằng sau những chống đối của nông dân Thái Bình). Vậy mà ta vẫn cho rằng ta rất dân chủ và “ xin nhiều ý kiến ” mọi người. Tôi không ngại thơ tuồng rằng hiện nay không có “ kẻ thù ” nữa, nhưng đừng cường điệu điều đó để rồi nhìn ai cũng ra “ kẻ thù ”. Và kinh nghiệm cho thấy rằng “ kẻ thù ” chỉ có thể thâm nhập và phá hoại ta được, khi chính chúng ta tự bung bít sự thật, giống như một người mắc bệnh lại bưng bít căn bệnh của mình. Nếu chúng ta để cho “ kẻ thù ” nắm lấy ngọn cờ “ sự thật ” thì chúng ta sẽ ngày càng rơi vào tình trạng hiểm nghèo vì giấu bệnh và không cho ai chẩn đoán cả. Tôi chưa nói tới một điều đáng lo ngại nữa là để cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa nhảy ra hạ bệ, nói xấu lung tung, đánh đấm lung tung, bạ ai cũng coi là “ kẻ thù ”, gây hỗn loạn trong giới trí thức, văn nghệ sĩ, và tiếc thay có cả một tờ báo của ngành công an đang làm “ bệ phóng ” cho những kẻ đó.

Xin trở lại với câu hỏi : Tình trạng xã hội đáng lo ngại như đã nói trên đây là do đâu ? Tôi không có tham vọng phân tích đầy đủ về vấn đề này, chỉ xin nêu ra một số ý kiến :

1. Mặc dầu tuyên bố mục tiêu của nước ta hiện nay là “ phát triển kinh tế, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh ”, nhưng vẫn nhấn mạnh “ kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa ”. Như vậy, nảy sinh một mâu thuẫn không thể giải quyết được, bởi vì cả về lý thuyết lẫn về thực tiễn, kinh tế thị trường — điều kiện tất yếu để phát triển kinh tế — không thể đi đôi với định hướng xã hội chủ nghĩa được. Cuối cùng, hoặc mặt này loại bỏ mặt kia, hoặc để ra một trạng thái kinh tế hỗn loạn, không ra kinh tế thị trường, cũng không

ra kinh tế xã hội chủ nghĩa. Thực tế nhiều năm qua cho thấy rằng : nền kinh tế của ta chỉ mới khởi sắc được ít lâu, rồi dần dần “chững lại” thậm chí bế tắc, và hỗn loạn. Cơ cấu “năm thành phần kinh tế” không thể trở thành hiện thực khi vẫn nhấn mạnh KINH TẾ QUỐC DOANH LÀ CHỦ ĐẠO. Mọi người đều biết khu vực kinh tế quốc doanh ấy đã thua lỗ như thế nào, hằng năm nhà nước phải cấp cho nó những khoản trợ cấp to lớn như thế nào, và nó trở thành một nguồn tham ô, lãng phí ghê gớm như thế nào ? Không thể bỏ kinh tế quốc doanh vì trong một số lĩnh vực nào đó nó vẫn còn là cần thiết, nhưng đặt nó thành chỉ đạo thì chỉ có nghĩa là triệt tiêu hoặc làm suy yếu các thành phần kinh tế khác, nhất là kinh tế tư nhân. Người ta rất ngại nói tới phát triển kinh tế tư nhân vì như vậy là “đi trịch hướng xã hội chủ nghĩa”. Do đó, kinh tế quốc doanh thì trở thành một gánh nặng tài chính của nhà nước, trong khi những khả năng phát triển của các thành phần kinh tế khác thì bị kìm hãm. Nguồn vốn không tạo ra được từ kinh tế quốc doanh, còn nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác thì không được khơi dậy. Đã nhiều năm rồi, nhà nước để ra huy động nguồn vốn “trong dân” nhưng cho đến nay có thể nói nguồn vốn ấy vẫn “ngủ yên”. Người ta rất sợ đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động kinh tế, vì những cuộc cải tạo kinh tế trước đây cũng như “định hướng xã hội chủ nghĩa” hiện nay, làm cho người ta lo sợ khi bỏ vốn ra. Điều rất nguy hiểm nữa là với “định hướng xã hội chủ nghĩa” kia, Nhà nước rất rộng tay trong việc cấp tín dụng cho khu vực kinh tế quốc doanh, khiến cho tín dụng không thu hồi được, các ngân hàng đứng trước nguy cơ phá sản.

Làm thế nào để phát triển kinh tế khi không có nguồn vốn bên trong làm một chỗ dựa cơ bản ? Mở cửa cho đầu tư nước ngoài, đi vay nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế ư ? Đúng là hiện nay chúng ta đang làm như vậy. Như vậy là đúng và cần thiết. Nhưng, một mặt, vốn đầu tư, đầu tư nhiều hay ít không phụ thuộc vào ta, mà vào những điều kiện làm ăn sinh lãi trên thị trường (kinh nghiệm nhiều nước Đông Á và Đông Nam Á cho thấy các nhà đầu tư sẵn sàng rút vốn rất nhanh một khi họ không kiếm lãi được, đây nền kinh tế các nước đó vào con nguy khôn chưa từng thấy). Mặt khác, không thể thu hút đầu tư nước ngoài, nếu không tạo ra môi trường đầu tư có lợi, mà môi trường đầu tư ấy cũng phải đáp ứng với yêu cầu của các nhà đầu tư và các tổ chức tài chính quốc tế. Và như đã biết, những yêu cầu này là của kinh tế thị trường tự do trên thế giới, ngược lại với “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Càng cố duy trì định hướng này, nguồn đầu tư bên ngoài càng co lại. Nguồn vốn bên ngoài nếu không mất thì không còn đáng kể.

Chúng ta phải làm một sự lựa chọn (khá khắc nghiệt đối với những người chủ trương “định hướng xã hội chủ nghĩa”) để có những điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế, và sự lựa chọn này không thể được thực hiện theo lối nói nhảm “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Giữa hai cái, phải chọn lấy một, không thể “bắt cá hai tay”. Lấy sự phát triển kinh tế của đất nước hay lấy định hướng xã hội chủ nghĩa ? Câu trả lời sẽ không khó, **Nếu Lấy Lợi Ích Đất Nước Mà Không Phải Lấy Lợi Ích Của Đảng Làm Đầu**. Nói cách khác, sự phát triển kinh tế buộc phải từ bỏ sự lựa chọn theo “hệ tư tưởng” do Đảng đề xướng và thực chất là do Đảng áp đặt lên toàn xã hội. Kéo dài tình trạng nước đôi, đất nước sẽ không có điều kiện phát triển bình thường, thay vào đó chỉ là một sự hỗn loạn có lợi cho những

kẻ “đục nước béo cò”, không có lợi gì cho tuyệt đại đa số dân cả,

Trên đây tôi chỉ đưa ra một ví dụ về nguồn vốn để chứng minh. Còn có thể chứng minh bằng nhiều ví dụ khác.

2. Sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh thế giới và trong nước đầy biến động hiện nay, bắt buộc phải có chiến lược phát triển thích hợp và được mọi người, ít ra là của đa số nhân dân, tán thành. Cho đến nay, chúng ta chưa có một chiến lược như vậy. Nói cho đúng, Đảng đã đưa ra chiến lược “phát triển kinh tế, công nghiệp hóa và hiện đại hóa”. Nhưng ngoài những câu chữ chung chung, chưa có một chiến lược cụ thể và thích hợp có lợi cho toàn dân tộc. Và trên thực tế, những người cầm quyền đưa nước ta đi theo mô hình những “con hổ”, “con rồng” ở các nước Đông Á và Đông Nam Á (Hàn quốc, Thái Lan, Malaysia...). Chiến lược phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa (mô hình “xô viết”) trước đây đã đẩy đất nước vào một thảm trạng kinh tế và xã hội, và bây giờ việc theo đuổi “mô hình” những con hổ, con rồng cũng chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả. Làm thế nào để phát triển kinh tế, để hiện đại hóa một cách phù hợp với những xu thế chung của thời đại, cũng như với những điều kiện lịch sử và văn hóa nước ta, làm thế nào để mỗi người dân (không trừ một khu vực nào, dù là thành thị hay nông thôn, dù là miền xuôi hay miền ngược, dù là phía bắc hay phía nam) đều hào hứng góp phần tham gia và đều được hưởng những thành quả của hiện đại hóa — đó không phải là những bài toán dễ giải quyết. Chỉ có huy động được **Sức Mạnh Trí Tuệ** của mọi tầng lớp xã hội, thậm chí của các cá nhân, mới có thể làm được điều đó. Và như vậy, không phải chỉ có một phương án giải quyết mà có thể có rất nhiều phương án khác nhau.

Hiện nay, chúng ta gần như chỉ có một phương án và phương án ấy được coi là độc tôn, chỉ vì đó là phương án của Đảng. Không ai được phép đề xướng những phương án khác, không ai được thảo luận một cách tự do về phương án duy nhất đã được đưa ra. Đó là nói về chiến lược phát triển chung, chưa nói tới những chiến lược cụ thể trong từng lĩnh vực. Tôi tin rằng trong nhân dân ta, nhất là trong giới trí thức (kể cả trong và ngoài nước), có rất nhiều ý kiến hay, mà nếu được nói lên, được cọ xát với nhau, được tranh cãi tự do, thì sẽ phá vỡ được sự bế tắc về trí tuệ, do đó sẽ có lợi cho việc tìm kiếm một con đường đi thích hợp cho đất nước lúc này. Nói cách khác, đời sống trí tuệ chưa được cởi mở, gánh nặng độc tôn còn đè nặng lên đầu óc con người, những ý kiến khác với chính thống bị coi là “chống đối”, đó **chính là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa tới tình trạng gần như tắc tị về chiến lược phát triển hiện nay**.

3. Về mặt quyền lực, tuy trên các văn bản chính thức đều nói quyền lực chính trị nước ta “do dân, vì dân, và của dân”, rồi “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhưng trên thực tế không phải như vậy. Tất cả mọi cái đều do Đảng — nói cho đúng, do những đảng viên có chức có quyền quyết định. Việc bầu các cơ quan đại diện của dân, kể cả cơ quan quyền lực tối cao, đều vẫn thực hiện theo lối “Đảng cử, dân bầu” quen thuộc, tuy có “cải biên” đôi chút. Ngay các cơ quan dân cử ấy cũng chỉ làm một việc thường được gọi là “thể chế hóa về mặt nhà nước” các quyết định của Đảng. Các cơ quan Đảng có toàn quyền từ trên xuống dưới không chịu bất cứ một sự kiểm soát nào về mặt pháp luật cả. Do đó, để ra tình trạng mà không thể nào nói khác hơn là tình trạng

“ Đảng trị ” trong một chế độ toàn trị. Hiến pháp quy định sự lãnh đạo độc tôn của Đảng, nhưng không hề quy định những trách nhiệm pháp lý của Đảng đối với nhân dân. Đảng làm đúng dân nhờ. Đảng làm sai dân chịu. Mà trên thực tế, như kinh nghiệm hàng chục năm cho thấy, không phải bao giờ Đảng cũng đúng cả. Đây là tình trạng Đảng **giữ quyền lực độc tôn, không có cơ chế giám sát, không có lực lượng nào giám sát**. Đây chính là nguồn gốc của sự lộng quyền, tham nhũng mà không có một vận động chống đối nào thực hiện được.

Trước đây, trong nhiều nghị quyết của đảng đã có nói tới việc tách đảng ra khỏi các công việc quản lý của nhà nước, nhưng lời hứa trịnh trọng ấy đã bị lãng quên, và đâu vẫn hoàn đấy. Trong nhiều nghị quyết của đảng cũng có nói tới “ cải cách chính trị ” đi đôi với “ cải cách kinh tế ”. Và có nói thêm “ cải cách kinh tế đi trước ” nhưng rồi sẽ phải tiến hành “ cải cách chính trị ” nhưng lại thấy mất tăm, thay vào đó là “ cải cách hành chính ” mà suốt nhiều năm qua vẫn chưa đi tới đâu.

Theo tôi, **cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ**. Và nếu không cải cách chính trị, thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc, đất nước vẫn nằm mãi trong chế độ Đảng trị đã lỗi thời, và vai trò lãnh đạo cũng như uy tín của Đảng sẽ bị suy yếu không cứu vãn được. Việc tập trung toàn bộ quyền lực vào tay các cơ quan lãnh đạo của Đảng, đang làm cho chính Đảng bị thoái hóa, biến chất, những đảng viên nắm quyền lực trở thành một tầng lớp thống trị mới trong xã hội với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. Có thể nói rằng nhiều đảng viên có chức có quyền, đã thật sự trở thành “ những tư bản mới ” đầu cơ quyền lực, biến quyền lực thành của cải, và gây ra một mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt, có thể đưa tới những bùng nổ xã hội (như tình hình Thái Bình cho thấy).

4. Cuối cùng, nhưng lại là nguyên nhân quan trọng nhất, là ở bản thân Đảng. Vì trong xã hội và trong chế độ ta, Đảng là người lãnh đạo tất cả, thống lĩnh tất cả, quyết định tất cả, nên mọi thành công hay không thành công phải tìm nguyên nhân ở Đảng. Đúng là nhiều khó khăn gặp phải trên con đường phát triển kinh tế, và xã hội là bắt nguồn từ những điều kiện khách quan (thế giới, khu vực) và cả những hoàn cảnh lịch sử – văn hóa của xã hội nước ta. Nhưng vai trò lãnh đạo của Đảng chính là ở chỗ phân tích những điều kiện thuận lợi và khó khăn khách quan để có những chủ trương nhạy bén kịp thời. Thực tiễn cho thấy trong nhiều trường hợp, Đảng đã không làm được như thế, không giành được thế chủ động, mà chạy theo sự phát triển của tình hình một cách thụ động.

Hiện nay, nổi bật lên mấy điểm sau đây có liên quan tới vai trò lãnh đạo của Đảng :

Đảng chưa có một chiến lược phát triển xã hội (bao gồm cả kinh tế) một cách thích hợp, như đã nói ở điểm 1. Nếu hỏi các đảng viên chiến lược phát triển đất nước hiện nay là thế nào, chắc chắn đại đa số sẽ không thể trả lời được, ngoài mấy câu chữ chung chung là “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh ”, “ công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ”. Chừng nào chưa làm rõ, tất nhiên là phải đúng, những khái niệm đó thì chưa thể thoát khỏi tình trạng thụ động về mặt lãnh đạo được. Xin lấy một ví dụ : thế nào là dân giàu nước mạnh ? “ dân ” là ai, là tất cả mọi người hay chỉ một bộ phận nhỏ nào đó ? Giàu là thế

nào ? là nhiều của cải, hay còn phải giàu về trí tuệ, văn hóa ? Thế nào là “ nước mạnh ” ? chỉ phát triển kinh tế mà thôi không xây dựng được một xã hội công dân, trong đó mỗi người dân có điều kiện để thực sự làm chủ vận mệnh của mình, trở thành chủ thể đích thực của đất nước, thì nước có mạnh không, và xét đến cùng, có phát triển kinh tế được không ? Rồi những khái niệm còn rắc rối hơn : “ công nghiệp hóa ”, “ hiện đại hóa ”, thì càng mù mờ hơn nữa. Người ta đang hô lên những khẩu hiệu không có nội dung xác thực.

– Cho đến nay, Đảng vẫn giữ vai trò lãnh đạo độc quyền, độc tôn của mình đối với xã hội và đất nước, khiến cho mọi xu hướng dân chủ xã hội bị ngăn cản. Tôi vẫn tán thành và ủng hộ vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng, tôi thấy vai trò đó là cần thiết. Nhưng lãnh đạo không có nghĩa là thống trị, Đảng lãnh đạo không có nghĩa là Đảng trị. Kinh nghiệm lịch sử trong nước và trên thế giới đã chứng minh rằng mọi sự độc quyền, độc tôn đều đưa tới thoái hóa, rỗng nát, tắc tị, không những của cơ thể xã hội mà cả của cơ thể Đảng nữa.

– Một bộ phận lớn đảng viên, trước hết là trong số đảng viên có chức quyền, nắm quyền lực, đã thực sự trở thành lực cản đối với sự phát triển mọi mặt của đất nước, kể cả trong lĩnh vực kinh tế. Không có gì khổ và nhục cho bằng khi người dân “ tự nhiên ” thấy trên đầu mình chêm chệ những vị tai to mặt lớn thiếu nhân cách, thiếu trình độ hiểu biết, hay như thường nói, thiếu cả đức lẫn tài. Chừng nào còn những người như thế cứ thay nhau nắm giữ và lũng đoạn bộ máy Đảng và Nhà nước, chừng đó các nguồn sinh khí trong Đảng và trong xã hội không thể khơi lên được. Nhưng những nguồn sinh khí ấy vẫn tồn tại, vẫn tăng lên cùng với dân trí, nên đến một lúc nào đó sẽ bùng lên mạnh mẽ, có muốn dập tắt cũng không được.

– Trong nội bộ Đảng, vẫn duy trì cái gọi là “ chế độ tập trung dân chủ ” mà hầu hết các đảng cộng sản trên thế giới đã từ bỏ, vì về thực chất, sự tập trung quyền lực bao giờ cũng đưa tới chỗ triệt tiêu dân chủ. Nhiều lắm, dân chủ chỉ trở thành “ đồ rơm ”, chỉ có tác dụng trang trí cho sự tập trung quyền lực.

– Về hệ tư tưởng, ta vẫn giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mac-Lênin không những trong Đảng mà còn cả trong toàn xã hội. Tôi hoàn toàn thừa nhận vai trò chủ nghĩa Mac-Lênin trong lịch sử cách mạng nước ta, nó đã có những đóng góp quan trọng. Nhưng hiện nay, ngoài chủ nghĩa Mac-Lênin ra còn có nhiều trào lưu tư tưởng rất đáng nghiên cứu và tiếp thụ một cách phù hợp với những điều kiện của nước ta. Giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mac-Lênin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ.

Có thể còn những nguyên nhân khác nữa, nhưng tôi xin dừng lại ở đây, vì chỉ mấy nguyên nhân nói trên cũng đủ để giải thích tại sao tình hình đất nước đang lâm vào một trạng thái khủng hoảng mới, gay go hơn, nguy hiểm hơn, cho xã hội, cho đất nước và cho cả sự nghiệp của Đảng.

## Ba Làm gì ?

Trong nhiều cuộc trao đổi về tình hình đất nước, câu hỏi cuối cùng thường được đặt ra là : “ Làm gì ? ”. Làm gì để đất nước tránh được khủng hoảng và tiếp tục phát triển ổn định và nhanh chóng ? Làm gì để vừa có một trạng thái xã hội cởi mở, mọi người dân cùng nhau xúm vào xây dựng đất nước,

lại vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội ? Nói đúng hơn, Đảng phải thay đổi sự lãnh đạo của mình như thế nào để có thể lãnh đạo thành công sự phát triển xã hội, để bảo đảm vai trò được mọi người thừa nhận của mình ?

Những câu trả lời thật không đơn giản, và không ai có thể trả lời được — dù là cấp lãnh đạo cao nhất đi nữa — những câu hỏi trên. Một yêu cầu hết sức cấp bách, có tầm quan trọng sống còn là phải **Huy Động Sức Mạnh Trí Tuệ Toàn Dân Tộc**. Có lúc cũng đã nghe thấy nói tới điều này trong các bài phát biểu này khác của một số vị lãnh đạo, nhưng rồi không những sức mạnh trí tuệ không được phát huy mà còn bị đè nén nhiều hơn.

Trong các văn kiện của Đảng vẫn có nói : **Cần Đổi Mới Phương Thức Lãnh Đạo Của Đảng**. Tôi cho rằng cần đổi mới như sau : từ bỏ phương thức toàn diện, tuyệt đối, triệt để mà thay bằng phương thức giữ vai trò **lãnh đạo về chính trị, còn lại quốc hội, chính phủ, mặt trận phải có nhiệm vụ và quyền hạn độc lập của mình**.

Ai cũng hiểu rằng, sức mạnh trí tuệ của toàn dân tộc chỉ có thể được phát huy trên nền tảng những thể chế dân chủ, không có những thể chế này thì không thể có sự tồn tại của sức mạnh trí tuệ nữa, chứ không phải chỉ là không thể phát huy. Tôi nhấn mạnh mấy chữ “ thể chế dân chủ ”, nghĩa là các quyền dân chủ được thể chế hóa về mặt pháp luật một cách đầy đủ và bắt buộc mọi người phải tuân theo những thể chế ấy. Mọi lời hô hào về “ ý thức dân chủ ” về “ vai trò làm chủ ” của nhân dân đều trở thành vô nghĩa nếu không có những thể chế dân chủ vững chắc.

Xin nhấn mạnh : **để thoát khỏi tình trạng nặng nề hiện nay và bảo đảm cho tương lai sáng sủa của đất nước, thì một điều cơ bản, một điều then chốt, một điều quyết định là phải thực sự dân chủ hóa, thực sự thực hành dân chủ để cho nhân dân có quyền lực thực sự trong khi thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của mình**.

Muốn thế, trước hết phải thay đổi tư duy về dân chủ, ít ra trên mấy điểm sau đây :

– Một : Trong quan niệm về dân chủ, không nên cứng nhắc chia ra : “ dân chủ tư sản ” và “ dân chủ vô sản ”, và cho rằng hai cái đó cứ phải loại trừ nhau. Phải thừa nhận rằng, dù đã có và đang có nhiều hạn chế, nhưng các nước phát triển, mà ta thường gọi là các nước “ tư bản phương Tây ” đã có nhiều thành công về xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ, đáng để ta nghiên cứu. Không phải các nước đó làm gì ta cũng làm theo, nhưng không phải cái gì họ làm đều là phản động, là xấu xa, là lừa bịp cả. Dân chủ ở các nước đó không được ai ban phát cho, nó là thành quả đấu tranh của các tầng lớp nhân dân rộng lớn trong nhiều thế kỷ liền. Các quyền tự do, dân chủ, các quyền con người, nhà nước pháp quyền, v.v.. là những cái chúng ta chưa làm và cũng chưa biết cách làm, cần phải học tập. Cần phải thừa nhận **nhân loại hiện nay có những giá trị dân chủ chung** mà ta nhất thiết phải thực hiện để bảo đảm quyền lực và quyền lợi gắn liền với trách nhiệm của nhân dân. Chúng ta phải lưu tâm học tập Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi trọng các giá trị dân chủ của nhân loại, đã trích dẫn hai câu quan trọng về dân chủ và nhân quyền từ hai bản Tuyên bố và Tuyên ngôn của cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp thế kỷ XVIII, để mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng ta phải tiếp tục suy nghĩ, như bác Hồ đã

suy nghĩ, về vấn đề thực thi dân chủ ở nước ta ngày nay. (Tôi dám khẳng định : nếu trong những ngày đầu cách mạng, chúng ta không nêu cao chế độ dân chủ, thì không thể tập hợp được các tầng lớp nhân dân đông đảo. Không lẽ chúng ta chỉ nói dân chủ mà không làm dân chủ như đã hứa thừa ban đầu ?).

– Hai : Ta thường tự hào “ chế độ ta là chế độ dân chủ cao gấp nhiều lần dân chủ tư sản ”. Vậy ta phải thực hành điều đó rõ rệt. Không thể để xảy ra tình trạng những người sống trong xã hội ta cứ cảm thấy bị gò bó, không thoải mái bằng sống trong các xã hội tư bản. Nhiều cán bộ lãnh đạo của nước ta sang thăm các nước tư bản về, đều phải nhận xét rằng, đời sống người dân các nước ấy vừa cởi mở, tự do hơn, vừa tuân theo pháp luật một cách nghiêm túc hơn. Mọi người được pháp luật bảo vệ, không để cho các quyền tự do dân chủ của mình bị xâm phạm. Trong khi đó thì ở nước ta, luật pháp đã thiếu lại không nghiêm minh, nhiều người có trách nhiệm bảo vệ luật pháp lại vi phạm luật pháp đến mức nghiêm trọng (trong những năm gần đây, ngồi ghế bị cáo trước các tòa án ngày càng có nhiều cán bộ công an, kiểm tra và cả tòa án nữa). Có lúc ta đề xướng “ Nhà nước pháp quyền ” (có thêm mấy chữ xã hội chủ nghĩa), nhưng chưa kịp hiểu đó là cái gì thì lại “ thu hồi ”, hoặc chỉ nhắc tới hồi hợt và chiếu lệ, ở đây, cần phải khắc phục một quan niệm sai lầm là : sọ có dân chủ thì mất kỷ cương, đưa tới hỗn loạn. Ngược lại mới đúng, thiếu dân chủ mới chính là nguyên nhân đưa tới mất kỷ cương, hỗn loạn. **Còn dân chủ, với luật pháp rõ ràng và nghiêm minh lại là điều kiện bảo đảm sự ổn định và phát triển của xã hội**. Thực hành dân chủ tới nơi tới chốn, sẽ tước bỏ ngọn cờ dân chủ và nhân quyền của những “ thế lực thù nghịch ”. Ngọn cờ đó phải thuộc về chúng ta.

– Ba : Nước ta trong nhiều thập niên liền quen sống trong những điều kiện chiến tranh, người dân sẵn sàng phục tùng sự chỉ huy từ trên xuống để thực hiện “ tất cả cho chiến thắng ”. Người dân đã tự nguyện thu hẹp, thậm chí hy sinh những quyền tự do dân chủ của mình. Đây là việc ta hoãn lại một món nợ đã vay của dân, đến thời hạn, ta phải trả nợ sòng phẳng. Trong hoàn cảnh hòa bình xây dựng đất nước hiện nay, chế độ mà người dân từng hy sinh để bảo vệ phải thực hiện trọn vẹn phương châm “ do dân, của dân, vì dân ” không thể để chế độ trở thành “ do một nhóm nhỏ, vì một nhóm nhỏ, của một nhóm nhỏ ”. Nếu không làm như vậy, người dân sẽ không coi chế độ là của mình nữa.

– Bốn : Gần đây có người đề xướng rằng phải làm kinh tế trước đã, rồi sau đó mới nói tới dân chủ. Thực tế cho thấy hoàn toàn ngược lại. Trong hoàn cảnh đất nước nghèo khổ và lạc hậu như nước ta, muốn xây dựng đất nước, phải huy động toàn bộ nội lực. Không thể huy động nội lực được, khi người dân không có các quyền dân chủ, dù là tối thiểu. Người dân phải có quyền biết và quyết định mình phải đóng góp những gì, bao nhiêu, những đóng góp của mình (vay vốn bên ngoài cuối cùng cũng là sự đóng góp của dân) được chi vào những gì, có hợp lý hay không, và những đóng góp của mình sẽ mang lại cho mình những gì. Không thể để của xã hội cho một số ít người thao túng. Tệ nạn tham nhũng gần như vô phương cứu chữa hiện nay chính là do sự thao túng ấy đẻ ra. Kinh nghiệm nóng hổi của một số nước Đông Á và Đông Nam Á đã cho thấy sự thao túng tài chính – tiền tệ của một nhóm người (liên kết giữa một số quan chức chính phủ và những ngân hàng đầu sỏ thành một hệ thống khép kín) là

một trong những nguyên nhân sụp đổ của các nền kinh tế tưởng chừng rất mạnh. Các cuộc khủng hoảng đó, như đã thấy, chính là do thiếu dân chủ, do dân chủ nửa vời, do không có những thể chế dân chủ đầy đủ để mỗi người dân có thể kiểm soát được những hoạt động tài chính – tiền tệ.

Đúng là dân chủ không thể xây dựng trong mỗi ngày. Phải hàng chục năm, thậm chí hàng trăm năm mới xây dựng được những thể chế dân chủ vững chắc. Nhưng đó không phải là lý do để trì hoãn việc xây dựng các thể chế dân chủ và thực thi dân chủ.

Tình hình đất nước đang đòi hỏi dân chủ hóa một cách bức thiết. Tôi không nói rằng dân chủ hóa là thuốc trị bách bệnh, còn phải làm những việc khác nữa mới đưa đất nước lên con đường phát triển như mọi người đều mong muốn, mới rửa được cái nhục nghèo khổ và tụt hậu. Nhưng **dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên để đảm bảo sự phát triển của đất nước.** Khi người dân không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tức những quyền tự do tối thiểu của một chế độ dân chủ, thì mọi bàn luận về sự phát triển của đất nước, về hiện đại hóa đất nước chỉ là vô ích.

Bởi vì, như đã nói ở trên, chỉ có những quyền tự do này mới tạo nên được sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc, và chỉ có sức mạnh này mới đưa tới sự phát triển của đất nước.

Tất cả những điều tôi vừa nói là hoàn toàn phù hợp với Hiến pháp 1992 của nước ta, trong đó đã quy định rõ các quyền tự do ấy. Vấn đề bây giờ là nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp này.

Bốn

## Một vài điều tóm tắt và kết luận

### 1. Về tình hình

1) Ta cần có một cái nhìn tổng quát về TÌNH TRẠNG ĐẤT NƯỚC. Đất nước ta vốn là một trong số ít nước nghèo khó và lạc hậu nhất thế giới, lại phải trải qua hơn 30 năm chiến tranh tàn khốc liên miên. Thêm vào đó do nhiều lý do, những năm đầu của thập niên 80 đất nước ta đã ở bên bờ vực thẳm. Cuộc đổi mới khởi phát từ năm 1986 đã đưa nước ta ra xa khỏi bờ vực thẳm đó. Hơn 10 năm ta đã có một số thành tích và tiến bộ, nhưng về cơ bản NƯỚC TA VẪN LÀ MỘT ĐẤT NƯỚC NGHÈO KHỔ VÀ LẠC HẬU. Một số thay đổi tốt ở một số thành phố chỉ mới là dấu hiệu của một bước tiến bộ bước đầu. Nhưng đó là những điều kiện tốt đẹp để ta đưa đất nước ta phát triển lên !

Ta đang phát triển một cách đầy ngập ngừng bất trắc và phức tạp, xã hội ta đang gặp phải những tệ nạn và bệnh hoạn nguy hiểm. Tinh thần chung các tầng lớp nhân dân là thiếu lòng tin, thờ ơ, nặng về vị kỷ, thiếu một hùng khí yêu nước để đẩy đất nước lên. Cần phải nhìn tình hình với con mắt khách quan, toàn cục và bình tĩnh như vậy, từ đó mà xem xét, toan tính bước đi lên cho thật thích hợp.

2) Ta đang đứng trước hai nguy cơ hiểm ác :

a) Nếu không ra khỏi cái bùng nhùng, bệnh hoạn thì sẽ bị sụp đổ, mà là một sự sụp đổ không ai cứu nổi.

b) Nếu cứ để bùng nhùng kéo dài thì tình hình xã hội sẽ mất ổn định ngày càng lớn, Đảng lại buộc phải đối phó, đàn áp và cuối cùng CÙNG TAN RÃ. Nguy cơ hiện nay là cực kỳ nghiêm trọng, không phải là nhận định 4 nguy cơ “ nhẹ nhàng ” như trước.

– Tụt hậu ư ? Không phải nguy cơ mà là ta đang tụt thật.

– Tham nhũng ư ? Không phải là nguy cơ mà đang là quốc nạn.

– Kẻ thù bên ngoài ư ? Không có gì rõ rệt, chỉ có ta đang tự làm hại ta.

– Chệch hướng ư ? Hướng nào ? Hướng tư bản chủ nghĩa ư ?

– Thế là phản động, phản cách mạng ? Hướng xã hội chủ nghĩa ư ? Đấy là thất bại, là ngõ cụt ! Ta đã có hướng rõ đâu mà chệch, **ta đang chệch choạng.**

3) Hội nghị trung ương 4 đề ra “ phát huy nội lực ” đó là một tiền đề đúng. Nhưng phải nâng khẩu hiệu đó lên thành ra những tư tưởng chiến lược và tư tưởng chung, không phải ở mức chiến thuật cứu nguy, không phải chỉ là kinh tế. Cần quan niệm :

– Nội lực gồm kinh tế (vốn trong dân, tài năng kinh doanh, tài nguyên đất nước, lao động), chính trị, văn hóa (tự do, dân chủ thật sự và rõ ràng), trí tuệ và tài năng (cũng yêu cầu tự do dân chủ). Vì vậy, phát huy nội lực phải dân chủ hóa mạnh mẽ, dân chủ hóa mạnh mẽ sẽ tạo nên hùng khí yêu nước, rửa nhục nghèo khổ, lạc hậu, tài năng nở rộ, nội lực sẽ phát triển mạnh mẽ.

– Ta không nên sợ có giai cấp tư sản, mà phải tạo mọi điều kiện để hình thành một tầng lớp kinh doanh giỏi. Đó cũng là một nội lực.

Trên cơ sở quan niệm đó, mà điều chỉnh hướng đi cho phù hợp với các trào lưu và kinh nghiệm thế giới. Chắc chắn ta sẽ tiến mạnh không cần nhiều khẩu hiệu.

Muốn được như vậy, thì Đảng là yếu tố quyết định : Đảng phải tổ chức thảo luận những vấn đề chung và có nhiều phương án.

Cần xác định một tư tưởng chỉ đạo bao trùm cao nhất là “ Phát triển đất nước là thiêng liêng nhất, cao nhất, hơn bất cứ cái gì khác ”. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cũng cần nằm trong tư tưởng chỉ đạo đó và Đảng cần làm tròn vai trò quyết định của mình bằng **phải kiên quyết, chủ động tự đổi mới.** Như thế, vai trò của Đảng càng được bảo đảm, không những thế, càng được nâng cao !!

Xin nói tiếp về Đảng

### NÓI VỀ ĐẢNG

1. Cần khẳng định là Đảng cộng sản Việt Nam đã có vai trò tuyệt vời trong cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất nước nhà. Giai đoạn này Đảng được tổ chức và hoạt động theo những nguyên lý xây dựng Đảng chiến đấu. Điều đó đã tạo cho Đảng một sức mạnh chiến đấu vô địch và Đảng đã cùng nhân dân chiến đấu oanh liệt giành thắng lợi lớn.

Những nguyên lý phù hợp với tình thế cách mạng võ trang và chiến tranh thì như thế. Nhưng trong tình thế xây dựng trong hòa bình mà máy móc áp dụng những nguyên lý đó thì tạo ra nhiều yếu tố làm suy yếu sức mạnh của Đảng và làm cho Đảng xa dần nhân dân, mất dần lòng tin trong nhân dân.

2. Nay có câu hỏi của nhiều thế hệ đặt ra (và nhiều hơn là ở thế hệ lão thành) là : Tại sao Đảng bây giờ khác Đảng ngày xưa ? Cái khác rõ ràng là :

a) Ngày xưa **Đảng Với Dân Là Một**, nguyện vọng, ý chí của từng đảng viên cũng là ý chí, nguyện vọng của mỗi người dân. Đảng sống trong dân, Đảng là dân, dân nuôi Đảng, bảo



vệ Đảng, chia sẻ ngọt bùi, chia đạn, chia máu với Đảng. Vì vậy thật tốt đẹp. Ai đã sống qua đều tha thiết, tiếc nuối mối quan hệ đó.

b) Ngày nay **Đảng Với Dân Là Hai**. Đảng là ai ? Đảng là những người cai trị có quyền lực, cai trị dân và dân vẫn như ngày xưa, là những người bị cai trị, thấp cổ bé họng.

Ngày trong Đảng cũng chia thành hai : Một lớp đảng viên lãnh đạo có quyền lực và quyền lực cao hơn, còn đa số đảng viên thường vẫn chỉ sống với nguyên tắc dân chủ tập trung : chỉ biết quán triệt các đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, và chấp hành vô điều kiện. Không có điều kiện bàn bạc, và không thể bàn luận gì được (kể cả các đảng viên lão thành).

Tại sao lại có tình hình **Một Thành Hai** như vậy ?

Xin tạm thời lý giải :

1) Trước đây, nhiệm vụ chung của mọi người là đấu tranh cho độc lập, thống nhất. Ngày nay, người có nhiệm vụ lãnh đạo, cai trị, người có nhiệm vụ phục tùng sự cai trị.

2) Lẽ ra, từ chỗ **ĐẢNG – DÂN**, giành được chính quyền rồi thì Đảng cần thiết phải có một thời gian là **ĐẢNG – NHÀ NƯỚC**, rồi khi Nhà nước đã lớn mạnh thì Đảng lại phải tách ra và trở lại là **ĐẢNG – DÂN**, chỉ làm việc lãnh đạo chính trị thôi, còn việc quản lý, cai trị và chuyên môn là việc của Nhà nước, để Nhà nước làm, mà trong Nhà nước cũng đã có nhiều đảng viên rồi. Nhưng ta đã không làm thế, ta cứ làm **ĐẢNG – NHÀ NƯỚC** mãi.

Thật là phúc lớn cho đất nước và cho cả những đảng viên đã suốt đời vì Đảng, nếu Đảng nhìn rõ tình hình, tự mình đổi mới, tự mình chủ động cải cách, nếu không hậu quả thật khó lường.

Thêm vào đó, các đảng viên của nước ta, đặc biệt các đảng viên có vị trí lãnh đạo cao, đều bị tiêm nhiễm rất nặng nề (mà không biết) tâm lý tiểu nông (nhỏ nhen, tũn mủn, kèn cựa, ganh tỵ) và tâm lý thói xấu của xã hội phong kiến (hiếu danh, đẳng cấp). Thế trong cuộc sống cứ “Đảng hóa” và “Lênin hóa” các tâm lý và thói xấu đó để “đấu tranh”. Vì

vậy, không thể chấm dứt được tình trạng “mất đoàn kết” và các thứ vận động “xây dựng Đảng” đều trở thành hình thức một cách thăm hại. Ta có rất nhiều “Đảng bộ trong sạch, vững mạnh” mà tình hình tệ nạn, bệnh hoạn xã hội, không giảm lại cứ tăng lên.

3) Khi **ĐẢNG – DÂN** (Đảng và Dân là một) thì phương thức lãnh đạo của Đảng là toàn diện, triệt để nay phải “thay đổi phương thức lãnh đạo”, như nhiều nghị quyết của Đảng đã nói thì phương thức lãnh đạo của Đảng cần đổi mới.

Tiếc thay, hiện nay Đảng là **Đảng Trị, Lại Độc Tôn**, không có bất cứ một cơ chế giám sát nào, không có bất cứ một lực lượng giám sát nào, kể cả những người ở trong Đảng. Đã độc tôn thì tất yếu đi tới lộng quyền.

Cần phải thực hiện phương thức : **Đảng Chỉ Nên Là Lãnh Đạo Chính Trị**, còn các tổ chức khác : Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận phải có nhiệm vụ và công việc của mình. Các tổ chức đó phải độc lập giải quyết lấy việc của mình. Sinh hoạt của Đảng trước đây chủ yếu là “quán triệt, chấp hành” thì nay sinh hoạt Đảng nên chủ yếu là bàn luận, thảo luận trong Đảng, thảo luận với Dân (qua tự do ngôn luận, tự do báo chí, xuất bản)

Như vậy, vai trò của Đảng không giảm, không mất, mà lại càng được củng cố và nâng cao. Nếu cứ giữ mãi cảnh **ĐẢNG – NHÀ NƯỚC** thì dân ngày càng xa Đảng, uy tín và vai trò của Đảng ngày càng thấp và mất dần.

Hiện nay, có thể nói một cách chắc chắn rằng, không có một thế lực nào ở trong nước hay ngoài nước có thể phá được Đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ có Đảng tự mình không thích ứng làm suy yếu mình thôi.

Muốn giải quyết các vấn đề trên thì việc cốt tử là phải dân chủ hóa. Dân chủ hóa là làm từng bước, có những việc “cần làm ngay”. Xin kèm đây một phụ lục về hai việc cần làm ngay.

Cuối 1997 đầu 1998

Trần Độ

## PHỤ LỤC : Hai Việc Cần Làm Ngay Để Thực Hành Dân Chủ

Để thực hiện một nền dân chủ tiến bộ làm cho đất nước có thể sánh ngang với thế giới, không cần làm nhiều việc phức tạp, cần nhiều thời gian mà chỉ cần làm hai việc đơn giản rất hiện thực và khả thi, đó là những điều đã ghi trong Hiến pháp, mà ta chưa thực hiện.

**1) Ban hành một chế độ, một bộ luật về tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và do đó tất yếu là phải tự do báo chí và tự do xuất bản.**

Thực hiện việc này, chỉ cần bổ sung hoặc thay đổi hai bộ luật đã có là luật báo chí và luật xuất bản. Hai luật đã có này đều đã đi ngược lại tinh thần và lời văn của Hiến pháp 1992 và cả các bản Hiến pháp có trước, nhất là Hiến pháp 1946. Bây giờ cần có luật cho phép tư nhân có quyền ra báo chí và lập nhà xuất bản chỉ cần thông báo cho cơ quan nhà nước và chấp hành mọi luật lệ của nhà nước, không phải xin phép ai. Đó là điều mà nhân dân ta đã có ngay trong thời Pháp thuộc. Gần đây anh Nguyễn Văn Trấn đã viết một cuốn sách dài **Viết cho Mẹ & Quốc hội** cũng chủ yếu nói có điều này và tỏ lòng ước vọng sao cho nhân dân ta được **Dân Chủ Bằng Thời Pháp Thuộc** ! Thật mỉa mai, báo chí sẽ được độc lập với Nhà nước, không bị bất cứ một sự chỉ đạo, kiểm soát nào. Luật của ta (đã có) nhấn mạnh điều “không kiểm duyệt trước khi

in”, làm như đó là chúng tỏ sự dân chủ ghê gớm. Thực ra các cơ chế “thống nhất quản lý” báo chí của Đảng và Nhà nước (chủ yếu là ở các cấp ủy và cơ quan của Đảng) còn gay gắt và ngặt nghèo hơn hàng ngàn lần là có kiểm duyệt”. Vì có kiểm duyệt thì tình hình nó lại rõ ràng và sòng phẳng, hơn rất nhiều lần lối kiểm duyệt vô hình.

– Thực hiện điều này, trước hết là thực hiện được việc “Nhân dân có tiếng nói thực sự” và tiếng nói này trước hết là tiếng nói của các tầng lớp trí thức và lão thành, có tiếng nói này được phát biểu mạnh mẽ thì sẽ có một lực lượng đông đảo giám sát, ngăn chặn nạn tham nhũng và các tiêu cực khác mà ta có lập hàng trăm, ngàn cơ quan ủy ban, Hội đồng... cũng không có tác dụng bằng mà làm cho tham nhũng càng phức tạp thêm.

– Có tiếng nói kiểu này là thực hiện việc giám sát các cơ quan nhà nước, và cả các cơ quan Đảng (và nhất là các cơ quan Đảng hiện nay không chịu bất cứ một sự giám sát nào, và đã có nhiều biểu hiện lộng quyền, muốn làm ngược làm xuôi thế nào, nói ngược, nói xuôi thế nào cũng được, cũng bắt người ta phải theo) có sự giám sát này mới thực hiện được đúng khẩu hiệu : **Do dân, của dân, vì dân ; Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.**

Quốc hội hiện nay không làm được việc giám sát Chính phủ,

không thực hiện được chức năng “ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước ” mà thường bị Chính phủ “ tiền trạm hậu tẩu ”, bị động. Quốc hội làm ra luật, nhưng làm ra luật để làm gì, nếu có nhiều người cứ làm ngược lại luật, làm sai luật, mà Quốc hội đành bất lực không có chút quyền lực nào can thiệp, thì thành tích làm luật cũng bằng không.

– Thực hiện tự do ngôn luận, tự do báo chí, mọi người hăng hái đua nhau phát biểu ý kiến về những vấn đề đất nước, từ đó ta sẽ phát hiện được nhân tài, nhân dân sẽ phát hiện được người hay kẻ dở, giúp cho Đảng thu thập được nhiều ý kiến, phát hiện được nhiều vấn đề và phát hiện được nhiều nhân tài.

Có người ngại rằng tự do báo chí thì sẽ tự do lung tung, lộn xộn, kẻ xấu kích động, kẻ thù lợi dụng, là mất ổn định chính trị. Sự sợ hãi đó là không cần cứ. Sự việc ở Thái Bình về cơ bản là xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, và sự bất bình cũng chính đáng của nhân dân.

Nếu ta cứ thiếu dân chủ thì có nhiều kẻ địch sẽ kích động và lợi dụng mạnh hơn. Nếu ta thực thi dân chủ, thì chính là một đòn đánh mạnh vào các thế lực thù địch và gây được nhiều cảm tình với nhân dân thế giới. Trình độ dân chủ thế giới đã tiến tới trình độ bầu cử tự do và phổ biến, nhân dân có quyền phản đối các bộ luật dự kiến thông qua, tuyên bố không chấp hành đạo luật nào đã thông qua mà ảnh hưởng xấu đến quyền lợi nhân dân.

Trong tình hình đó, thực thi dân chủ rộng rãi và mạnh mẽ là ta tích cực hòa nhập vào thế giới.

Trong khi ta đã có 400 tờ báo trong các tổ chức “ được thống nhất quản lý ”, nếu có 1, 2 tờ báo độc lập thì sinh hoạt tư tưởng của xã hội sẽ sôi động và tốt đẹp hơn, các bậc trí thức, các vị lão thành có chỗ phát biểu ý kiến. Đảng và Nhà nước có nhiều điểm tham khảo và ngăn ngừa, Đảng và Nhà nước sẽ tốt đẹp hơn lên, không cần có những vụ án gây xôn xao như vụ Hoàng Minh Chính, Hà Sỹ Phu và vụ đang quản thúc nhà thơ Bùi Minh Quốc.

**Cho rằng thực hành dân chủ, sẽ mất ổn định chính trị là sự ngược đời.** Chỉ có mất dân chủ, mở rộng tham nhũng, mới làm cho xã hội, nhân dân ảm ức, bất bình, từ đó xã hội không thể ổn định được.

## 2) Vấn đề thứ hai : Vấn đề bầu cử

Bầu cử và ứng cử là một thể chế then chốt quan trọng của chế độ dân chủ. Thực hiện dân chủ tập trung cũng phải qua bầu cử, ứng cử. Bầu cử càng tốt, càng chính xác thì chế độ dân chủ tập trung càng vững mạnh. Hơn bất cứ một lời kêu gọi nào ! Không thể không nhìn qua tình hình bầu cử, ứng cử của ta hiện nay. Ta đang nói nhiều đến “ dân chủ trực tiếp ” và “ dân chủ đại biểu ”, bàn về điều đó không có ý nghĩa gì, mà nhìn qua vào tình hình bầu cử, ứng cử của ta để đề xuất một thể chế tốt hơn, thì hay hơn.

Tình hình bầu cử và ứng cử của ta có mấy nét tóm tắt mà nhân dân ai cũng biết, ai cũng không tán thành, nhưng cứ phải làm theo :

– Rất coi trọng cơ cấu, định cơ cấu xong mới tính đến nhân sự. Trong cơ cấu thì phải thỏa mãn nhiều cân đối : Đảng viên, không đảng viên, địa phương, dân tộc, nam, nữ, tuổi trẻ. Trong khi dồn sức lực vào việc cơ cấu, tất yếu là rất ít chú trọng đến chất lượng người ứng cử.

– Việc đề ra tiêu chuẩn thường là chung chung, mơ hồ, hiểu thế nào cũng được, không có những yêu cầu kiểm chứng cụ thể. Tình hình này rất khó cho người bầu cử cân nhắc và lựa chọn. Mọi người đều “ đi bầu cho xong việc ” mặc cho các phương tiện tuyên truyền về “ ngày hội ”, nhưng không ai thấy trong lòng mình một tí “ ngày hội ” nào.

– Mọi phương án nhân sự đều do một trung tâm xếp đặt, chỉ đạo. Tất cả những người đi bầu chỉ biết làm theo. Dân đã có câu : “ Đảng cử, dân bầu ”, như vậy thì ta hô “ dân làm chủ ”, nhưng thực ra chỉ có Đảng làm chủ thôi.

– Tuyên bố cho “ ứng cử tự do ”, nhưng không một ứng cử viên tự do nào được độc lập. Kết quả thường chỉ có vài người, gọi là ứng cử tự do, nhưng thường là không bao giờ trúng được.

– Chế độ “ hiệp thương ” ở Mặt trận Tổ Quốc là một chế độ chất lọc rất hữu hiệu để gạt tất cả những người ứng cử tự do không để họ có cơ hội lọt vào danh sách. Ai cũng biết thế, nên nhiều người dù có muốn ra làm việc cho dân cho nước, cũng chần nản mà co lại không muốn đua tranh. Việc quy định ở Quốc hội, chỉ có 80 % đảng viên là chúng tỏ một thiện chí của Đảng. Nhưng thế giới họ nhận xét : 70 triệu dân chỉ có 20 % đại biểu trong quốc hội, còn 2-3 triệu đảng viên lại có đến 80 % đại biểu. Đó không phải là họ nói xấu, họ kích động, mà họ nói lên một sự thật. Theo cách nhìn của họ, ta không tán thành cách nhìn đó, nhưng cũng chẳng làm cách nào thay đổi được sự thật đó.

Đó là chủ yếu nói về cuộc bầu cử Quốc hội, nhưng chế độ bầu cử của ta ở trong Đảng hay ngoài Đảng, ở bất cứ cấp nào cũng đại khái thế cả. Tuyệt nhiên, không thể coi đó là một chế độ bầu cử dân chủ.

Tôi đề nghị một chế độ bầu cử, ứng cử có mấy điểm như sau, tạm đặt tên là “ BẦU CỬ NHIỀU VÒNG ” có thể thực hiện ở mọi cấp, mọi ngành :

1) Việc giới thiệu ứng cử viên, không nên hạn chế ở một số cơ quan có quyền lực, mà nên thực hiện : nhiều vòng giới thiệu :

Vòng một : Công bố yêu cầu của ứng cử viên (thay cho đề ra tiêu chuẩn) tôi xin nói sau, yêu cầu mọi người có liên quan giới thiệu danh sách. Tất nhiên sự giới thiệu sẽ đưa ra một số lượng khổng lồ. Ví dụ cần có 10 người, thì danh sách giới thiệu có thể lên hàng ngàn.

Vòng hai : Trên kết quả của sự giới thiệu đó, công bố rộng rãi (đến khắp mọi người có liên quan) và yêu cầu nói rõ là chỉ cần bầu có 10 người vậy mọi người giới thiệu hãy lựa chọn trong số hàng ngàn người đó lấy ra một danh sách độ 30 người. Và yêu cầu giới thiệu lại lần thứ hai một danh sách 30 người.

Sau khi trưng cầu thế rồi, tất nhiên danh sách vẫn có thể có quá nhiều, đến 80-100 thì lại trưng cầu lần thứ ba, yêu cầu mọi người căn cứ vào danh sách đã tổng hợp lần thứ hai, chọn một danh sách giới thiệu 10 người. Sau đợt này thì số danh sách còn lại độ 20-30 người hoặc 40-50 người là một số lượng có thể chấp nhận, đưa ra thành danh sách bầu cử. Tất cả mọi bước đều làm công khai, tất cả mọi người đều biết và đều theo dõi được quá trình.

Như vậy là tất cả cử tri tham gia lập danh sách ứng cử viên, mà không phải bất cứ một sự hiệp thương nào, ở cơ quan nào cả. Cơ quan tổ chức, hoặc cơ quan bầu cử chỉ còn việc thẩm tra tư cách và yêu cầu của một số ứng cử viên có hạn, và không còn phải vất óc tìm ứng cử viên. Như thế mới bỏ được tư tưởng “ cơ cấu ” mà vì theo tư tưởng đó nhiều khi mọi người phải bầu những người hoàn toàn không xứng đáng. Vòng 3, vòng 4 là sự bầu cử trên một danh sách mà tất cả các cử tri đã tham gia cân nhắc và chọn lựa.

2) Về cái gọi là tiêu chuẩn ứng cử viên, tôi đề nghị bỏ khái niệm tiêu chuẩn vì đã là tiêu chuẩn thì phải đong đếm được, đảng này nêu những tiêu chuẩn với một con người cụ thể mà có nhiều cách trình bày khác nhau thì nó rất mơ hồ và rất không chính xác, nó chỉ thích hợp với sự tùy tiện của những người có quyền lực quyết định : “ Yêu nhau củ ấu cũng tròn ”, thay vào đó nên đề ra “ yêu cầu ”, đại để như :

Yêu cầu về đức :

– Không phản quốc, không phạm tội, hoặc đã phạm tội nhưng đã được xóa án.

– Có tinh thần tận tụy với công việc.

– Có tinh thần tích cực học tập luôn cầu tiến.

– Có tinh thần khiêm nhường, thân ái và quý trọng mọi người.

– Ăn ở tử tế với ông bà, cha mẹ, vợ con, và những người xung quanh.

– Hiểu biết và tôn trọng đạo lý làm người.

- Có lòng trung thực, năng động trong công việc, biết chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

Yêu cầu về tài :

- Có trình độ học vấn, có trình độ kiến thức, chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

- Có tinh thần khiêm tốn, trách nhiệm cao đối với công việc.

- Có năng lực thuyết phục và động viên, thu hút mọi người say sưa với công tác chung.

- Có chính kiến rõ ràng về các công việc mình phụ trách.

- Về tuổi, nên yêu cầu đối với cấp toàn quốc, đại biểu cần trên 40 tuổi, đối với cấp dưới và cơ sở, yêu cầu trên 30 tuổi, không nên tính chuyện " cơ cấu " những người ứng cử trên dưới 20 tuổi, thực chất là hình thức thực hiện trẻ hóa một cách máy móc.

Những yêu cầu trên không cần phân ra phần đức phần tài, vì theo yêu cầu đó đều là những yêu cầu về phẩm chất một cán bộ lãnh đạo và quản lý, những phẩm chất đó đều cần có những chứng thực cụ thể : thể hiện trong hành động hàng ngày của công việc đang phụ trách, ý kiến dư luận của những đồng nghiệp và của những công nhân viên dưới quyền, tuyệt nhiên không thể là một nhận xét suông của một người hay một cơ quan nào !

- Những người ứng cử tự do, được quyền độc lập với các cơ quan quyền lực, tùy theo sự quan trọng của từng cơ quan từng cấp mà người ấy ứng cử, người ấy phải được một số chữ ký ủng hộ việc ứng cử của người ấy. Sau đó tên người ấy được nhập vào danh sách giới thiệu và được tham gia lựa chọn qua các vòng.

Như vậy mới thật cụ thể cái gọi là " làm chủ của dân ". Nhân dân thực sự tham gia giới thiệu người ứng cử và được bầu cử thực sự tự do, thực sự có sự làm chủ, sự lựa chọn của mình. Thực hiện việc này chỉ cần thời gian chuẩn bị lâu hơn, còn không có bất cứ sự bất tiện và sự giả dối nào.

Thực hiện việc dân chủ còn nhiều việc phải làm. Trên đây là 2 việc có thể làm được ngay và hoàn toàn có thể làm được không có bất cứ một sự phiêu lưu, mạo hiểm nào. Nếu ta thật sự tin vào nhân dân, thì ta không sợ bất cứ một ý kiến xấu nào được dân chấp nhận, không sợ dân bỏ qua một âm mưu nào bằng lời và bằng người của các loại kẻ địch.

Tất nhiên còn rất nhiều việc làm để hoàn thiện một nền dân chủ mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nhưng đây là 2 việc cụ thể cần làm ngay và có thể làm được ngay, ít nhất là nó ngăn ngừa được những suy nghĩ và hành động làm tổn thương đến nền dân chủ của chúng ta mà bác Hồ và toàn dân ta đã tốn bao xương máu để xây dựng nên như ngày nay. Cần rất thấm thía sâu sắc lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh là :

" *Độc lập mà không có tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa* "

Muốn có tự do, hạnh phúc phải có dân chủ !

## TÌM NGƯỜI

### hợp tác cho một projet quan trọng

Một projet về du lịch và viễn thông, có tính mới quốc tế — tính mới đã được khảo sát và thừa nhận bởi một số cơ quan cấp bộ ở Pháp, có thể triển khai ở nhiều nước trên thế giới, được sự hợp tác của một nhân vật cao cấp giàu kinh nghiệm quốc tế, cần tìm người hợp tác : đa năng, nhất là về năng lực tổ chức, thông thạo pháp và anh ngữ, chịu khó, năng động, sáng kiến, ham học hỏi, bac+4 trở lên. Triển vọng việc làm rất tốt, nhưng cần làm việc bénévolé trong một thời gian ngắn ban đầu.

Xin gửi CV+thư về Institut Europe-Empoi (IEE), 25 rue du Colonel Rozanoff, 75012 PARIS.

## Khi khát vọng dân chủ...

(tiếp theo trang 1)

Đây là một sự kiện nhiều ý nghĩa. Trước hết vì bốn tác giả đứng ở những vị thế khác nhau, có tầm nhìn khác nhau, nhưng đều gặp nhau ở nhận định : ngay từ bây giờ, phải dân chủ hoá đời sống xã hội, và trước tiên thiết lập các quyền tự do tư tưởng, ngôn luận, báo chí, hội đoàn ; các thành phần kinh tế phải được đối xử bình đẳng để các lực lượng sản xuất có thể phát triển tối ưu, cách duy nhất để đưa nền kinh tế quốc dân vượt qua những thử thách trước mắt ; đảng cộng sản phải thực sự tự đổi mới thì mới mong tránh khỏi nguy cơ suy sụp và đưa đất nước chìm ngập trong một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng.

Ý nghĩa không kém là thái độ của Đảng cộng sản và chính quyền. Người phát ngôn của chính quyền phải tuyên bố việc có những phát biểu ý kiến " khác với đường lối chính thức " là một " điều bình thường ". Điều *không bình thường* là lời tuyên bố ấy chỉ được đưa ra cho báo chí nước ngoài, còn 400 tờ báo Việt Nam không được quyền phản ánh, cũng như không được phản ánh ý kiến của bốn tác giả ! Về phía ĐCS, người ta ghi nhận việc tổng bí thư mới, ông Lê Khả Phiêu, đã tới nhà ông Trần Độ để chúc tết (hơn một tháng sau khi nhận được bài viết của ông Độ), cũng như trong năm qua, chính ông đã hai lần thay mặt tổng bí thư tiền nhiệm tiếp ông Hoàng Minh Chính, bình tĩnh nghe ông Chính trình bày đề nghị ĐCS thực tâm đối thoại bằng một *hội nghị (tiểu) Diên Hồng*. Đó mới chỉ là những cử chỉ có nhiều cách hiểu khác nhau và tự chúng chưa thể hiện một sự thay đổi thực chất, song dù sao, nó cũng đáng được hoan nghênh hơn là sự đối xử mà ĐCS đã dành cho Dương Thu Hương, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, và ngay ông Hoàng Minh Chính mấy năm về trước, không nói gì tới tình cảnh mà chế độ, ngày hôm nay, vẫn đang dành cho Đoàn Viết Hoạt, Tuệ Sĩ và bao người khác.

Điều gì đã xảy ra và dẫn tới sự thay đổi ít nhất trong thái độ bề ngoài đó ? Có nhiều yếu tố hội tụ : những khó khăn của bản thân nền kinh tế Việt Nam có nguy cơ trở thành nghiêm trọng hơn trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính ở toàn khu vực ; biến động kéo dài ở Thái Bình và khả năng tái diễn ở các tỉnh khác chứng tỏ yêu cầu dân chủ không còn chỉ là khát vọng của một số nhỏ mà đã trở thành đòi hỏi bức thiết của toàn xã hội.

« Nếu không thực hiện quyền làm chủ của dân, cứ để cán bộ đi ngược lại lợi ích của dân, áp bức dân thì bản thân chúng ta đang tự " diễn biến hoà bình " rồi kẻ địch tác động vào thì nguy hiểm. (...) Tình hình vừa qua ở Thái Bình cho ta một bài học về dân chủ. (...) Chính quyền huy động dân đóng góp quá sức, cán bộ xà xẻo của dân, dân khiếu nại thì không giải quyết, dân nói thì trấn áp. Tình hình này không chỉ có ở Thái Bình mà còn có ở nhiều tỉnh khác ».

Những lời nói thẳng thắn mà chúng tôi vừa trích không phải của Phan Đình Diệu hay Trần Độ. Mà của ông Đỗ Mười ngày 20.12.97 vừa qua, khi ông khai mạc cuộc hội nghị trung ương cuối cùng ở cương vị tổng bí thư.

Nguyễn Ngọc Giao

# Về yêu cầu tiếp tục đổi mới trong giai đoạn hiện nay

phát biểu ý kiến tại Hội nghị Đoàn chủ tịch mở rộng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam

12-13/12/1997 tại Hà Nội

PHAN ĐÌNH DIỆU

Vấn đề tiếp tục công cuộc đổi mới để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta vốn đã được đặt ra thường xuyên từ hơn mười năm nay, hiện nay trước những biến chuyển của tình hình mới nó lại càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc đánh giá lại những gì đã qua để tìm những giải pháp tích cực cho giai đoạn mới. Tôi hoan nghênh báo cáo chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư sắp tới do đồng chí Lê Đăng Doanh trình bày, bản báo cáo đã đề cập một cách thẳng thắn đến nhiều vấn đề cơ bản của tình hình hiện nay và đã có sự phân tích tương đối sâu sắc, tôi hy vọng là từ những phân tích đó sẽ có thể đi đến các giải pháp thực sự đáp ứng các đòi hỏi mới của sự phát triển đất nước. Dưới đây tôi xin góp thêm một số ý kiến về việc phân tích tình hình và hướng tìm giải pháp cho việc tiếp tục đổi mới.

Chúng ta đang sống trong một thời đại của những chuyển biến sâu sắc và hết sức nhanh chóng trên toàn thế giới, trên khắp mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Sự chuyển biến sang một nền kinh tế mới trong đó các yếu tố thông tin và trí tuệ ngày càng giữ một vai trò quyết định, sự diễn biến mau lẹ của quá trình thế giới hoá (*mondialisation*) nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt, vốn xuất phát từ yêu cầu của các nước công nghiệp phát triển nhất, đã nhanh chóng tác động đến mọi nước trên thế giới, lôi cuốn cả thế giới vào trong cùng một dòng chảy mà bất kỳ nước nào, dầu không muốn cũng khó có cách gì tránh né được. Để hoà nhập được vào dòng chảy đó và vươn lên, chúng ta đã hiểu rằng cần phải đổi mới tư duy, tiếp nhận những cách suy nghĩ, những quan niệm mới về thời cuộc, học tập kinh nghiệm từ nhiều phía đối với việc tổ chức nền kinh tế xã hội, v.v... Cái cách kinh tế theo hướng phát triển kinh tế thị trường và cải cách chính trị theo hướng từng bước dân chủ hoá xã hội, về nguyên tắc đã được xem là nội dung cơ bản của *đổi mới*, cùng nhằm mục đích là phát huy tối đa mọi nguồn năng lực tài nguyên, lao động, trí tuệ của toàn dân tộc để làm cho *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*.

Từ cuối những năm 80, trước yêu cầu cấp thiết của việc thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước, Đảng đã chấp nhận một số chủ trương đổi mới, đặc biệt về kinh tế, đồng thời Đảng giữ quyền lãnh đạo công cuộc đổi mới. Điều đó đã có tác động giữ cho công cuộc đổi mới bước đầu được tiến hành trong điều kiện tương đối ổn định, đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, nền kinh tế thị trường được hình thành dần, đời sống của một bộ phận dân cư được cải thiện rõ rệt, v.v... Nhưng rồi rất nhanh chóng, tình hình đã làm bộc lộ rõ một mâu thuẫn cơ bản : yêu cầu phát triển nền

kinh tế thị trường một cách đầy đủ trong điều kiện hiện đại với nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt đòi hỏi sự đổi mới toàn diện cả về kinh tế và chính trị đã xung đột với vị trí lãnh đạo độc quyền của một Đảng cộng sản, tuy có chấp nhận một số nội dung đổi mới nhưng vẫn kiên trì các nguyên tắc chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp và cái gọi là định hướng xã hội chủ nghĩa (cái định hướng này thường được giải thích tùy tiện : khi thì như là dân giàu nước mạnh để ai cũng có thể chấp nhận, trong các tài liệu chính thức thì vẫn là kinh tế quốc doanh là chủ đạo, xây dựng chế độ sở hữu công cộng và sở hữu tập thể, và chuyên chính một Đảng...). Đáng lẽ Đảng đẩy mạnh hơn nữa quá trình tự đổi mới để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và dân chủ hoá xã hội, thì tiếc thay, dưới danh nghĩa duy trì sự ổn định chính trị, Đảng vẫn tiếp tục củng cố sự lãnh đạo độc quyền với các nguyên tắc nói trên. Và như vậy, mâu thuẫn cơ bản kể trên không được giải quyết một cách thoả đáng theo yêu cầu khách quan của sự phát triển, mà lại được kiềm chế lại dưới sức mạnh chuyên chế để bảo đảm quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng. Điều này đã được thể hiện từ Đại hội 7, và một cách rõ ràng, dứt khoát hơn ở Đại hội 8 của Đảng. Đảng liên tiếp khẳng định là *Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước và xã hội*. Mâu thuẫn bị kiềm chế và dồn nén, không được giải quyết theo hướng tích cực, thì đã quay trở lại biến thành một sức mạnh phá phách từ bên trong bằng mọi kiểu kết hợp các tiêu cực của một thị trường hỗn loạn và một độc quyền toàn trị không giới hạn. Đó có thể xem là nét đặc trưng chủ yếu của tình hình kinh tế xã hội ở nước ta trong những năm gần đây, đang tạo ra những khó khăn to lớn cho sự phát triển tiếp tục của đất nước.



Tình trạng nói trên được biểu hiện rõ rệt trên mọi mặt của đời sống đất nước trong những năm vừa qua. Trước hết là tệ nạn tham nhũng tràn lan tàn phá mọi thành quả khiếm tốn của những cố gắng xây dựng đất nước mà chưa có cách nào khắc phục được. Một thị trường còn non yếu lại nửa kín nửa mở không biến được thành nơi phát huy và ganh đua của các tài năng kinh doanh, nhưng lại rất thuận lợi cho những thế lực độc quyền mặc sức tự do thi thố các mảnh khoé trao đổi và bán chác quyền lực, đó là đặc điểm chính của quốc nạn tham nhũng, buôn lậu, hối lộ tràn lan ; càng kêu gọi chống càng phát triển trầm trọng. Một số vụ tham nhũng bị đưa ra xét xử đã làm dân chúng bàng hoàng về qui mô của tội phạm, nhưng cũng đáng hoài nghi về khả năng trừng trị tận gốc vì truy cứu các đường dây hối lộ đến một lúc nào đó trở đi

thì thường trở nên mờ mịt.

Về kinh tế, tuy có nói đến kinh tế nhiều thành phần, nhưng ngay trong Văn kiện Đại hội 8, cách đề cập cũng đã khá phân biệt đối xử. Trong bài trình bày của đồng chí Lê Đăng Doanh đã nói khá rõ tình hình làm ăn thua lỗ của đại đa số các doanh nghiệp quốc doanh, và nhiều vị đã phát biểu nêu rõ tình trạng tham nhũng, hối lộ tại các doanh nghiệp đó. Chấp nhận kinh tế thị trường, có các doanh nghiệp, có các ngân hàng, có các cơ cấu tài chính,... đáng lẽ các cơ cấu và tổ chức đó phải được có đầy đủ trách nhiệm và quyền chủ động hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường, nhưng chúng lại được quản lý và chỉ đạo tuân theo ý muốn chủ quan của lãnh đạo, nên tình trạng làm ăn kém hiệu quả, thiếu năng động và sáng tạo, tạo điều kiện cho tiêu cực, tham nhũng, đi đến đổ vỡ, v.v... là tất nhiên.

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp tư nhân đã được khẳng định trên khắp thế giới là năng động nhất, chính vì vậy mà ngày nay, việc tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước không những được thực hiện ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ mà cả ở các nước tư bản vốn đã từng có một khu vực quốc doanh rộng lớn. Thậm chí, để tăng cường năng lực cạnh tranh trong giai đoạn thương mại điện tử của quá trình thế giới hoá nền kinh tế hiện nay, nhiều vị lãnh đạo các nước đã xem việc các doanh nghiệp tư nhân giữ vị trí dẫn đầu là một nguyên tắc bảo đảm cho sự thành công. Ở nước ta trong bước đầu phát triển kinh tế thị trường, các doanh nghiệp tư nhân mới được hình thành và nói chung còn non yếu, tuy vậy cũng đã góp phần tạo nên những yếu tố năng động trong nền kinh tế. Nhưng trước thái độ ghẻ lạnh và kỳ thị của Đảng (đã từng có những chỉ thị cấm đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân) và trăm thứ phiền hà do các cơ quan nhà nước gây ra, nhiều tâm huyết và năng lực lớn sớm bị thui chột, rồi đến nỗi hiện nay, như nhiều nhà quan sát nước ngoài nhận xét và lấy làm lạ là hầu như không thấy có một doanh nhân nào có tầm cỡ, có ý đồ lâu dài xây dựng một cái gì đáng kể cho nền kinh tế đất nước! Trong điều kiện không được khuyến khích như vậy, một điều khá tự nhiên là người ta chỉ có thể đầu tư cho những việc có lợi ích ngắn hạn, có tính chất ăn xổi ở thì, thậm chí làm ăn giả dối, móc ngoặc với các phần tử tiêu cực trong cơ quan nhà nước để trục lợi.

Chúng ta phải thấy rằng đất nước có giàu mạnh lên được hay không, nền kinh tế có tạo nên những điểm sáng đặc sắc có sức cạnh tranh trên thị trường hay không, chủ yếu là tùy thuộc ở chỗ ta có xây dựng được các doanh nghiệp mạnh, năng động với những doanh nhân có nghị lực, có tâm huyết, có tri thức và năng lực sáng tạo hay không. Những doanh nhân như vậy khó có thể xuất hiện từ những người lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, vốn là những công chức nhà nước phải tuân theo cách quản lý quan liêu của bộ máy hành chính nhà nước. Khu vực kinh tế tư nhân với những đặc thù của nó, nếu được thật sự khuyến khích để tự do phát triển, sẽ có thể là nơi cội rễ cho đất nước những doanh nhân như vậy. Ngoài ra, khuyến khích và tạo các điều kiện thuận lợi, an toàn về pháp lý và có những ưu đãi cần thiết đối với khu vực kinh tế này, đặc biệt là trong những ngành mũi nhọn, cũng sẽ có tác động thu hút các nguồn vốn trong nước cho sự

ng nghiệp xây dựng đất nước, không để các nguồn vốn này bị tồn đọng vô ích hoặc chi tiêu hoang phí.

Một hệ quả trầm trọng nữa của việc kéo dài tình trạng lãnh đạo độc quyền là sự thoái hoá rở rết cả về năng lực, phẩm chất và uy tín của bộ máy nhà nước. Đảng, hay đúng hơn một bộ phận nhỏ nắm quyền lực của Đảng, tự qui định là lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước và xã hội, đề ra các nguyên tắc khá chi tiết về việc hệ thống cấp uỷ Đảng cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Toà án, Viện Kiểm sát, cho đến các đoàn thể quần chúng, trên thực tế đã biến toàn bộ thể chế nhà nước thành một hệ thống thừa hành chỉ thị của bộ phận quyền lực trong Đảng; "dân chủ", luật pháp cũng biến thành những công cụ cho sự thừa hành đó. Và tất nhiên, trong điều kiện như vậy, mọi tài năng, tâm huyết, bản lĩnh, nếu không trở thành vô hiệu thì cũng bị bào mòn cho vừa khung cửa của quyền lực. Và trong mọi cấp, mọi ngành xuất hiện ngày càng nhiều những kẻ ăn bám theo cơ chế độc quyền với đủ tính chất nịnh bợ, dối trá, tham nhũng, quan liêu, hống hách, cửa quyền... Hiệu lực của bộ máy nhà nước bị giảm sút, thậm chí nhiều chủ trương tích cực, đúng đắn cũng bị chính những người trong bộ máy biến báo và lợi dụng cho lợi ích cá nhân nên không được thi hành đến nơi đến chốn, dân tình ta thán vì mọi thứ những nhiều, v.v... Vì Đảng đặc biệt nắm toàn quyền quyết định trong khâu tổ chức cán bộ, nên trong cơ chế lựa chọn những cán bộ chủ chốt hiện nay, việc sắp xếp thực chất chỉ được tiến hành trong một phạm vi hẹp, tự sắp xếp cho nhau và cho những người tùy thuộc trong trật tự quyền lực. Cả dân tộc thực tế là đứng ngoài sự lựa chọn đó. Và vì vậy, không ít những kẻ bỗng chốc leo lên những vị trí chủ chốt, đầy quyền lực nhưng ngoài việc lo giữ ghế và tìm cách leo cao hơn thì chẳng có mấy tài năng và tâm huyết để làm được việc có ích cho đất nước.



Tôi không có tham vọng phát biểu ý kiến đầy đủ về mọi mặt khó khăn trong tình hình phát triển kinh tế xã hội của nước ta hiện nay. Tại Hội nghị này, nhiều vị đã phát biểu và phân tích sâu sắc về các vấn đề như: hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư nước ngoài và tình hình công nợ, cách thức quyết định khi chưa có đủ căn cứ vững chắc cho các dự án đầu tư lớn, tình hình giáo dục và khoa học chậm được cải thiện, sự bất bình đẳng trong xã hội gia tăng, đặc biệt là đời sống cực kỳ khó khăn của đại đa số nông dân và công nhân, v.v... Dĩ nhiên, tất cả tình hình khó khăn đó đều có nguyên nhân khách quan là nước ta bước vào thời kỳ đổi mới từ những hậu quả chưa được khắc phục của chiến tranh và từ sự nghèo nàn lạc hậu vốn có của nền kinh tế. Những thách thức của quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới lại quá nghiệt ngã, phải chấp nhận hội nhập trong khi chưa tạo được những ưu thế cạnh tranh đáng kể. Chắc chắn không ai có thể phủ nhận những khó khăn khách quan là cực kỳ to lớn. Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là trước những khó khăn khách quan và trước những thách thức nghiệt ngã đó, ta chưa huy động được mọi khả năng về tài nguyên, về lao động và trí tuệ của toàn dân tộc để làm thành sức mạnh đưa đất nước tiến lên. Mà một nguyên nhân cơ bản là chưa có được giải pháp thoả đáng để giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu phát

triển kinh tế thị trường và dân chủ hoá xã hội với việc duy trì sự lãnh đạo độc quyền của Đảng Cộng sản.

Thời đại hiện nay đang có những chuyển biến sâu sắc về kinh tế và xã hội. Và trong sự chuyển biến đó, vai trò của Nhà nước cũng có nhiều thay đổi. Nhà nước không còn là công cụ của đấu tranh giai cấp, mà phải tiến tới là Nhà nước của sự tăng trưởng kinh tế, của các tiến bộ công nghệ và của thị trường. Nhà nước phải là Nhà nước của toàn dân, mà chức năng chủ yếu là kiến tạo một môi trường pháp lý và những điều kiện thuận lợi cho mọi người dân được tự do phát huy mọi năng lực và trí tuệ của mình để tiến hành các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, đồng thời đóng vai trò là người trọng tài công minh điều hoà mọi xung đột lợi ích của các công dân trong xã hội. Nhà nước không còn là Nhà nước cai trị, lại càng không thể là công cụ của một Đảng cai trị. Theo một ý nghĩa nào đó, Nhà nước cũng cần phải tính toán sòng phẳng với dân theo kiểu một doanh nghiệp : những sản phẩm do bộ máy nhà nước làm ra (các quyết định, chính sách, các biện pháp quản lý, điều hành... ) phải được đánh giá và phán xét về chất lượng, hiệu quả ; nếu hiệu quả quá thấp so với chi phí thì cần phải xử lý. Ngày nay, không thể có một bộ phận nào chiếm đặc quyền lãnh đạo, làm ra sản phẩm gì dân cũng phải chấp nhận, nói xuôi nói ngược gì dân cũng phải nghe như lời vàng ý ngọc. Trong điều kiện nước ta, đã đến lúc không thể vin vào lý do trung thành để áp đặt một ý thức hệ lỗi thời cho xã hội, không thể dựa vào những hào quang dĩ vãng của một thế hệ đi trước để khẳng định vị trí độc tôn cho một lớp người tự xưng là kế thừa trong hiện tại, không thể buộc mọi người chấp nhận có con đường được lựa chọn một lần cho mãi mãi.

Cuộc sống hiện tại có những yêu cầu của hiện tại, và phải do những con người của hiện tại cùng nhau góp sức tìm cách giải quyết trong sự bình đẳng. Yêu cầu của hiện tại là phải tiếp tục đổi mới sâu rộng hơn nữa theo hướng chấp nhận đầy đủ kinh tế thị trường và dân chủ hoá xã hội. Chấp nhận kinh tế thị trường, xoá bỏ sự quản lý bao cấp của các cơ quan hành chính nhà nước đối với các doanh nghiệp, tạo điều kiện bình đẳng đối với các chủ thể kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân và ưu tiên tạo thuận lợi cho các doanh nhân tài năng có khả năng tạo nên các ưu thế cho kinh tế quốc gia, từ đó huy động được mạnh mẽ các nguồn đầu tư trong nước cả về vốn cũng như về năng lực trí tuệ. Một nhân tố cơ bản của nền kinh tế mới trên phạm vi thế giới là thông tin và trí tuệ, cho nên việc tự do hoá trao đổi thông tin, tăng cường giáo dục nâng cao dân trí, đưa thông tin và tri thức đến mọi người, đồng thời tăng cường các yếu tố thông tin trong hiện đại hoá các ngành sản xuất, dịch vụ hiện có và phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ mới,... là những cơ hội cần được đặc biệt chú ý. Mà để tận dụng được những cơ hội này, thì kinh tế tư nhân, do tính năng động và linh hoạt của nó, là thích hợp hơn cả. Để tạo ra một nền kinh tế năng động, một xã hội năng động, hãy để cho toàn xã hội tham gia vào việc quyết định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... còn Nhà nước thì cần đủ năng lực để quản lý vĩ mô, bảo đảm cho xã hội một môi trường an ninh và thuận lợi là chủ yếu. Yêu cầu dân chủ hoá chính trị cũng đã trở nên hết sức bức thiết. Những tư tưởng mới, những quan điểm mới, vốn là

những nguồn giá trị hỗ trợ cho việc làm ra của cải và sự giàu có trong giai đoạn mới, nhưng nếu trái với sự hiểu biết của Đảng, đều bị cấm đoán. Yêu cầu hiện đại hoá xã hội đòi hỏi phải thực hiện các quyền tự do dân chủ tối thiểu như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do báo chí, rồi tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử thật sự.

Tiếc rằng, trong các Văn kiện Đại hội 8 của Đảng cũng như trong các chủ trương gần đây, Đảng nói đến đổi mới nhưng chưa hề có ý định tự đổi mới để đáp ứng các yêu cầu nói trên. Cũng cần phải nhìn nhận một thực tế là với một bộ máy có tổ chức chặt chẽ và một lực lượng chuyên chính thừa hưởng được từ trong quá khứ, bộ máy quyền lực trong Đảng hiện nay vẫn có đủ sức mạnh khống chế xã hội dưới quyền cai trị của mình để thực hiện sự đổi mới nửa vời, dưới danh nghĩa bảo vệ sự ổn định, không đi chệch hướng, giữ vững vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa, v.v. và v.v... Thực ra thì trong xã hội ta hiện nay, nói mãi những chuyện cách mạng xã hội chủ nghĩa, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, Đảng là đội tiên phong của giai cấp... đã trở nên vô ích và vô nghĩa, khi mà trong thực tế, trong cái xã hội mà giai cấp công nhân được mang danh là lãnh đạo thì công nhân và nông dân vẫn là những tầng lớp có cuộc sống khổ nhất, trong khi lớn tiếng chống bóc lột thì những người đáng gọi là bóc lột chủ yếu hiện nay là chính là một bộ phận khá lớn những quan chức có quyền lực trong Đảng. Cần phải thẳng thắn mà thừa nhận rằng đất nước ta không thể giàu lên được, đời sống nhân dân lao động của ta không thể khấm khá lên được bằng đấu tranh giai cấp, bằng chuyên chính vô sản, bằng kinh tế nhà nước, và bằng những lời lẽ mị dân được đâu.

Cho nên, nếu Đảng tiếp tục củng cố sự lãnh đạo độc quyền của mình bằng sức mạnh chuyên chế, thì đất nước khó mà tiến hơn được nữa, nguy cơ của tụt hậu và khủng hoảng khó mà tránh khỏi. Con đường thoát ra cho đất nước lúc này là Đảng thật sự tự đổi mới một cách triệt để để mở đường cho dân tộc đẩy mạnh đổi mới theo những hướng nói trên. Đảng triệt để đổi mới là đổi mới về mục tiêu, về cơ sở lý luận và tư tưởng, về phương thức tổ chức, và đặc biệt về cách xác định vị trí của mình trong dân tộc. Không cần băn khoăn về tính giai cấp, về vai trò tiên phong giai cấp của mình, vì như trên đã nói, những chuyện đó đã trở nên vô nghĩa, cái cần quan tâm và giữ vững là có tiếp tục giữ vai trò lực lượng tiên phong của dân tộc trong bước chuyển biến lịch sử quan trọng này hay không.

Dẫu biết rằng vô cùng khó khăn, nhưng là một người dân của đất nước, tôi cũng hy vọng rằng sớm muộn Đảng, với nhiều năng lực và trí tuệ vốn tiềm tàng trong đội ngũ của mình, sẽ thật sự thực hiện cuộc đổi mới lịch sử của mình, tạo điều kiện cho đất nước ta, dân tộc ta phát huy được mọi tiềm năng tài nguyên, sức lực và trí tuệ để nhanh chóng nâng cao thân phận của mình, sánh vai bình đẳng cùng các dân tộc khác khi bước sang thế kỷ mới.

**Phan Đình Diệu**

## Bertolt Brecht

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh (10.2) của Bertolt Brecht (1898-1956), Diễn Đàn cống hiến bạn đọc một chùm thơ của đại văn hào, qua bản dịch của Diễm Châu.

### CÂU TRẢ LỜI

*Đứa con trai tôi hỏi tôi : Con có cần phải học Toán ?  
Để làm gì, tôi muốn nói. Hai lát bánh thời hơn một  
Rốt cuộc rồi mà y cũng sẽ thấy.*

*Đứa con trai tôi hỏi tôi : Con có cần phải học tiếng Pháp ?  
Để làm gì, tôi muốn nói. Cái xứ này đang suy sụp. Và  
Mây chỉ cần đưa lòng bàn tay xoa bụng mà rên  
Người ta cũng thừa hiểu mà y.*

*Đứa con trai tôi hỏi tôi : Con có cần phải học Sù ?  
Để làm gì, tôi muốn nói. Cứ học cắm đầu mà xuống đất  
Có lẽ mà y vẫn còn sống sót.*

*Có chú, tôi đáp, con hãy học Toán,  
học tiếng Pháp, học Sù !*

### HOLLYWOOD

*Sáng sáng, để kiếm ăn  
Tôi ra chợ, nơi người ta bán những điều dối trá.  
Đây hy vọng  
Tôi đứng về phía những người bán.*

### CHIẾC MẶT NẠ CỦA KẺ ÁC

*Trên bức vách của tôi có treo một món khắc gỗ Nhật Bản  
Chiếc mặt nạ của một Ác quỷ, thiếp vàng.  
Đây thương cảm tôi nhìn  
Những đường gân trên trán nổi gồ lên, chúng tỏ  
Làm ác thật vất vả biết bao.*

### GIẢI PHÁP

*Sau cuộc nổi dậy ngày 17 tháng Sáu (\*)  
Ông thu ký Hội nhà văn  
Đã cho phân phát truyền đơn trên đường Stalin  
Truyền đơn bảo : nhân dân, vì lầm lỗi,  
Đã đánh mất sự tin cậy của chính quyền  
Và chỉ bằng lao động gia tăng  
Mới có thể giành lại được.  
Chẳng phải là đơn giản hơn nữa hay sao,  
Nếu chính quyền giải tán nhân dân và  
Bầu ra một nhân dân khác ?*

(\*) Cuộc nổi dậy năm 1953 của nhân dân Đông Đức, bắt đầu từ Berlin rồi lan sang các thành phố khác. Quân đội Liên Xô đàn áp, gây ra hàng trăm người chết. Bài thơ này viết năm 53.

### GỬI NHỮNG NGƯỜI SINH SAU

#### I.

*Thực vậy, tôi sống vào thời buổi thật đen tối !  
Chữ nghĩa vô tội là rồ dại. Một vàng trán phẳng  
Có nghĩa là lãnh đạm thờ ơ. Kề đang cười,  
Đó là vì cái tin khủng khiếp  
Chưa lọt tới tai hắn.*

*Thời buổi gì đâu, khi  
Nói tới cây cối cũng gần như một trọng tội,  
Bởi đó là im lặng trước bao điều đại ác !  
Kề đang lặng lẽ băng ngang đường kia,  
Làm sao bạn bè hoạn nạn còn đuổi kịp ?*

*Quả thật : tôi vẫn còn kiếm ăn được,  
Nhưng cú tin tôi đi : ấy chỉ là chuyện may rủi.  
Không có gì tôi làm biện minh cho việc tôi được ăn no.  
Do sự tình cờ tôi được miễn. (Nếu vận may lật ngược,  
Là tôi tiêu.)*

*Người ta bảo tôi : “ Mi hãy ăn hãy uống ! Hãy vui vì  
có được chút gì ! ”*

*Nhưng làm sao tôi có thể ăn có thể uống, khi  
Tôi giật lấy của người đói cái tôi ăn, và  
Chén nước của tôi người khát thiếu ?  
Thế tuy nhiên, tôi vẫn ăn vẫn uống.*

*Tôi cũng muốn là người khôn ngoan.  
Trong sách xưa có nói khôn ngoan là gì :  
Đứng ngoài cuộc đấu tranh của thế giới ăn,  
Qua chút thời gian vẫn vôi không hãi sợ,  
Lại cũng không dùng tới bạo lực,  
Đáp trả sự dữ bằng điều tốt,  
Không thực hiện những điều mình thêm khát, mà quên đi,  
Khôn ngoan là thế đấy.  
Tất cả những điều đó tôi không thể :  
Thực vậy, tôi sống vào thời buổi thật đen tối !  
(...)*

#### III.

*Các bạn, những kẻ sẽ trời lên khỏi lớp sóng  
Nơi chúng tôi chìm đắm,  
Hãy nghĩ  
Khi các bạn nói tới những nhược điểm của chúng tôi  
Nghĩ tới thời buổi đen tối  
Mà các bạn sẽ bước ra.*

*Bởi chúng tôi đã đi, thay đổi xử thường hơn thay đổi giày,  
Qua những cuộc đấu tranh giai cấp, tuyệt vọng,  
Khi chỉ có bất công mà không có sự công phần.*

*Hơn nữa chúng tôi cũng biết :  
Cả đến thù ghét sự đê hèn  
Cũng làm nét mặt ta biến dạng.  
Cả đến sự phẫn nộ đối với bất công  
Cũng làm ta lạc giọng. Ôi, chúng tôi  
Những kẻ muốn chuẩn bị cho tình thân ái,  
Chúng tôi đã không thể thân ái.*

*Nhưng các bạn, đến khi nào tới lúc đó,  
Lúc con người tương trợ con người  
Xin các bạn hãy nghĩ đến chúng tôi  
Với sự khoan dung.*



# Trang thơ lãng du

## Hoàng Phủ Ngọc Tường

### GIẾNG CỔ Ở PROVENCE

tặng anh chị V.B.Tụy, C.H. Thuần

*Chiếc hồng tai em để rơi xuống giếng  
Nằm trong bụng cá đã bao năm  
Ta trở về tìm viên ngọc tím,  
Bống bang hời ! Cá lặn mất tăm.*

### GIẾNG CỔ bis

tặng Trần Vũ

*Mặt gương trong em vẫn soi mây  
Nước giếng in má hồng cô Tấm  
Ta cúi xuống thời gian sâu thẳm  
Còn nghe bát ngát giọng em cười.*

### CỐI XAY GIÓ

tặng anh Hoàng Khoa Khôi, anh Đặng Văn Long

*Phương Nam gió vẫn đầy trời (1)  
Cánh tay quạt gió trên đồi lặng yên  
Phong trần ngồi tựa mé hiên  
Té ra Hiệp sĩ còn nguyên Mặt Buồn (2)*

### THÁP EIFFEL

tặng Phan Huy Đường và Đỗ Kh.

*Những cột thép thì mọc cao hơn mái  
Nhưng Eiffel lấm liếm một linh hồn  
Dùng dùng nhìn phù hoa và ánh sáng  
Làm một gã đàn ông kiêu hãnh cô đơn.*

### MÙA TRÊN SÔNG LOIRE

tặng và dán ở nhà Đặng Tiến

*Đừng làm mưa trên sông  
Đừng làm trăng trên sông  
Mưa ướt người rữ rợ  
Trăng soi người nhớ mong*

### Ô LÃNG TAM THÁNH

Ba ông Thánh ở Orléans (3)

tặng Đặng quân, Minh Nguyệt,  
Nhất Lập, Lâm Thuý và Tam

*Ngôi làng nhỏ có hai ông Thánh  
Người về dựng trại nữa là ba,  
Học Nguyễn Trãi thả mòng tơi rau muống  
Dưới chân cầu ngồi hát Thiên Nga*

## Đặng Tiến

### HOA TRÁI QUANH TÔI

tặng H.P.N.Tường

*Quanh tôi hoa trái rụng đầy,  
Từ con chim sẻ lia bầy bay hoang.  
Một mai chim có về ngàn,  
Con sông ngày cũ e toàn hồng lau (4).*

### NHỚ VĂN CAO

nhân ngày giỗ

*Tha thiết thuyền đêm trao Lá trắng,  
Sông Lô (5) giờ đã giáp sông Hằng ?  
Hay còn lưu luyến nơi nguồn sáng,  
Vàng vạc vành khuya đêm thủy băng (6) ?*

### NHỚ BẠN XA

*Từng hẹn mùa xua đã trẻ tràn,  
Ước mơ giờ cũng tắt dư vang.  
Mùa sau cùng hẹn về bên Suối,  
Thương những tàn phai nhạt đá vàng (7).*

### NHẮN BẠN

(gửi Hà Vương Hiệp)

*Năm ngoài giờ này ta ở đâu ?  
Năm nay độc ẩm chắc người sầu ?  
Năm rồi, năm nữa, rồi năm nữa,  
Biết có còn nhau, biết có nhau ?*

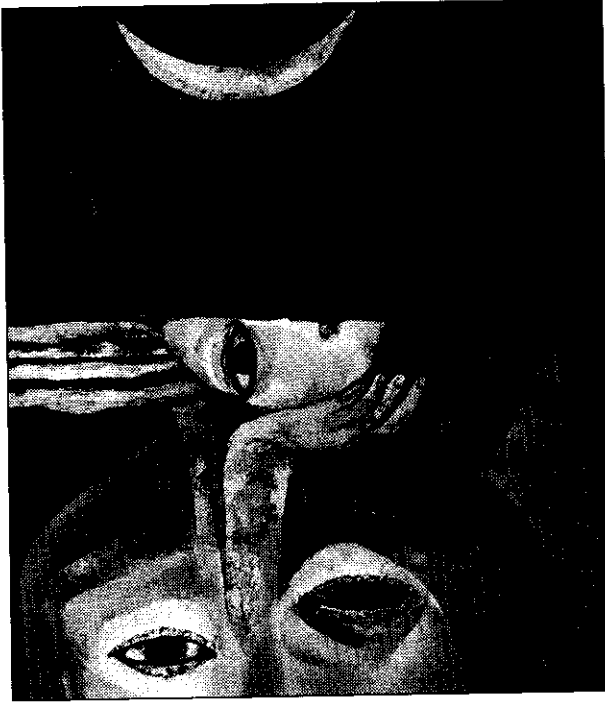
1.8.97 làm trên xa lộ

- (1) Có 32 ngọn gió vùng Provence thổi trên cánh quạt cối xay gió A. Daudet.
- (2) Hiệp sĩ Mặt Buồn biệt danh của Don Quichotte.
- (3) Làng St-Pryvé St-Mesmin ở Orléans.
- (4) Hoa trái quanh tôi (1995), Ai đã đặt tên cho dòng sông (1985), Bản di chúc của Cổ lau (1991) là tựa đề những tác phẩm của Hoàng Phủ Ngọc Tường.
- (5) Lá, Sông Lô là tên tác phẩm chính của Văn Cao.
- (6) Thủy Băng là tên chị Văn Cao.
- (7) Một số lời lấy từ Suối Mơ của Văn Cao.

# Giải H&S và triển lãm tranh của 23 họa sĩ Việt Nam

tại Galerie Kiron

Văn Ngọc



TRẦN THANH LÂM. *Đàn ông và đàn bà*, sơn dầu 154x135 cm, giải nhất.

Sau khi tham gia Giải H&S (1) tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 9-1997, bốn mươi sáu tác phẩm của hai mươi ba họa sĩ Việt Nam, đã được đưa sang trưng bày tại Galerie Kiron, Paris, từ 14-1 đến 14-2-98.

Giải H&S là sáng kiến do nhóm Galerie H&S (Bruxelles) đứng ra chủ trì thực hiện cùng với Galerie Kiron và Global Gallery (San Francisco), với sự hợp tác của Hội Mỹ thuật TPHCM.

Đề tài cuộc thi là “*Đàn ông và đàn bà*”. Mỗi họa sĩ được dự thi với hai tác phẩm. Một số tiền là 10 000 đô la Mỹ đã được dành cho ba giải nhất, nhì và ba. Tất cả các tác phẩm dự thi đều được đưa đi triển lãm lưu động ở Pháp, Bỉ, Mỹ, Nhật, Singapore, v.v... Ban giám khảo gồm có, về phía Hội Mỹ thuật Thành phố, các ông : Đào Minh Trí, họa sĩ, Tổng thư ký Hội Mỹ thuật TPHCM ; Nguyễn Trung, họa sĩ ; Hồ Hữu Thủ, họa sĩ ; Marc Hürner, nhà kinh doanh và sưu tập tranh ; bà Suzanne Lecht, nhà chuyên môn về tổ chức triển lãm.

Kết quả cuộc thi : Giải nhất đã được trao cho họa sĩ Trần Thanh Lâm (2) với hai bức sơn dầu *Đàn ông và đàn bà* và *Hạnh phúc*.

Giải nhì, bức *Gia Đình* của họa sĩ La Hon. Giải ba, một

tác phẩm cũng mang tựa đề *Gia đình* của Đỗ Hoàng Tường.

Nhìn chung, sự chọn lựa của ban giám khảo đã khá nghiêm túc.

Bức *Đàn ông và đàn bà* (Giải nhất) chinh phục người xem bởi bố cục độc đáo, và hình tượng thơ mộng, pha chút quái đản. Bức *Hạnh phúc* của cùng tác giả, cũng vẫn với một không khí thơ mộng, huyền ảo, nhưng đẹp không phải nhờ ở bố cục, hay hình thể, mà chủ yếu nhờ ở chất liệu và màu sắc.

Bức *Gia đình* (Giải nhì) của La Hon cũng đượm vẻ siêu thực, đặc biệt trong cách thể hiện các nhân vật. Toàn bộ bức tranh nói lên niềm khát vọng ấm no. Sự sống toát ra từ một vài chi tiết nhỏ trên các khuôn mặt. Tác giả chú trọng đến sự đối lập về nhịp điệu và hình khối giữa những khuôn mặt người ở phía trước và phòng nhà cửa ở phía sau, cũng như sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối, tất cả được chế ngự với một kỹ thuật điêu luyện.

Bức họa cùng tên của Đỗ Hoàng Tường (Giải ba), cũng như bức *Những cặp tình nhân trong thành phố* của cùng tác giả, so với các tác phẩm mà chúng ta đã được biết của anh ở cuộc triển lãm làm tại trung tâm Wallonie-Bruxelles (*Đô thị phương Đông*, v.v...— xem ĐĐ số 68), không có gì mới mẻ, mặc dầu vẫn gây được sự chú ý bởi chất liệu và màu sắc. Người ta có cảm tưởng như tác giả đã tự giam mình trong một phong cách, với cùng một nhịp điệu, và cùng một loại bố cục khép kín.

Ngoài ba giải thưởng kể trên, người ta cũng còn thấy một số tác phẩm khác tương đối có giá trị.

Trước hết, có lẽ phải kể đến trường hợp hai bức họa của Ca Lê Thắng, mà người ta rất tiếc sự vắng mặt ở cuộc triển lãm lưu động này. Ca Lê Thắng có tham dự Giải H&S, tranh của anh đã được triển lãm ở TPHCM, nhưng chỉ được một ngày, hôm trước hôm sau đã bị gỡ xuống. (Cùng trường hợp này, còn có Đào Minh Trí, cũng bị gỡ tranh. Người ta không hiểu rõ tại sao ? Nếu chỉ vì tranh quá “lộ liễu”, thì với một đề tài như vậy, tránh sao khỏi sự lộ liễu ? Nhưng hai trường hợp này chỉ giống nhau ở chỗ cả hai họa sĩ cùng bị gỡ tranh thôi, còn nghệ thuật của hai người thì hoàn toàn khác nhau, không có gì so sánh được. Tác phẩm của họ tuy không được trưng bày ở cuộc triển lãm lưu động, nhưng đã được chụp và in lại trong cuốn tuyển tập *The H&S Art Book* (do Galerie Kiron xuất bản).

Ca Lê Thắng có một phong cách vẽ khá hiện đại. Anh có cái nhìn thanh thoát trong cách bố cục, trong nét vẽ, cũng như trong màu sắc và chất liệu. Ngôn ngữ diễn đạt của anh là một ngôn ngữ mở, dễ linh hoạt biến hoá.

Đào Minh Trí, ngược lại, có lẽ là người họa sĩ Việt Nam duy nhất hiện nay đã mượn nguyên xi cả hình thức diễn đạt lẫn mô típ của tranh thổ dân Úc để vẽ tranh của mình (3) ! Điều làm người ta sửng sốt hơn nữa, là ông vừa là Tổng thư ký Hội Mỹ thuật TPHCM, vừa là thành viên của Ban giám khảo, nếu không phải là chủ khảo, lại vừa là người dự thi !

Tranh của Bùi Ngọc Tú cũng có một cái gì hấp dẫn, không phải vì những mô típ truyền thống mà ông đã thoải mái sử dụng như thể những “hoa văn trang trí”, cũng không

phải vì những *clichés* đã dùng đi dùng lại của các họa sĩ trường phái lập thể (đặc biệt của Picasso). Sự hấp dẫn này cũng không phải là ở trong hình thể và nét vẽ, mà nhiều phần là ở trong cách bố cục khá mạnh bạo và màu sắc có đôi chút hương vị dân gian.

Trên một hướng khác hẳn, các tác phẩm của Nguyễn Tấn Cương, Nguyễn Thanh Bình, Hồ Hữu Thủ, cũng đều là những tác phẩm sơn dầu có giá trị về mặt kỹ thuật biểu hiện, tuy nhiên những kỹ thuật này giờ đây cũng không còn gì là mới mẻ nữa.

Đây là những tác phẩm tiêu biểu cho một xu hướng hội họa khá phổ biến, không chỉ ở Việt Nam, đó là xu hướng " nửa tượng hình – nửa trừu tượng ". Xu hướng này, một mặt, khai thác cái đẹp tự thân của những mảng màu và chất liệu trừu tượng (thường chiếm một tỷ lệ lớn trên toàn bộ bức tranh), nhưng mặt khác, vẫn hay thêm thắt vào đó những nhân tố tượng hình, đôi khi không tiền khoáng hậu, và thường chỉ được phác họa một cách sơ lược, vụng về. Đường như sự có mặt của chúng cốt chỉ để cho người ta nhận ra đó là một thân hình thiếu nữ, một khuôn mặt, một mảnh trăng, một ngọn cây, v.v... Đường như, người ta thấy vẫn cần phải có một chỗ dựa nào đó trong thế giới tự nhiên, trong đời sống thực tế, hoặc trong văn thơ, để làm cái cốt lõi hiện thực cho tác phẩm hội họa. Cũng như, người ta thấy cần phải tác động cả vào các giác quan khác ngoài thị giác của người xem : người họa sĩ " nửa tượng hình – nửa trừu tượng ", khi vẽ một đường cong, vẫn chưa tin hẳn vào cái đẹp tự thân của nó, mà còn phải cầu cứu đến đường cong khuê gợi của thân mình thiếu nữ !

Trên thực tế, cách làm này đã đi ngược lại với quy luật của hội họa : thông thường, người ta đi từ hiện thực, cụ thể, đến cách điệu hoá, rồi mới đến trừu tượng hoá. Đi ngược lại tiến trình đó, hoặc pha trộn hỗn độn các nhân tố, là hoàn toàn không còn ý nghĩa. Chỉ cần lấy thí dụ ở một vài nhà danh họa : Cézanne, Modigliani, và Mondrian chẳng hạn.

Cézanne khi vẽ phong cảnh xứ Provence (đặc biệt cảnh ngọn núi La Montagne Sainte-Victoire, từ 1900 đến 1906), hay khi vẽ mâm quả tĩnh vật, thực ra ông chỉ lấy đó làm những cái cớ để thử nghiệm một phong cách vẽ, đi từ cách điệu hoá đến gần như trừu tượng hoá, mở đường cho phong cách lập thể và biểu hiện-trừu tượng.

Cũng như Modigliani khi vẽ các bức chân dung, hoặc Mondrian khi vẽ những cây táo cách điệu hoá (1912), thì cái đẹp của những đường cong trên những bức họa này là cái đẹp của những đường cong đã biến thành nhịp điệu rồi, chứ không còn là những đường cong có thật, hoặc không có thật, trên chính đối tượng.

Nói tóm lại, Giải hội họa H&S, ngoài những khía cạnh thương mại mà chúng tôi không bàn đến ở đây, có những mặt tích cực hiển nhiên đối với việc giao lưu văn hoá, nói chung, cũng như đối với hội họa Việt Nam, nói riêng. Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, giới họa sĩ, ở nước nào cũng vậy, đều cần tranh thủ điều kiện để hoạt động, cần bán được tranh để sinh sống, rồi mới mong tiếp tục trau dồi nghệ thuật và tiến lên được. Không phải tự nhiên mà từ vài ba năm nay, một số

họa sĩ Việt Nam đã bắt đầu được giới thiệu với thị trường tranh quốc tế, dưới hình thức này hay hình thức khác, và một số nhỏ cũng đã bắt đầu được đi ra nước ngoài.

Thi đua sáng tác, nếu có tiêu chuẩn rõ ràng, và có ban giám khảo công minh, thì vẫn là một điều đáng làm.

Tuy nhiên, trên thực tế, vấn đề có phức tạp hơn, bởi vì đối với các nhà kinh doanh, mục đích của cuộc thi không chỉ đơn thuần là làm sao có được những tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao mà thôi, mà còn phải là những tác phẩm bán được trên thị trường.

Trong Giải H&S, đề tài *Đàn ông và đàn bà* là một đề tài hiện thực, có " định hướng " rõ rệt về mặt nội dung, thoát nhìn thấy chỉ có thể phù hợp được với hội họa tượng hình mà thôi, trừ khi được hiểu rộng ra như một khái niệm trừu tượng : khái niệm tương phản, chẳng hạn, hoặc sự hài hoà, âm và dương, sáng và tối, v.v... Trong cuộc thi, cũng đã có một số họa sĩ hiểu đề tài này theo những nghĩa linh tinh như : tình yêu, hôn phối, gia đình, hạnh phúc...

Đề tài tưởng như nhỏ hẹp, mà rồi hoá ra mông lung, cho nên cuối cùng người ta gần như đã phải chấp nhận một sự hoà hoãn, không còn coi sự tôn trọng đề tài là một tiêu chuẩn bó buộc nữa.

Nếu không kể những nhân tố tượng hình có tính cách khuê gợi, hay thơ mộng, mà tôi đã nói đến ở trên : khuôn mặt thiếu nữ, vầng trăng, v.v...có thể làm lung lạc, hay chia trí được người xem, thì thực ra, chỉ còn lại những tiêu chuẩn thuần túy thẩm mỹ để đánh giá cái đẹp, cái xấu của các tác phẩm.

Những tiêu chuẩn này, như chúng ta biết (4), chính là những khái niệm có tính chất quy ước, được áp dụng cho các nhân tố cấu thành của một bức tranh : bố cục, nhịp điệu, hình thể, ký hiệu, đường nét, màu sắc, chất liệu, v.v... Những quy ước này có cơ sở lô gích của chúng. Đó là những thành quả về mặt lý luận mà hội họa đã đạt được trong quá trình phát triển, đặc biệt từ hơn một thế kỷ nay.

Văn Ngọc

(1) H&S là tên viết tắt của hai nhà kinh doanh Hurner và Savary, chủ nhóm Galerie H&S.

(2) Họa sĩ Trần Thanh Lâm, sinh năm 1949, mất đột ngột vào tháng 6-1997, vì bệnh gan, ba tháng trước ngày công bố kết quả cuộc thi.

(3) Có người cho rằng họa sĩ Đào Minh Trí đã sử dụng những hình thức nghệ thuật dân tộc Tây Nguyên. Điều đó có thể có được, tuy nhiên, qua các bức họa của tác giả, có sao chụp lại trong tuyển tập *The H&S Art Book*, người ta chỉ thấy rõ đây là những hình thức vẽ truyền thống của thổ dân Úc mà thôi. Dấu sao, dây cũng là một cách làm " phi văn hoá ", vì những mô-típ, ký hiệu, trong tranh thổ dân Úc, hay trong nghệ thuật của các dân tộc Đại Châu Dương, Tây Nguyên, v.v., đều mang những ý nghĩa tượng trưng cụ thể, và là sản phẩm của những nền văn hoá độc đáo mà ngày nay trên thế giới không ai không biết đến.

(4) Xem loạt bài về hội họa hiện đại của Văn Ngọc, ĐĐ các số ...58, 59, 65, 68. Cùng những tiêu chuẩn này cho phép đánh giá mọi phong cách hội họa, không phân biệt hội họa tượng hình, hay không tượng hình. Vì thế mà có thể nói rằng hội họa tượng hình và hội họa trừu tượng, cuối cùng, vẫn gặp được nhau ở những điểm căn bản trên địa bàn thẩm mỹ.

# KHÔNG GIAN LÊ BÁ ĐẰNG

bút ký

Hoàng Phủ Ngọc Tường

*Không gian Lê Bá Đảng*, hoặc những thuật ngữ tương tự bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh — thí dụ như *lebadangraphie*, *spacegraphy*, v.v... — đã trở nên quen thuộc với công chúng nghệ thuật hiện đại, để dành riêng cho một thế giới mang ấn chỉ của Lê Bá Đảng: một mặt đất bát ngát với những hồ nước biếc xanh hoặc đỏ màu hổ phách, trong đó luôn hiện ra những dáng người. Tôi vẫn “đọc” Lê Bá Đảng theo cách của tôi: một nhân loại hài nhi đang sinh thành trong bào thai của mẹ Đất, và sau đó bước ra khỏi ổ trứng để đi tìm đồng loại; những dấu chân xa hút trên mặt đất khô khốc kể lại cuộc hành trình tới những nền văn minh không có biên giới, hoặc có thể, biên giới rộng mãi tới những vì sao...

Đặng Tiến lái xe đưa tôi từ thành phố cảng Marseille băng qua vùng đồng quê mênh mông miền Provence để tới quan chiêm một *Không gian Lê Bá Đảng* mới, vừa khánh thành vào tháng ba năm nay, ở một công trình văn hoá nổi tiếng có tên là *Giáo Đường Hình Ảnh* (Cathédrale des images) được kiến tạo trong lòng núi đá vôi miền Baux de Provence. Cảnh quan miền này quả kỳ lạ chưa hề thấy đối với tôi. Vừa qua một miền quê thơ mộng từng đọc trong sách của A. Daudet, và những cây ô-liu được tôn vinh trong tranh của Van Gogh, Gauguin và Cézanne, chợt nhiên mở ra trước mặt tôi một địa hình rất quyết liệt bằng đá trần trụi, với một đô thị đã chết. Đó chính là Baux, với những pháo đài hiểm trở không thể đánh chiếm, và những ngôi nhà không phải là xây cất, mà được đào xẻ trong lòng đá, và theo cách nói của Rilke, “*như thể là con người, do ngoan cố quyết ở lại đó, đã tự chuyển hoá thành không gian*”.

Truyền thuyết kể rằng người anh hùng khai sơn của vùng đô thị núi này là vị vua – pháp sư Balthazar từ Ethiopia ở châu Phi, đến cắm cây gậy hành hương trên núi Alpes, và đào gieo trên sườn núi đá những hạt giống cỏ thom và dòng máu cuồng nhiệt. Từ đó hậu duệ của ông là những chiến binh không biết sợ, ra trận thường gọi tên ông với lời hô: “*Nội giống đại bàng không bao giờ làm chur hầu*”. Vào giữa thế kỷ XVI, những tín đồ Tin Lành bị đàn áp đã tìm tới ẩn náu trong những thạch thất kiên cố của đô thị này, dưới sự che chở của những lãnh chúa độ lượng.

Tôi dành một ít thì giờ ngắn ngủi để lang thang qua những con hẻm đầy quyến rũ trong nổi hiu quạnh lan toả dưới chân những phế tích. Bên góc một con hẻm có tên là phố Mới, trên mặt tiền một ngôi nhà đồ nát của thế kỷ XVI, tôi chợt bật ra một tiếng reo khẽ khi nhìn thấy một cửa sổ quá đẹp của thời Phục Hưng, trên đá cũ còn sắc sảo nét khắc câu châm ngôn danh tiếng của Calvin: “*Post tenebras lux*” (Sau bóng tối, ánh sáng). Hiển nhiên đó là lời sấm ngôn dành cho những người Tin Lành trốn những cuộc đàn áp đẫm máu của giáo quyền La Mã; tuồng như tôi còn nghe vọng lên

từ cõi hoang phế lời hô của Tự Do muôn đời.

Anh Lê Bá Đảng và chị Myshu đang xem hội diễn sân khấu quốc tế ở Avignon đã lái xe về Baux đứng chờ chúng tôi trước thạch động của anh, hang đá bên ngoài của *Giáo Đường Hình Ảnh*. Đây là những hang động trong lòng núi, vốn là công trường khai thác đá bỏ hoang từ thời đại La Mã, sau này được tái sinh cùng những phế tích khác của Baux dưới sự bảo trợ của Bộ Văn hoá thời Bộ trưởng André Malraux. *Giáo Đường Hình Ảnh* là một không gian mênh mông và uy nghi, thường được so sánh với những đền đài Ai Cập, trong đó du khách sẽ bơi giữa một biển hình ảnh được phóng ra từ ba chục nguồn chiếu cùng một lúc trên những màn ảnh thiên nhiên rộng tới 4000 m<sup>2</sup>. Tôi thấy mình bẽnh bồng trong một tiên thuật của hình ảnh và âm thanh, thuật lại sự sinh thành của tất cả những nền văn minh cổ xưa; vâng, trong khoảng khắc ghé thăm đô thị chết này của miền Baux de Provence, tôi hoá thân thành Ulysse dong buồm qua những đại dương xa thẳm của lịch sử trí tuệ nhân loại.

Thạch động Lê Bá Đảng là tiền sảnh của Giáo Đường nhà nước Pháp đã riêng tặng anh để kiến tạo một *Không gian Lê Bá Đảng* gắn liền với tổng thể cấu trúc văn hoá này của vùng Baux.

Giống như trong hội hoạ của anh, bố cục ở đây cũng rất thoảng, những hình người kiểu phù điêu gắn trên vách đá rộng thênh thang. Có hàng trăm hình người màu trắng trong tư thế ngồi hoặc quỳ theo những dáng khác nhau, làm việc, cầu nguyện, múa, v.v... và ở một góc kia, lại xuất hiện một hình tượng con người đang ngồi tự ôm lấy mình trong bào thai. Nhìn kỹ thì không có những hình nào giống nhau, và dù “*có người đẹp có người xấu* — anh Đảng nói với tôi — *nhưng tất cả đều là con người*”. Bên cạnh những tượng trắng là những dãy tượng đen nối dài, hai hoặc ba người thành một nhóm, dắt tay nhau, chạy theo nhau, nhảy múa, giung giăng giung giẻ giẻ hàng suốt chiều ngang vách đá, từng dáng người đều nhẹ nhõm như bay. Những tượng trắng kia là những người còn những chuỗi đen này là những *bóng người*, tôi nghĩ thế, giống như bóng nhân loại soi trên hang đá từ bếp lửa hồng của những đêm vũ hội nào xa thẳm, và giống như bóng nhân loại đổ dài trên những đại lộ đêm mưa... Những hình người trắng thì ở thế tĩnh, những hình đen ở thế động, và như anh Đảng nói: — Ở xứ mình, con mắt bao giờ cũng nhìn thấy theo cách ấy, một điểm sáng, một điểm tối.

Một tối một sáng, một tĩnh một động... Hình như tôi nghe thấy tiếng thì thầm của *Âm* và *Dương* đang chuyển động thật khẽ trong hang đá tiền sử, giống như tiếng rì rào vĩnh cửu của cây ô-liu miền Provence.

Một hình tượng mới có lẽ vừa xuất hiện với *Không gian Lê Bá Đảng*, hình tượng Bàn Chân, gắn trên vách động, thành mẫu hàng bày trên quầy, và một mẫu thật lớn, bằng cả một tấm bình phong dựng trước thạch động. Đó là bàn chân của một người không đi giày; trên mặt bàn chân lại hiện ra “*không gian*” quen thuộc, với những dáng người đầy ý thức, đồng lúa, cây trái, và những thành ốc giữ nước; tất cả hiện ra như thể bàn chân trần kia đã in dấu sử thi dọc cuộc hành trình mà nó đã đi qua. Bàn chân này làm bằng một chất liệu mới, phát minh của anh Lê Bá Đảng, rắn chắc nhưng mà nhẹ thênh, và linh hoạt lạ lùng, đến nỗi tôi nghĩ nó đang bước đi, qua thời gian. Và tôi chợt cảm thấy một thoảng đau nhói

trong ngực, khi thềm nhận ra rằng đây là bàn chân người Giao Chỉ, bởi dạng to bè đặc biệt của ngón cái, và những dấu hà ăn lỗ chỗ trên gót vì dầm dề lâu năm trong nước mặn.

Một đoàn du khách toàn là những cô gái người Pháp, người Italia, Tây Ban Nha và có cả những cô da nâu vùng Trung Đông, những cô mặc váy đen vùng Ban-căng...kéo vào, nói cười riu rít bằng nhiều thứ tiếng, đứng cạnh nhau thành một hàng dài để chụp ảnh. Nhìn lại đứng thành hàng dưới vách đá cao ngất, hình như họ nhỏ lại và hoàn toàn đồng nhất với dãy hình người kia đang bước xuống khỏi vách đá để kéo nhau ra khỏi hang động, đi về nhiều xứ sở khác nhau trên trái đất.

Tôi về Cannes ở chơi với anh chị Lê Bá Đảng gần một tuần lễ. Chị Myshu mang hai dòng máu, quê nội ở Thanh Hoá, tuy vậy tất cả ở chị đều đúng là người Pháp, ngoại trừ mái tóc đen nhánh, và tính cách trung hậu đảm đang thì tôi thấy không khác gì một bà chị dâu người Quảng Trị.

Tôi về, chị đi phố sắm cho tôi một lô quần áo bãi biển, giấy viết thư và bưu thiếp có cả tem, để gửi về bên nhà. Chiếc quần *gin* anh Đảng tặng tôi rất đẹp nhưng hơi dài ; tôi thấy không sao, tôi thường mặc quần xắn lại...“ theo một quận công Windsor ”. Chị Myshu mang chiếc quần ra ngoài ban công, đo, khâu may, cẩn chỉ... một lúc trao cho tôi với cái nhìn dịu dàng vô ngần, nỗi dịu dàng mà tôi chỉ thấy ở những người đàn bà giống như mẹ tôi, hình như sinh ra là để yêu thương và lo toan cho người khác. Những năm sau này, trên tranh Lê Bá Đảng luôn luôn xuất hiện một hình chữ nhật nhỏ, giống như dấu triện của họa sĩ, bên trong có ba hình người. Tôi nghĩ rằng đó là *không gian hạt nhân* của Lê Bá Đảng, trong đó có bóng dáng Myshu thân yêu của anh.

Nhà anh chị ở tầng 7 của một cao ốc hiện đại có tên là Château de la Mer đứng sát ngay bờ biển. Tôi thích đứng ở ban-công phủ đầy cây xanh này lặng lẽ ngắm mặt biển xanh màu ngọc của Địa Trung Hải tưởng như lan tận chân thềm, và ngay ven sóng, chốc chốc lại uốn lượn cái thân dài màu trắng của con tàu chạy sang Italia và xa hơn nữa, phía rặng núi xanh thẳm bên kia, những cánh buồm trắng như một đàn hải âu bồng bềnh trên vịnh biển — tất cả đó gợi cho tôi một cảm giác bình yên tận đáy linh hồn. Cannes là thành phố tìm về của những con người thêm khát nỗi yên tĩnh sau khi họ đã có đủ mọi thứ trên đời : những triệu phú, những ngôi sao, những người bị tình phụ, những phế đế, và những Tổng thống bị lật đổ... Biệt thự của Bảo Đại đã bán từ lâu, biệt thự của Sihanouk được tặng không cho một tổ chức từ thiện chăm lo cho trẻ em, nhưng lại có một công trình đang xây dựng kéo dài suốt một con đường, đây là cơ ngơi của vua Ả Rập Xê-út đương thời. Anh Đảng về sống ở Cannes khoảng đầu những năm 60, hồi đó biển còn mấp mé đại lộ bây giờ. Những nhà quy hoạch đã đi “ mua ” cát và đá chở về lấp biển, mở thêm một dãy rộng tới năm trăm mét, dài suốt mặt tiền, lại chở cây cọ từ châu Phi về trồng khắp thành phố. Cùng với những cánh buồm trắng và màu biển xanh, hình như cây cọ cũng là yếu tố nhả ra sự yên tĩnh, đem lại cho Cannes một giai điệu linh hồn thanh bình và toả sáng, một điều gì đó tưởng như thuộc về Mozart.

Xưởng vẽ của anh Lê Bá Đảng ở làng Mougins, cách thành phố vài chục phút xe hơi. Đó là một ngôi nhà dân dã, có vẻ như là một nhà kho được cải tạo lại để cho thuê giữa

một khu đất trồng hoa nay bỏ hoang ; người hàng xóm ở gian bên cạnh là một chị nông dân đang bông con đứng chơi ngoài sân. Nhìn về mặt của chị khi chúng tôi đến tôi e rằng chị không biết người láng giềng của chị là một nhân vật như thế nào.

Xưởng là một gian phòng rộng, nhiều cửa sổ để cho đủ ánh sáng, bày biện hết sức đơn giản. Ngoài những dụng cụ để vẽ và điêu khắc, còn có những bộ đồ nghề thợ mộc và thợ hàn, và rất nhiều thứ nhiều loại linh kính choán hết nội thất, còn lại là một bộ xa lông với mấy cái gối dùng làm chỗ nằm lúc cần, và một cái bếp với những chai xì dầu nước mắm có thể làm một bữa ăn qua loa khi chủ nhân bất ngờ không về nhà. Trông đơn giản và lộn xộn không hơn gì một phòng ký túc xá sinh viên ai ngờ từ đây đã ra đời một tài sản nghệ thuật ký tên Lê Bá Đảng. Tôi liên tưởng tới căn phòng của Chagall ở Pa-ri năm 1910, lúc đã là bạn giao du hàng ngày của những thi sĩ tên là Cendrars, Apollinaire, những họa sĩ như Léger, Moreau, Delaunay, Degas... vậy thì trong xưởng vẽ của chàng ở hẻm Tổ Ong, bề bộn những giẻ rách, vỏ trứng, vỏ đồ hộp rỗng..., Chagall luôn luôn khoả thân để vẽ, buộc người muốn vào phải chờ rất lâu ở ngoài cửa để chàng kịp mặc quần áo !

Chính ở xưởng vẽ dân dã ở làng Mougins này— dù sao nó cũng có một dòng chữ viết nguệch ngoạc lên tường, ghi địa chỉ : *1157 Chemin de la plaine, Mougins* — anh Đảng đã nói chuyện với tôi về một không gian nghệ thuật khác mà anh định sẽ xây dựng ở quê nhà, gọi là *có có – không không*.

Anh Đảng bảo rằng người nghệ sĩ Việt Nam phải học theo hai tác phẩm tuyệt vời sinh ra từ óc sáng tạo của con người muốn sống, ấy là chiếc xe đạp kháng chiến và con đê sông Hồng. Chất liệu thô sơ, lợi ích tột bậc, nhưng cả thế giới không ai không biết tới hai mẫu mực đó của sức sống người Việt.

– Chính từ bài học của hai hình mẫu ấy, chúng ta sẽ tạo ra một không gian mỹ thuật ngửa mặt nhìn trời cao, mới, lạ, hiện đại và không giống nơi nào hết ?

Anh Đảng kéo từ hộc bàn ra cho tôi xem một loạt những tượng dân gian để bàn, bằng chất liệu mà anh vừa tìm ra để sản xuất hàng loạt mẫu bàn chân tôi đã thấy ở Baux, đều rất đẹp, thôn dã và hóm hỉnh giống như trong thế giới tranh làng Hồ. Anh nói tiếp :

– Chúng ta sẽ làm ăn với lòng cao hãnh để những kẻ xa lạ tới đây không thể nghĩ rằng chỉ người họ giàu có, nhiều tiền của, máy móc mỹ thuật thì mới tạo ra được nghệ thuật hiện đại.

Anh Đảng kéo từ góc phòng ra một cái lồng sắt lớn, đặt yên xuống đất thì đó là một tượng Phật tĩnh tọa, do anh tự làm lấy bằng dây kim loại và mỏ hàn.

Anh nói, nếu phóng lớn cái lồng sắt này lên bằng một căn nhà, với kỹ thuật đan, ghép bằng dây sắt, dây đồng, thậm chí bằng mây, tre... thì ta sẽ có vừa là một tượng Phật, vừa là một ngôi chùa...

Anh nhắc lồng sắt đến phía có nắng chiếu, đưa một tờ giấy vào trong lồng để hứng bóng những hoa văn hình chữ Phật in lên giấy trắng, giăng giải :

– Đi vào nơi cái rỗng của Phật là không, bóng Phật chiếu lên áo, là có... Đó chính là có có – không không của Thiên.

Không có gì cầu kỳ, hiếm hóc, không tốn kém, chỉ bằng cái sẵn có của nhà nghèo như vậy mà thiên hạ phải tới vui chơi với văn hoá dân tộc của mình. Đó là không gian nghệ thuật của cái ao làng Việt Nam, gọi là *ta về ta tắm ao ta*.

Tôi nhận ra rằng ý niệm *có có – không không* tiềm ẩn trong mọi ý hướng sáng tạo của Lê Bá Đảng, thí dụ những hang đá rỗng không ở Baux. Sinh ra trên một mảnh đất Quảng Trị nghèo nhất nước, trên một nước Việt Nam nghèo nhất thế giới, anh Đảng luôn nghĩ cách tạo ra một không gian nghệ thuật có thể nuôi sống con người bằng vốn liếng văn hoá của cha ông để lại. Dù bây giờ, Lê Bá Đảng đã nhận được nhiều tước hiệu về vang danh cho những nghệ sĩ tài năng nhất thế giới, là công dân danh dự của nhiều thành phố trên thế giới.

Làng Mougins là nơi Picasso đến cư ngụ sau thế chiến, tìm sự yên tĩnh để sáng tác. Nhiều người giàu thấy thế bèn đi theo Picasso, tới đây mua đất xây nhà, bây giờ Mougins thành một làng du lịch nổi tiếng, với những *galerie*, xưởng vẽ của họa sĩ, vườn của những nhà trồng hoa, và kỷ niệm Picasso... Nhưng bất ngờ nhất dành cho tôi, là giống như làng Việt Nam Mougins có một *hồ sen*.

Chúng tôi đứng ngắm hồ trên một chòi gỗ làng dành cho du khách, không bán vé. Hồ rất lớn, cũng bằng hồ Tàng Thơ ở Huế. Vào tháng tám, hoa sen nở hồng ngui ngút cả mặt hồ, đoá to và đáng cũng đường bệ như sen Tịnh Tâm, lá xanh san sát cạnh nhau che kín mặt nước. Những đám cỏ năn từ bờ lan ra giữa hồ, cùng với những đám lau sậy. Hoa tím nhạt hoặc nâu chấy và dưới chân cỏ, anh Đảng chỉ cho tôi thấy, mấy con vịt nước đang ngụp lặn trong bóng râm. Không có gì khác với cái hồ sen ở Việt Nam, từ hoa, lá, chim trời, cỏ dại... Chỉ những gương sen vàng khô giữa hồ, ông già dân làng cho tôi biết, không ai dùng tới vì hạt rất nhỏ.

Chị Myshu bảo rằng đó là hồ sen duy nhất ở nước Pháp, trừ một hồ nhỏ ở vườn Bách Thảo, chỉ trồng để làm mẫu. Hồ do một người giàu có — nhà ông ta lớn nhất làng, ở gần bên hồ — tạo ra cách đây đã bảy chục năm. Ông này làm ngành ngoại giao sống ở Trung Quốc lâu năm, mang giống bên ấy về làng Mougins và gây dần thành hồ sen này. Cách đây năm năm — chị Myshu kể tiếp, do không ai chăm sóc nên sen tàn lụi và biến mất trong vài năm, chỉ còn năm bảy đoá nở lay lắt trong cỏ năn. Chị Myshu viết thư cho ông xã trưởng làng Mougins, nói rằng không thể để mất đi một tài sản to lớn như thế. Câu trả lời lặng lẽ và xúc động đến với chị, ấy là năm sau, sen lại nở đầy hồ.

Mấy hôm sau, anh Đảng đưa tôi đi thăm Antibes, một thành phố pháo đài cheo leo trên vách biển dựng đứng ; và ở đây thật lạ lùng, tôi lại gặp Picasso vĩ đại. Rằng hồi đó Antibes là một thành phố — làng, ông xã trưởng ngưỡng mộ Picasso liền tới tận Mougins mời họa sĩ về làng mình, dành riêng một lâu đài nhìn ra biển để Picasso làm việc, ngày ngày com bung nước rót theo chế độ khách quý. Picasso đã vẽ ở đấy mấy tháng liền, khi từ biệt thì để lại tất cả tranh làm quà tặng cho làng. Bây giờ, Antibes có riêng một bảo tàng Picasso với những tác phẩm quý báu mà những bảo tàng quốc tế khác không có được. Mới từ Mougins qua đây, tôi vừa thấy một hồ sen, rồi lại một “trại sáng tác” Picasso ; đấy, làng của Pháp đấy !

Trên đường gia du về phía nam miền Côte d'Azur, tôi đi qua những ngôi làng nhỏ đẹp lạ lùng, hoang vắng không bóng người, luôn luôn chìm trong sương mù, và chỗ nào không có sương mù thì rực rỡ những hoa dại. Chị Myshu, vốn đầy những tri thức huyền thoại, cho tôi biết rằng đó là một xứ mê hoặc nhưng cũng rất đáng sợ. Ban đêm đá biến thành người đi từng nhóm, đàn ông thì cãi cọ nhau, trai gái thì cầm tay nhau, hoa dại chạy theo chân họ, hát riu rít như chim. Bất ngờ người ta có thể gặp một quán nhỏ ẩn mình dưới bóng cây, cô chủ quán xinh đẹp chào mời bằng nụ cười bí ẩn. Hãy coi chừng, nàng chính là đá hoá ra, làm sứ giả dụ dỗ, về một xứ hạnh phúc như Thiên Đường nhưng sẽ không bao giờ trở lại ; dân gian gọi tên là *xứ-không-biết-nơi-nào, Le pays de Nulle Part*.

– Ở Việt Nam có xứ *Nulle Part* không ? Chị Myshu hỏi tôi, và chờ nghe câu trả lời. Tôi đáp :

– Có một ngôi làng giống làng sương mù và hoa dại, tên là làng Bích Câu, nay còn ở Hà Nội. Người bị dụ dỗ đi theo người đẹp tên là Từ Thức, đến ở xứ *Nulle Part* một trăm năm sau mới về.

Chị Myshu ngạc nhiên và hào hứng : chị thật thà hỏi tiếp điều mà không ai biết được về xứ *Nulle Part* ở Côte d'Azur :

– Cái ông Từ Thức đó có cho một chỉ dẫn gì về xứ *Nulle Part* ở Việt Nam mà ông ta đã tới không ?

– Thưa chị, tôi cười để kết thúc câu chuyện, cái xứ sở mà Từ Thức mô tả, thì chính là *Không gian lê bá đảng* đó thôi.

Trước hôm tôi trở lại Paris, buổi chiều đi tắm biển về, anh Đảng chiếu cho tôi xem một phim tài liệu hơi lạ : một con hải âu bay qua những không gian vô tận, qua những đồng lúa, sông, hồ, đồng cỏ, núi non, sa mạc, và biển... Chỉ thế thôi.

Và tôi hiểu rằng bằng cách đó, anh Đảng giải thích cho tôi kinh nghiệm sáng tạo của chính anh.

Chim hải âu bay tung trời, hoà nhập vào tâm thức của một người cuối gió đi khám phá vũ trụ, xuyên qua khoảng không giữa những vì sao. Khác với cái nhìn của người trái đất, nhà du lịch Thái Hư biết đến một không gian mới, bên ngoài mọi giới hạn, mọi biên giới, xa thẳm vô cùng. Và từ độ cao của tâm thức đã vượt ra ngoài Bụi Hồng, anh ta nhìn lại mặt đất trong một trực giác trình nguyên về không gian và thời gian, để thấy hiện ra hình bóng con người đang cảm thụ sự sống trong bào thai của Đất, thấy lại tuổi thơ hân hoan trong hồ nước xanh biếc.

Và thấy lại những nẻo đường in dấu bàn chân nhỏ rong chơi hoặc đi tìm bạn. Thấy những kỷ niệm sáng chói lên như ngọc quý trong hơi thở mát dịu của bóng đêm và thấy những lâu đài huyền thoại dưới đáy biển. Những gì anh ta đã nhìn thấy bằng con mắt của chim hải âu sẽ được chuyển giao cho con người dưới hình thức của một quà tặng có tên là *Không gian lê bá đảng*.

Khát vọng của không gian nghệ thuật đó, đúng như tri thức hiển minh của phương Đông là sự thể nhập làm Một của Con Người, Vũ Trụ và Nghệ Thuật.

Huế, 5-12-97

**Hoàng Phủ Ngọc Tường**

(*Văn Nghệ* , số Xuân Mậu Dần, 1998)

# Thân phận xú người

truyện ngắn

Nguyễn Văn Tài

Mat-xơ-va, ngày...

Anh Quang quý mến,

Em viết thư này trong khi tay vẫn còn bị bong gân, chữ hơi khó xem.

Mấy ngày nằm dưỡng bệnh ở nhà, có cơ hội ngẫm nghĩ về những gì đã trải qua gần một năm nay, em tìm lại được lòng can đảm vượt lên nỗi hổ thẹn vì sĩ diện để viết thư cho anh. Em không tìm kiếm ở anh sự thông cảm thường tình. Không, em không còn là đứa em út ngày nào mải chơi hơn ham học, cũng không còn là cậu lính hết nghĩa vụ quân sự, tuy đã tốt nghiệp đại học xây dựng trước khi nhập ngũ thật đấy, mà vẫn lơ ngơ trở lại với cuộc sống dân sự hàng ngày... Em đã lặn lội ở Nga tám năm nay— ba năm hợp tác lao động và năm năm kiếm sống. Mọi người ở nhà không thể hình dung được bọn em ở bên này phải “chiến đấu” như thế nào. Những đồng tiền kiếm được nơi đây không những thấm nhiều mồ hôi (kể cả mồ hôi tuôn ra dưới giá băng âm hai ba mươi độ), mà nhiều khi thấm cả máu mình và thấm đẫm nước mắt...

Mấy năm trước, em đã từng có rủng rỉnh chút vốn liếng làm ăn. Tuy chưa phải “tướng soái” gì, nhưng cuộc sống cũng tạm ổn. Em có một “công” (1) ở Chợ Vòm ngay từ những ngày mới mở chợ, khách khứa bán buôn còn lèo tèo, chưa ai tin là chợ có thể sầm uất như ngày nay. Em vừa không đủ sức vừa không muốn để một chân ở chợ, một chân ở “ốp” (2) như một số người mạnh hơn em về vốn đã làm hồi đó. Cứ thế em kiên trì còp nhặt. Chợ đông dần lên và em cũng “mạnh” dần lên cùng với chợ.

Em chỉ muốn kiếm được một số tiền đủ mua một mảnh đất con con, xây một ngôi nhà đơn sơ nhỏ nhỏ. Còn lại là giúp đỡ mẹ, giúp anh chút đỉnh để bù lại gọi là công lao anh đã gánh cả phần trách nhiệm chăm sóc mẹ già giúp em, rồi kiếm một việc làm ổn định ở quê hương...kết thúc quãng đời bấp bênh, căng thẳng nơi đây.

Để thực hiện kế hoạch đó, em làm không tiếc sức mình, không nề hà việc gì nhằm rút ngắn thời gian. Em biết, mẹ và anh luôn luôn mong em chóng hồi hương, không lá thư nào của gia đình là không nóng lòng thúc giục. Và cơ hội rút ngắn thời gian đã đến.

Em có một đứa bạn cùng đội ngày xưa mà cả đội quen gọi là Tùng Đen, vì cậu ta to cao, đen trùi trùi. Tùng Đen hiện đang cầm chốt làm ăn ở một thành phố cách Mát (3) khoảng chín trăm cây số. Cậu ấy lên bàn kế hoạch đánh hàng đường dài với em. Một số hàng Tàu và hàng Thổ ở thành phố nó rất khan hiếm. Hai đứa cùng góp vốn, cùng lấy hàng và cùng giao hàng ở dưới đó. Lãi chia theo tỷ lệ số vốn mỗi người đóng góp. Hợp đồng làm ăn rạch ròi, không bên nào bị thiệt.

Em cho một người quen thuê “công” bán hàng. Gom góp tất cả vốn liếng, vay mượn thêm bạn bè theo “lệ làng” và góp vào hai phần vốn, Tùng Đen một phần. Chuyến đầu tiên bọn em đánh toàn hàng thể thao vừa của Tàu, vừa của ta đang ế ẩm ở Mát, giá rẻ như bèo.

Hành trình thông thường của những chuyến hàng đường dài của bọn em rất đơn giản: ban ngày đóng hàng, chiều làm mọi giấy tờ bàn giao cho lái xe, tự lái xe chịu trách nhiệm chở hàng đi. Xe bắt đầu khởi hành thì bọn em cũng nhảy tàu về trước, sáng hôm sau đón xe tại nơi quy định. Bán hàng và nghỉ ngơi đảm bữa nửa tháng rồi lại quay lên Mát.

Bọn em thắng liền bốn chuyến. Mỗi chuyến một loại mặt hàng khác nhau, chuyến sau đánh loại hàng giá trị hơn chuyến trước, vốn bỏ ra nhiều hơn chuyến trước. một số chủ hàng quen thấy bọn em làm ăn được, thanh toán sòng phẳng, bắt đầu cho nhận thêm hàng “xu-khôi” (4).

Vào giữa tháng 11 âm lịch năm ngoái, bọn em chuẩn bị đóng chuyến hàng thứ năm, chuyến hàng tết. Trong thời gian nghỉ ngơi chờ khách thanh toán hết tiền hàng để quay lại Mát, em nói thật với Tùng Đen:

– Đây là chuyến hàng cuối cùng của tớ. Sau chuyến này mình sẽ về hẳn, ăn tết với mẹ tớ. Đã tám tết rồi tớ không ăn tết với cụ. Tội nghiệp tết nào cụ cũng mong.

Tùng trở mặt ngạc nhiên, văng tục:

– Đ... mẹ! Sao “bùng” sớm thế ông nội? Đang “vào cầu” ngon lành như vậy cơ mà? Cậu điên mất rồi! Đ... mẹ, đang yên lành lại bốc máu hiểu thảo khó ngủ ra! Biết vậy tớ đ...hợp tác với cậu. Thối thật!

Tuy điên tiết nổi trận tam bành lên, nhưng rồi Tùng Đen vẫn trở lại vui vẻ cùng em chuẩn bị cho chuyến hàng thứ năm. Tùng biết là chuyến cuối cùng nên càng dẻo mồm tán các chủ hàng để nhận thêm nhiều hàng “xu-khôi”. Theo thoả thuận giữa bọn em và các chủ hàng, em chịu trách nhiệm về số hàng “xu-khôi” thuộc chủ hàng quen của mình, còn Tùng Đen chịu trách nhiệm phần của nó. Hai đứa quyết định tự đi áp tải hàng chuyến cuối cùng này chứ không khoán trắng cho lái xe như những chuyến trước.

Chiếc xe chở chuyến hàng cuối cùng của bọn em lặc lè rời Mát lúc năm giờ chiều. Trời quang đãng. Sáng trăng suông. Không một bông tuyết rơi. Âm hai mươi độ. Đường đêm mùa đông vắng tanh.

Đọc đường bọn em hầu như rất ít trò chuyện. Mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Không phải là em không tiếc thời vận đang đỏ, nhưng em tin số mình không giàu. Đã có đủ số tiền cho những dự định, dừng lại là đúng lúc. Nếu lao thêm em sẽ say máu làm giàu và chưa biết rồi sẽ ra sao. ..Xe đăm, chạy êm, đưa em vào giấc ngủ một mạch cho đến khi xe đột ngột dừng lại.

Lúc đó mới hơn ba giờ sáng. Một xe công an chặn xe hàng lại kiểm tra. Ba nhân viên công an đeo tiểu liên băng gấp bắt lái xe và hai đứa bọn em xuống xe xuất trình giấy tờ. Viên trung úy giơ tay chào, rồi nói:

– Chúng tôi nhận được điện khẩn thông báo rằng có một chuyến xe chở hàng quốc cấm. Xin các anh cho xem giấy tờ và vận đơn số hàng chở trên xe.

Bọn em xuất trình mọi thứ giấy tờ theo yêu cầu. Xem lướt qua số giấy tờ đó xong, viên trung úy đó lịch sự nói:

– Chúng tôi phải kiểm tra xe, phiền các anh để chúng tôi



kiểm tra xem trong người các anh có vũ khí hay không. Tất cả gio cao tay, đúng úp mặt vào thành xe.

Chúng em phải phục tùng. Thế là mỗi viên công an lập tức dùng thủ pháp nghiệp vụ trói nghiêng mỗi người bọn em lại, quăng ra vệ đường. Hai viên cảnh sát nhảy lên nổ máy xe hàng, một người lái xe cảnh sát lao đi. Tùng Đen hét lên :

– Thôi bỏ mẹ rồi, bọn cướp đóng giả công an ! Thế là ăn mày rồi, Trời ơi !

Em kịp liếc nhanh biển số xe công an, trong lòng vẫn nửa tin nửa ngờ. Tùng Đen khóc như cha chết.

Một giờ sau, bọn em chặn được một chiếc xe tải chạy từ hướng Mat-xco-va tới nhờ họ cởi trói. Tùng Đen và người lái xe đi nhờ xe tải về thành phố của họ để trình báo công an. Tinh thần em suy sụp. Xuống đó làm gì nữa ? Mất hết giấy tờ, hết sạch vốn liếng, lấy gì để trang trải cho các chủ hàng đây ?

Mười hai giờ trưa hôm sau, em quay trở về Mát, đến trình báo công an việc mất giấy tờ tùy thân và bị cướp xe hàng. Chỉ vì giấy tờ mà em phải trình báo công an chứ xe hàng thì chẳng mong đợi được gì ở sự điều tra của họ. Họ cho biết biển số xe mà em nhìn thấy không phải kiểu biển số xe công an. Ít ra thì bây giờ em đã có thể biết rõ đó là bọn cướp mạo danh. Tại sao chúng biết xe hàng bọn em chạy hôm đó và chạy tuyến đó mà bố trí đón lõng công phu như vậy ? Bọn cướp dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể đêm nào cũng đóng bộ cảnh sát nhênh nhang trên đường trông chờ hú hoạ được.

Mấy ngày sau, em được tin người ta tìm thấy chiếc xe tải chở hàng ở trong rừng, cách chỗ bọn em bị cướp không xa. Bọn cướp không hề để lại bất kỳ một dấu vết nào. Một tuần tiếp theo lại được tin Tùng Đen mất tích. Một số người nghi ngờ Tùng Đen ăn cắp với bọn “ phía ” (5) dưới đó tổ chức vụ này. Còn việc nó bị mất tích thì người ta đưa ra hai giả thuyết : hoặc là sau khi nhận phần của mình xong, Tùng Đen trốn đi thật xa khỏi sự trả thù của em, hoặc chính bọn cướp thủ tiêu Tùng Đen để hưởng trọn chuyến hàng. Nhưng em không tin vào những lời đoán già đoán non ấy. Tội nghiệp nó quá. Em phân vân không hiểu có nên tìm cách báo cho gia đình nó biết tin dữ này hay không ?

Em phải bán “ công ” ở Chợ Vòm để trả bớt cho các chủ hàng mỗi người một ít. Một vài chủ hàng tiếc của đã hầm hè gây khó dễ cho em, nhưng phần lớn thì hoặc ít hoặc nhiều đã chia sẻ nỗi rủi ro với em. Riêng một người phụ nữ tên là Hoa, chủ hàng Ba-lan, bán “ xu-khô ” cho em một số hàng trị giá hơn hai chục “ tờ ” (6), đã nói :

– Hơn một tháng nữa là bước sang năm hạn của tôi. Tôi cảm tình con trâu cục nhọc. Biết đâu Trời Đất thương tôi đã chịu bất hạnh nhiều rồi nên cho tôi “ ứng ” trước cái hạn đó một cách nhẹ nhàng như thế này thôi để sang năm làm ăn thuận buồm xuôi gió...

Ngừng một chút, dường như để lựa lời, Hoa nhìn lảng đi chỗ khác, rồi tiếp :

– Hãy coi như Vinh không nợ nần gì tôi.

Em cảm động đến nghẹn ngào :

– Em vô cùng biết ơn chị...

Hoa nhẹ nhàng ngắt lời :

– Đừng nói vậy mà có tội với Trời Đất.

Thế là em trắng tay. Vừa mắc nợ vừa mang ơn quá nhiều

người. Nợ thì hy vọng còn có ngày trả được, còn ơn thì không bao giờ trả xong...

Phải bắt đầu lại từ đầu. Vốn không có, không thể vay mượn ai, em quyết định “ đầu quân ” vào đội củu vạ (7) Xa-lút.

Vẫn biết ở Xa-lút 3 nhiều việc hơn, nhưng em không muốn hàng ngày giáp mặt với các chủ hàng cũ của mình. Ngày xưa, khi em còn bán hàng ở Chợ Vòm hay đang đánh hàng đường dài, mỗi khi gặp em, họ tay bắt mặt mừng, mời chào đơn dĩa, nay một vài chủ hàng hoặc hận em đã gây thiệt hại cho họ hoặc em đã rơi xuống đẳng cấp lặn cùng nên mỗi khi gặp em, họ nhìn đi chỗ khác, cứ như không thấy hay ra vẻ như không quen biết em...Để cho họ đỡ khó xử, tốt nhất nên lánh sang Xa-lút 2.

Những ngày đầu đội quân củu vạ đông đúc cả ta lẫn Tây nhìn em không mấy thiện cảm. Công việc không nhiều, thế mà lại thêm một ông tướng từ trên trời rơi xuống giành giật miếng cơm manh áo kiếm được một cách chật vật và cục nhọc với họ thì ai mà không tức. Dần dần rồi mọi người cũng quen với sự có mặt của em. Và khi đã trở thành “ người mình ” rồi thì họ bắt đầu đùm bọc em, thân thiện với em.

Củu vạ là những người nghèo nhất cộng đồng. Nghe nói có mấy vị cộng tác viên khoa học nào đó còn nghèo hơn, nhưng họ được ăn trắng mặc trơn, còn bọn em suốt ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Nói thế vẫn chưa đúng. Bọn em bán mặt cho những bậc thang hun hút lên cao vô tận. Với một tạ hàng trên lưng, chân đứng ở bậc thang dưới, mặt gần như úp xuống bậc thang trên, lên được một bậc tưởng như không đủ sức lên thêm bậc nữa. Cuối ngày làm việc em luôn luôn có cảm giác ruột mình sẽ đứt ở bậc thang tiếp theo. Những bậc thang mòn vẹt dưới bước chân củu vạ chúng em đã trở thành nỗi ám ảnh kinh hoàng ngay cả trong giấc ngủ nặng nề sau những ngày gắng sức tối đa. Sợ nhất là những hôm “ ộp ” đông khách. Khách chen lấn củu vạ không thương tiếc. Mỗi cái dụng nhẹ của khách vào bịch hàng như núi trên lưng đủ làm bọn em dùng hết sức bình sinh bằng mọi giá phải giữ được thăng bằng, phải lấy lại được thăng bằng, nếu không bịch hàng sẽ vật ngã người công. Bẹp dí xuống cầu thang là tình huống nhẹ nhất, phúc đức nhất khi bị ngã, còn nếu để bịch hàng cuốn mình lăn lông lốc xuống theo thì cầm chắc tàn phế suốt đời.

Củu vạ thường phải đứng châu chực ngoài trời đón hàng, đón khách. Mùa hè còn khá, mùa đông thì thật khổ nạn. Không quần hàng đóng quần áo vào người không chịu nổi giá băng âm hai ba mươi độ, mà quần vào thì lại ướt đẫm mồ hôi những lượt áo trong sau mỗi chuyến công hàng. Khi ra ngoài trời, chính những tấm áo ướt đó lại làm cho cái rét cắt thịt cắt da từ bên trong rét ra !...

Hoàn cảnh khắc nghiệt và công việc vất vả lắm khi làm cho dân củu vạ bọn em ăn nói cục cằn, thô lỗ. Ai không thông cảm thường hay chê bai cũng đành chịu vậy...Nhưng có một người trong muôn vàn người tốt đã không xa lánh củu vạ. Đó là Hoa, chủ hàng và chủ nợ của em.

Mỗi lần đến Xa-lút 2 giao hàng Hoa đều dành cho em một mình bốc vác chuyển hàng, công sá theo đúng giá làng, không cao hơn một xu. Giao hàng xong, Hoa thường rủ em đi ăn một món ăn Việt Nam nào đấy. Và cứ thế dần dần em biết được cảnh ngộ của Hoa.

Hoa hơn em bốn tuổi, người nhỏ nhắn, nét mặt hơi buồn.

Bố Hoa là liệt sĩ, hy sinh vào những ngày đầu cuộc chiến tranh chống Mỹ. Mẹ Hoa ở vậy tần tảo nuôi mấy chị em Hoa ăn học. Hoa tốt nghiệp khoa Nga Trường đại học ngoại ngữ. Tốt nghiệp đại học thì Hoa lấy chồng, rồi sinh một đứa con trai. Vì sớm vướng vào chồng con, Hoa không xin được việc làm. Nhờ tiêu chuẩn con liệt sĩ, Hoa được một suất xuất khẩu lao động, làm chân phiên dịch. Hoa rất yêu chồng, yêu con nên đã tìm cách xin cho chồng sang Nga theo đường thăm thân. Mãi đến bây giờ, khi con trai họ đã ba tuổi, hai người mới biết thế nào là “tuần trăng mật” trong những ngày đầu sum họp trên đất Nga. Nhưng rồi chồng Hoa bắt đầu trở chứng bợ bệch. Đội của Hoa toàn những cô gái ho hỏ, rùng rục sục “bẻ gãy sừng trâu” cú như nam châm hút hồn chồng Hoa, một người đàn ông mạnh mẽ về sinh lý. Hoa hết lời khuyên nhủ, chỉ được vài hôm, rồi ngựa cứ quen đường cũ. Những cuộc tình ái ban đầu còn vụng trộm, về sau gần như công khai. Một hôm, đi mua thực phẩm về, tra chìa khoá định mở cửa phòng thì chợt nghe tiếng rên rỉ man rợ của một cuộc làm tình đang ở giai đoạn cực điểm. Hoa tái mét mặt ngồi bệt xuống hành lang. Đã nhiều lần Hoa cấm chồng không được làm nhục mình ngay trên giường của cô. Hứa hứa như đinh đóng cột rằng “chẳng bao giờ, chẳng bao giờ”, vậy mà... Chưa khi nào Hoa bị xúc phạm nặng nề như sự xúc phạm của người chồng mà cô hết lòng thương yêu đang dành cho cô hôm nay. Chờ cho căn phòng yên tĩnh trở lại, cặp tình nhân đã nghỉ ngơi và mặc xong quần áo, Hoa mở cửa bước vào, lạnh lùng tuyên bố:

– Ngay bây giờ em sẽ viết đơn ly hôn để trả lại tự do cho anh. Trong khi chờ ký vào đơn, anh hãy thu xếp mọi thứ đồ đạc của anh, rồi đưa nhau đi đâu thì đi.

Chồng Hoa đã ký đơn ly hôn, vì nghĩ rằng anh ta dễ dàng tìm thấy hạnh phúc mới. Hoa xin nghỉ phép về nước, một mình ra toà. Những năm sau cuộc ly hôn, không đêm nào gối của Hoa không ướt đầm... Nhưng Hoa vẫn mãi miết làm ăn, quyết tâm đoạn tuyệt với sự đố kỵ khổ mà tuổi thơ của cô đã phải chịu. Và vì thắm thía nỗi đắng cay của sự nghèo đói, cô cũng sẵn sàng nâng đỡ những bạn hàng đang khó khăn hoặc mới ra tập sự làm ăn vượt qua bần hàn bằng cách giao hàng cho họ với giá thấp hơn giá làng và hạn thanh toán dài hơn. Bạn hàng coi cô như chị cả, mặc dù trong số họ, có những người lớn hơn cô dăm ba tuổi. Hoa đã xây cho bà mẹ goá bụa của mình một ngôi nhà khang trang ở quê nhà.

Hoa không cặp bồ với ai. Cô không muốn những người vợ khác vì mình mà bất hạnh như nỗi bất hạnh của chính mình. Chỉ một lần duy nhất cô gặp một người đàn ông đúng tuổi. Ông ta khăng khăng thề rằng đã ly dị vợ. Nỗi cô đơn tịch tụ quá lâu ngày đã khiến Hoa tặc lưỡi nhận lời kết thân cho yên bề cuộc sống. Nhưng khi cô có thai thì người đàn ông trở mặt. Cô khinh bỉ rời xa người đàn ông. Lặng lẽ đi phá thai.

Em và Hoa thường có những cuộc giải bày tâm sự với nhau như vậy. Tuy vẫn xưng hô chị em em, nhưng trái tim em đã rung động một tình yêu. Tình yêu đó không bùng bật, mà lắng sâu nỗi xót xa cho một thân phận. Lắm khi Hoa hoảng hốt trước ánh mắt của em, viện mọi lý do để dứt ra khỏi cuộc trò chuyện tâm tình, ngăn em không kịp bật ra những lời muốn nói. Đã bắt đầu có những lời xì xào về mối quan hệ của chúng em. Kể ác khẩu nào đó đặt cho em biệt danh “Vinh phi công lái máy bay bà già”. Kề khác thăm thúy hơn lại gọi em là “Vinh địa chất”... Kề!

Chưa bao giờ chúng em đến chơi nhà nhau, mặc dù ở cách nhau không xa. Hoa thuê một phòng nhỏ trong một căn hộ của gia đình người Nga tốt bụng. Em sống cùng với mấy đứa bạn cẩu vượn ở “Ốp” Xô-côn. Hàng ngày đi làm em vẫn thường đi bộ hoặc đi xe buýt qua khu vực Hoa ở. Em phải tránh ga tàu điện ngầm Xô-côn, nơi cảnh sát thường xuyên rình rập để phạt người Việt, vì em không có giấy tờ, hay đúng hơn là không có hộ khẩu. Em mất hộ chiếu, thật không may, lại đúng vào lúc Sứ quán hết hộ chiếu để cấp, thành ra năm tháng sau nhận được hộ chiếu mới thì hạn hộ khẩu cũ đã quá hai tháng rồi. Không có tiền làm lại hộ khẩu, em đành chấp nhận sống bất hợp pháp. Em thường bắt đầu tuyển đường đi làm của mình tại ga “Cảng Hàng Không”.

Tại ga tàu điện ngầm này, mỗi tháng vài ba lần em gặp một bà già Nga trạc ngoài sáu mươi, người gầy, đẹp lão, ăn mặc tuềnh toàng nhưng nghiêm chỉnh, sạch sẽ, đứng hát ở lối vào tàu điện ngầm. Giọng bà không còn khoẻ nữa, nhưng mượt mà và biểu cảm. Mỗi lần như vậy em đều dừng lại một chút để nghe và cho bà số tiền đủ mua một chiếc bánh mì. Bà luôn mỉm cười gật đầu cảm ơn em. Bà không phải người hát rong chuyên nghiệp. Phong cách bà hát là phong cách của một nghệ sĩ. Thế rồi, một hôm cuối mùa đông, em thấy bà ngồi gục đầu ở chân tường. Linh cảm như có chuyện gì không may, em đánh bạo đến hỏi:

– Xin lỗi! Bà có sao không?

Gọi đến ba lần bà mới ngẩng đầu lên. Chợt bà nhận ra người quen, nét mặt bà trở nên thiếu não.

– Sao hôm nay bà không hát? — Em hỏi.

Bà trả lời rất khẽ:

– Tôi xấu hổ lắm!

– Vì sao?

Lặng đi một lúc lâu bà không nói. Cuối cùng bà ngẩng lên với ánh mắt bối rối:

– Đói!

Em vội vã chạy đi mua một chiếc bánh ngọt, một chiếc bánh mì đen, một khúc giò nhỏ, một hộp sữa. Khi quay lại thì bà đã lết đi cách chỗ ngồi ban nãy một quãng khá xa. Hình như bà muốn chạy trốn khỏi sự tủi hổ của mình vì đã nói một điều không nên nói với một người ngoại quốc. Em cúi tẩm bánh ngọt vào tay bà:

– Bà ăn tạm đi. Nhà bà ở đâu? Cháu đưa bà về.

Thấy bà do dự, em nói:

– Bà đừng sợ. Cháu cũng có mẹ già và cháu rất yêu mẹ.

Nghe thấy thế, mặt bà rạng rỡ hẳn lên. Bà ngoan ngoãn ăn miếng bánh ngọt. Bà sống trong một căn hộ hai buồng của ngôi nhà năm tầng kiểu cũ, gần ga tàu điện ngầm Bê-lô-rut-xka-ia. Nhà bà rất nghèo, nhưng ngăn nắp, sạch sẽ. Tên bà là Lut-mi-la Pê-trôp-na, người lính xướng của Dân hợp xướng Nhà hát Hàn lâm Mat-xcô-va về hưu. Vì nhà nước nợ lương hưu nên đôi khi bà phải đi hát rong kiếm sống. Con trai bà là kỹ sư chế tạo máy móc nông nghiệp cũng đang không có việc làm. Anh sống với vợ và một đứa con gái ở phía nam thành phố. Anh ta sợ mất căn hộ mà bà đã hứa cho đứa cháu gái con anh nên không chịu để bà cho thuê một phòng trong căn hộ này. Tuy vậy, mỗi năm anh ta cũng chỉ đảo đến thăm mẹ vài lần. Còn bà thì giận con trai bạc bẽo... Theo đề nghị thiết tha của bà, từ hôm đó, em sống với bà như hai mẹ con. Bà chăm sóc em như em là đứa con do chính bà sinh ra chứ không phải

là một kẻ ngoại bang xa lạ. Một lần, em có ý định đưa cho bà một ít tiền thuê nhà, bà không nén nổi tức giận :

– Đây không phải nhà cho thuê. Nếu anh thấy bất tiện, xin mời cứ đi !...

Không bao giờ em còn dám động đến chuyện này nữa.

Bà không phải là đảng viên cộng sản, nhưng suốt ngày ca ngợi chế độ Xô-viết ngày xưa. Cuộc sống đang yên ả như thế, thì một tai hoạ khác ập đến với em.

Không tháng nào em không bị cảnh sát phạt dăm ba lần vì tội không giấy tờ, thành ra đâm lờn với cảnh sát. Nhưng tuần trước, do sơ ý, em đụng đầu với một xe cảnh sát. Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn, em xì ngay ba chục nghìn rúp. Viên cảnh sát không thèm nhìn đến số tiền, tổng ngay em lên xe. Chúng đưa em đến một cách rừng nhỏ, kéo em xuống xe, bắt đầu lục soát khắp người. Trong túi em chỉ có khoảng hơn một trăm nghìn tiền công cống hàng hôm đó. Một thằng sùng sộ :

– Tiền mày để đâu ?

– Tôi làm cẩu vụn vác hàng thuê, làm gì có tiền.

Một quả dấm như trời giáng vào ngực em kèm theo một câu chửi tục của miệng của những người Nga thiếu văn hoá :

– ..! Nói láo !

Thằng thú hai khoá trái tay em, hậm hực :

– Người Việt chúng mày buôn bán dấm nào cũng giàu. Chúng mày phải chia bớt cho chúng tao chút. Nôn ngay ra một nghìn đô mày sẽ được trở về yên ổn làm giàu tiếp, nếu không, chúng tao tổng mày vào nhà giam rồi trục xuất về nước.

Doạ xong, nó lại mon tron :

– Chọn con đường nào là quyền của mày. Ở đây còn biết bao cơ hội, mày tha hồ làm giàu, đại gì để bị trục xuất !

– Tôi làm thuê, lấy đâu ra một nghìn đô cho các ông ? Các ông đưa tôi đi đâu thì tôi đành phải đi đến đấy. Tôi không có tiền.

– Nói láo !

Em nhận luôn một lúc hai quả thối sơn của cả hai thằng. Một vào mặt, một vào lưng. Ớc máu mồm, máu mũi.

– Cẩu vụn mà ăn mặc sạch sẽ thế này à ? Mày không che nổi mắt chúng ông đâu ! Chúng ông đâu có ngu mà mày bịp ?

Thì ra là vậy. Từ ngày về sống với bà Lut-mi-la, bà dạy em không bao giờ được mặc quần áo làm việc nhếch nhác đi trên đường phố. Tội cảnh sát biến chất này đã không tin em là có lý của chúng. Chúng đánh em như tũ. Cuối cùng, một thằng nắm tay, một thằng móc một quả vào mang tai. Em tối tăm mặt mày không còn biết gì nữa.

Tỉnh lại thấy mình vẫn nằm trong rừng, còn chiếc xe và những thằng cảnh sát hung dữ đã biến mất tăm. Mặt mũi

đầy máu, người đau ê ẩm, cánh tay phải sưng vù không cử động được. Trong túi không còn một xu, biết làm cách nào lết về nhà đây ?

Em nghĩ ngay đến Hoa. Phải gọi điện thoại cầu cứu cô ấy.

Em gắng bò ra máy điện thoại tự động. Đành nói dối những người đang gọi điện là mình bị tai nạn để xin họ một đồng xu gọi điện, nhưng mọi người đều nghi ngờ và tránh xa em. Nghĩ tủi thân, em suýt bật khóc. May gặp được cô gái tóc vàng tốt bụng cho em một đồng xu.

Nửa tiếng sau, Hoa phóng tắc-xi đến chỗ em ngồi đợi. Thấy diện mạo em, nước mắt Hoa đầm đìa. Cô luôn miệng giục tắc-xi chạy mau. Đến nhà, em bấm chuông gọi cửa. Vừa mở cửa, thấy mặt em, bà Lut-mi-la khuyu ngay xuống sàn. Thế là một mình Hoa phải chăm sóc cả hai người. Khi bà Lut-mi-la tỉnh lại, nghe kể đầu đuôi sự việc, hai người phụ nữ bật khóc.

Không bỏ lỡ cơ hội đang có bầu không khí tình cảm bao trùm khắp mọi người, nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Hoa, tay Hoa run run nhưng tin cậy để yên trong bàn tay em, em đột ngột nói với bà Lut-mi-la :

– Mẹ ơi, đây là cô Hoa, cô ấy sẽ là vợ của con. Xin mẹ hãy chúc phúc cho chúng con !

Một thoáng sủng sốt hiện trên mặt Hoa, nhưng rồi cô dịu dàng nói với em bằng tiếng Việt :

– Vâng, em sẽ là vợ anh. Khi anh nhờ mẹ chúc phúc cho chúng mình thì ý định của anh là thánh thiện. Đàn ông đánh cắp hết lòng tin của em. Cảm ơn anh đã trả nó lại cho em.

Rồi cô quay sang nói tiếng Nga với bà mẹ :

– Xin mẹ chúc phúc cho vợ chồng chúng con.

Bà làm dấu thánh trên đầu hai đứa rồi dang rộng cánh tay ôm hai đứa vào lòng.

Cả ba người giàn giụa nước mắt hạnh phúc.

Mat-xco-va, tháng 11-1997

Nguyễn Văn Tài

(Văn Nghệ số 52, 27-12-1997)

## DIỄN ĐÀN forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ ❖ Imprimé  
par nos soins ❖ Dépôt Légal : 178/9

Commission Paritaire : AS 73324 ❖ Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax : từ Pháp : 01 45 88 54 58 quốc tế : 33 1 45 88 54 58

Địa chỉ điện tử mới (E-Mail) :

diendan\_forum@hol.fr

Đại diện ở các nước :

Đức : Tran, Am Stadtpark 6,92237 Sulzbach-Rosenberg

Ba Lan : P. Le Duc, W-WA ul. GROJECKA 1/3,

00-950 WARZAWA.

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 47

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font ThinArt) hay PC (font VNI, PDT...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)

(1) Quầy bán hàng ở chợ.

(2) Nhà tập thể, vừa ở vừa bán hàng.

(3) Mát-xco-va.

(4) Hàng mua chịu với giá nhỉnh hơn tiền “ tươi ”, bán xong hàng mới thanh toán.

(5) Ma-phi-a

(6) tờ 100 USD

(7) khuôn vác thuê